

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Tấn Hưng

Tiểu sử

Sinh ngày 8.5.1945 tại Bình Phục Nhứt, Chợ Gạo, Mỹ Tho.
Hiện cư ngụ ở Hoa kỳ

Tác phẩm

Một đời để học
Một thuở làm trùm
Một chuyến ra khơi



Mục Lục

Nói về tác phẩm Một thuở làm "Trùm" – Võ Đình - 2
Vào tập cho Một đời để học – Mai Thảo - 6
Trem trem phù sa – 3
Nguyễn Tấn Hưng - Nguyễn Vy Khanh – 17
Một thuở làm trùm – Nguyễn Thị Thanh Bình – 19
Trong cảnh sống còn – 22

Phụ đính I :

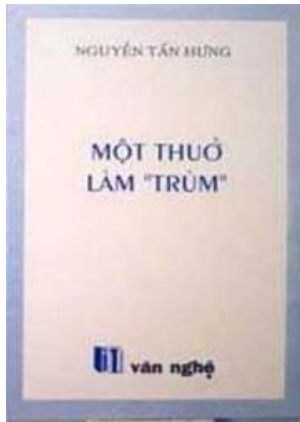
Phải chi đừng có ngày đó
Duyên tình đêm trăng tỏ
Tâm tình người thiếu phụ
Trong mơ

Phụ đính II :

Một đời để học
Dấu ấn văn chương của Nguyễn Tấn Hưng
Tựa cho thi tập Một thoáng trong thơ

(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

Nói về tác phẩm Một thuở làm "Trùm" Võ Đình



Trước hết, tôi xin lợi dụng một phút trong chương trình của ngày hôm nay, để thưa cùng tất cả quý vị sự vui mừng của cá nhân tôi trước khi bước lên đây, là đã được hân hạnh gặp bác sĩ nhà văn Lê văn Lân. Lần đầu tiên được gặp người viết các bài mà tôi đã được đọc về những chuyện rất tầm thường như ngọn rau thơm, lá diếp cá... Rồi gần đây, chuyện trắng rằm, chuyện Vu Lan. Những chuyện có thể coi như là tầm thường, nhưng bác sĩ Lê văn Lân đã viết rất hay, rất duyên dáng. Thưa quý vị, đó là một điều rất đáng mừng cho tất cả chúng ta. Và chúng tôi, riêng cá nhân chúng tôi lấy làm hân hạnh, vì xưa nay chúng tôi đã có ý định xin địa chỉ của ông, để viết đôi lời ngưỡng mộ.

Điều thứ hai nữa là quý vị thấy trong tay tôi có một tập sách và giấy tờ. Thưa quý vị, cái tập sách và giấy tờ này không phải cầm lên nhiều như thế này để mà làm điệu, làm dáng, làm duyên. Lý do thật tình là tại vì trong hoàn cảnh gấp rút, chúng tôi chưa có thì giờ để viết ra. Xưa nay chúng tôi có bàn về một vấn đề gì, chúng tôi suy nghĩ rất lâu, rất kỹ và lúc nói không ba hoa thiên địa, không câu trúng, câu trật, nhắm vào đâu phải trúng vào đó, cho nên chúng tôi phải viết cho đàng hoàng. Lần này chúng tôi xin nói thật, chúng tôi sẽ tùy cơ ứng biến. Vì không có đủ thì giờ, chúng tôi đem tất cả những gì chúng tôi có về nhà văn Nguyễn Tấn Hưng, để trình bày cùng quý vị. Vậy nếu có điều gì sơ xuất, xin quý vị thông cảm cho.

Nguyễn Tấn Hưng là một nhà văn gốc miền Nam, mà nói đến gốc miền Nam thì chúng ta không thể nào không nhắc đến Hồ Trường An. Hồ Trường An trong lời Bạt của cuốn sách mới ra, *Một Thuở Làm "Trùm"*, của Nguyễn Tấn Hưng, nhận định rằng có ba thế hệ nhà văn gốc miền Nam. Thế hệ đàn anh, cha chú, thì có: Hồ Biểu Chánh, Hồ Hữu Tường, Lê Xuyên, Sơn Nam... Thế hệ trẻ hơn, thế hệ đã từng có dịp, trước chiến tranh và trong thời chiến tranh, đi về miền quê, biết rõ cái đồng quê ở miền Nam. Cho nên họ viết về miền Nam với tất cả sự thiết tha nồng nàn. Trong đó có một phần có thể gọi là lý tưởng hóa. Đó là những người như Huỳnh Hữu Cửu, Hồ Trường An. Có những người như Võ Kỳ Điền, Nguyễn văn Ba, Phạm Thăng... Lại có một thế hệ nữa, trẻ hơn. Thế hệ này sinh trưởng nơi thành thị, và lớn lên nơi thành thị, trưởng thành trong thời gian của cuộc chiến. Đó là thế hệ của ba chị em Phan thị Trọng Tuyên, Nguyễn thị Ngọc Nhung, Nguyễn thị Ngọc Diễm, rồi trẻ hơn nữa như là Cao Bình Minh, Vũ Nam chẳng hạn.

Đến đây thì quý vị tự hỏi ngay vậy thì Nguyễn Tấn Hưng ở đâu? Thưa quý vị, đừng về phương diện tuổi tác, Nguyễn Tấn Hưng sinh năm 1945, nếu tôi không lầm, thì Nguyễn Tấn Hưng có thể thuộc vào thế hệ cũng không nhỏ hơn Võ Kỳ Điền. Nhưng Nguyễn Tấn Hưng có

những cái đặc biệt khác với những người kia là Nguyễn Tấn Hưng đã lớn lên, đã trưởng thành trong quân đội, trong Hải quân như lời của Nguyễn thị Thanh Bình vừa nói. Đó là cái điểm rất đặc biệt mà những người kia, những Võ Kỳ Điền, Kiệt Tấn, Nguyễn văn Sâm, Nguyễn văn Ba... không có. Hồ Trường An, cũng từng ở trong quân đội nhưng Hồ Trường An chỉ là "sĩ quan văn phòng," từng thú nhận là "tôi chỉ ngồi chơi lai rai vậy thôi." Chứ còn ông Nguyễn Tấn Hưng này thì phải lên tàu, trôi dạt khắp đó đây.

Còn một điều đáng nói nữa là ở đây tôi phải nhắc đến ông bạn của tôi ngồi ở ngay đây là ông Nguyễn Ngọc Bích. Trong lời Bạt viết cho *Lớp Sóng Phé Hưng* của Hồ Trường An, Nguyễn Ngọc Bích có nêu lên một điều mà tôi đọc rất lấy làm vừa ý. Tôi lấy làm thích thú vì ông Nguyễn bảo rằng, đọc Hồ Trường An không thể nào không phát âm lên được, không phải đọc bằng con mắt, mà đọc phải lên tiếng. Thưa quý vị, thưa ông Bích, tôi chỉ xin thêm một điều, là không những phát âm lên tiếng, mà phải lên tiếng bằng giọng miền Nam nữa mới hay. Chứ không phải bằng giọng người Huế như tôi, đọc Hồ Trường An mà đọc giọng Huế "quê" lắm. Không được.

Thưa quý vị, tôi xin dựa vào uy tín một người để chứng minh cái điều tôi mới vừa nêu lên. Nói có sách, mách có chứng, thưa quý vị. Người đó tôi coi như đàn anh, mà tôi cũng coi như bậc thầy. Đó là nhà văn Võ Phiến. Trong cuốn *Văn Học Miền Nam, Tổng Quan*, lúc bàn về văn chương miền Nam, Võ Phiến đã có những lời như thế này. Tôi có ghi vào index card đây. Tôi xin đọc hầu quý vị, mà giọng Bình Định thì chắc tôi không đọc được, vậy xin đọc tạm tạm giọng Nam, giọng Nam lai Huế của tôi vậy. Tôi rất tiếc là hôm nay không có bà Nguyễn Xuân Lan ở đây, tại vì cái hôm bà chỉ trích những người gọi "Văn chương Miệt Vườn" thế này, thế nọ, mà hôm nay bà không có ở đây để nghe những câu này. Ông Võ Phiến nói sở dĩ Văn chương miền Nam khởi sắc là tại vì thứ nhất, có sự thay đổi trong quan niệm thưởng thức, và thứ hai, có sự khích lệ của độc giả miền Trung và miền Bắc. Đây là lời của ông Võ Phiến, thưa quý vị, ở trong *Văn Học Miền Nam, Tổng Quan*.

Người miền Trung vào làm ăn trong Nam thoạt nghe bà con trong Nam nói chuyện với nhau vẫn có cảm tưởng ấy: ôi chao! trong này người ta nói sao mà cứ trơn lu, cứ như dầu rót roong roong vô chai, như xoa con toán liền tay không dứt, như xua những viên bi tròn chạy rong róc trên một mặt mâm! Lối nói như thế khiến liên tưởng đến câu ca vọng cổ dài dằng dặc, mà thoăn thoắt mà ngọt lịm.

Chưa hết, thưa quý vị, ông Võ Phiến sau khi có cái nhận định như vậy về người Trung, người Bắc vào Nam, ông đi vào chi tiết hơn nữa, ông lại bảo thế này. *Đọc những nhà văn trong Nam như Lê Xuyên, Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, Vương Hồng Sển, v. v. chúng ta có cảm tưởng văn ấy tự nhiên, thân mật mà nhanh nhẹn thoăn thoắt, mà dễ dàng lưu loát quá cỡ. Như thể không xếp đặt gì, cứ tuông tuột ngon ơ, văn ấy cứ tuôn ra không vấp vấp khục khặc bao giờ cả, nó trôi chảy tài tình quá xá. Ngày nay trên các báo chí hải ngoại, một số nhà văn miền Nam trong đó có Hồ Trường An cũng cho ta cái cảm tưởng ấy. Trong hoàn cảnh lưu vong sâu thẳm, ai nấy rầu rĩ, thì văn ông vẫn cứ tươi mơn mớn, vẫn cứ nuốt nà.* Thưa quý vị, đó là văn Võ Phiến chứ không phải văn Võ Đình. Tôi không thể nào viết được như vậy.

Sau khi đem sách ra để mách cho quý vị một chút như vậy, bây giờ tôi xin nói về Nguyễn Tấn Hưng. Ngoài cái chuyện Nguyễn Tấn Hưng không thôn quê, cũng không phố thị, Nguyễn Tấn Hưng là một nhà văn quân đội, Hải quân, có một điều buồn cười là tôi đọc Nguyễn Tấn Hưng, tôi không khỏi mỉm cười thích thú. Thích thú ở cái chỗ đó là một nhà văn có tinh thần Hải quân, đúng là viết khơi khơi như con tàu ra khơi. Hai chữ khơi cũng chẳng ăn nhằm gì với nhau hết, nhưng mà thôi cũng được.

Tác phẩm trước của Nguyễn Tấn Hưng, *Một Đời Để Học*, chắc quý vị cũng có dịp đọc rồi. Đồng bào sang đây, vừa rầu rĩ, sâu thẳm vừa tìm hết cách để học ngoại ngữ, để hội nhập, tìm việc làm, lo âu trăm việc. Nguyễn Tấn Hưng của chúng ta sang đây cũng đi qua những cái giai đoạn vất vả, sâu thẳm như vậy. Nhưng mà cái hồi đầu, lúc còn lặn lội đó, chàng kiếm đâu được một nghề, ở cái tiệm ăn gọi là Long John Silver, thế mà Nguyễn Tấn Hưng viết như thế này, tôi xin đọc hầu quý vị một đoạn để thấy cái tinh thần cầu tiến của Nguyễn Tấn Hưng. Hơn thế nữa, ngoài cái tinh thần cầu tiến, còn có cái tinh thần giữ mình, giữ thân, cố hết sức để mà sống mà còn. Đây là một đoạn trong *Một Đời Để Học*.

Nghề chiên cá, chiên tôm ở Long John Silver là một nghề hết sức máy móc. Bốn vạc dầu sôi, bốn cái thùng vuông vức, khoảng chín tấc chín tấc bề cạnh và ba tấc bề sâu, lúc nào cũng chứa đầy dầu. Nhiệt độ của dầu được điều chỉnh tự động bằng điện tử, thả món gì vô cũng thấy nó sôi bùng lên. Một thùng dành riêng cho french fries và hush puppies. Một thùng dành riêng cho cá. Còn hai thùng còn lại dành cho tôm, scallops, clams... và chicken sticks. Món nào cũng lặn bọt, chiên.

Thưa quý vị, một nhà văn một quân nhân tỵ nạn, làm việc ở một khách sạn tầm thường ở Mỹ, lo việc chiên cá, chiên dầu. Vậy mà ông viết những đoạn như thế tôi đọc quý vị nghe, quý vị có nhớ điều gì không? Có nhớ lại cái đoạn mà ông Võ Phiến tả cái ông hủ tiếu không? "Rụp rụp" đó. Phải chăng có một sự liên hệ nào đó giữa thế hệ này với thế hệ kia? Có một cái sức sống nào đó, một cái điểm chung nào đó giữa những thế hệ khác nhau, và cả những trường phái khác nhau nữa. Tôi xin quay lại với đoạn văn của Nguyễn Tấn Hưng.

Món nào cũng lặn bọt, chiên. Hầu hết đã được làm sẵn, không biết từ đâu chở tới, vô bao giấy chất đầy trong tủ đá. Cứ lòi từng bịch, từng bịch mà thả vào mấy vạc dầu. Chỉ có cá là phải pha bột, nhúng bột tại chỗ mà thôi. Việc thái cá, cá cod, thì giao cho mấy tên managers. Đây là một cái quyền mà cũng là trách nhiệm, bổn phận, và phải học qua một khóa.

Bây giờ đến cái đoạn mới thật là hấp dẫn. Bên trên mỗi vạc dầu, phía trước cái quạt hút khói, còn có một hàng nút push button để canh giờ chiên. Ông Nguyễn Tấn Hưng dùng tiếng Anh trong này một cách thoải mái. Thưa quý vị, khơi khơi. *Tôm hai phút, cá ba phút, clam bốn phút, gà năm phút... đã được programmed sẵn. Chiên cá thì bấm nút cá, chiên gà thì bấm nút gà. Hết giờ là nó bíp-bíp và chớp đèn báo động. Có thua gì "rụp rụp" của ông Võ Phiến không? Hết giờ là nó bíp-bíp và chớp đèn báo động. Vớt ra thả lên ngăn, là xong. Lúc nào cũng phải có sẵn tối thiểu mười miếng mỗi thứ. Máy lúc đồng khách, thả năm ba thứ vô một thùng, đến hồi nó tranh nhau bíp-bíp, bíp-bíp, không biết cái nào mà tắt, mà vớt. Cũng vui. Vớt ra lộn thì để đó lát nữa chiên lại, bằng không thả vô thùng rác, vừa tiện vừa lợi.*

Thưa quý vị đó là một đoạn văn ở trong *Một Đời Để Học*, tác phẩm của Nguyễn Tấn Hưng mà nhà văn Mai Thảo, một nhà văn tài danh của chúng ta, đã bỏ công viết cho một cái tựa rất là chu đáo.

Trong *Một Đời Để Học* có thầy cá "rụp rụp" như vậy, thưa quý vị, nhưng qua cuốn *Một Thuở Làm "Trùm"*, như Nguyễn thị Thanh Bình vừa thưa với quý vị lúc này thì Nguyễn Tấn Hưng kể lại những kinh nghiệm của đời mình trong Hải quân, ở đảo Phú Quốc.

Cuốn sách có tất cả 8 chương. Chúng tôi sẽ không làm mất thì giờ nhiều của quý vị bằng cách đi vào từng chương một. Chỉ xin nói sơ qua để quý vị có một ý niệm, và để hầu quý vị một vài đoạn văn tiêu biểu cho không khí của văn chương Nguyễn Tấn Hưng. Chương đầu là *Một Thuở Làm "Trùm"* lúc mà Nguyễn Tấn Hưng được gởi đi làm Trưởng phòng Nhì Vùng 4 Duyên hải ở đảo Phú Quốc. Đến đây thì quý vị có thể có cảm tưởng Nguyễn Tấn Hưng vốn là một nhà

văn gốc Nam, viết văn như tôi vừa đọc hầu quý vị xong, lúc nào cũng viết một cách rầm rộ, vui vẻ và thoải mái như vậy, khơi khơi như vậy. Nhưng, thưa quý vị, chính ngay tôi cũng đã làm về cái đó. Vì đọc quyển *Một Thuở Làm "Trùm"* chúng tôi có khám phá ra một điều, mà có thể xưa nay chưa ai để ý đến. Tôi rất lấy làm lạ, làm lạ mà cũng lấy làm thích thú, không ngờ có những đoạn văn như thế này trong cuốn sách của Nguyễn Tấn Hưng. Đây là ở chương 2, một đoạn văn tả cảnh. Tôi xin đọc hầu quý vị. Nhưng, thưa quý vị, tôi sẽ xin không đọc bằng giọng Nam để tỏ ra tôi không muốn đùa. Tôi xin đọc bằng giọng Huế. Xin lỗi anh Nguyễn Tấn Hưng...

Tàu đò là một chiếc ghe lớn, ghe chài. Vậy mà cũng biết súp-lê như tàu sắt. Súp-lê một còn trông còn đọi, súp-lê hai còn đọi còn trông, súp-lê ba tàu ra biển Bắc, hai tay nắm chặt song sắt con mắt lò đờ..., trệt lác, tàu ra biển Tây đi vào vịnh Thái Lan. Không riêng gì tàu hải quân, tàu gì ra khơi bao giờ cũng buồn buồn. Thưa quý vị, Nguyễn Tấn Hưng đó! Nguyễn Tấn Hưng cũng biết buồn, thưa quý vị. Không ai thoát được nỗi vương vấn, vương vít bên bờ. Vương vấn, vương vít bên bờ. Trời chiều vàng trên mặt nước. Gió biển mặn đập vào người. Lãng lãng hồn dâng cao theo triền sóng, thử hỏi ai mà chẳng ngậm ngùi, băng khuâng trong cảnh tách bến ra đi. Lạch nước sâu chảy ra vịnh cửa dòng Kiên Giang đã thuộc lòng như chỉ bàn tay vậy mà bác tài công từng chập từng chập đưa tàu rướn lên cạn, trườn qua những bãi cát ngầm. Ngập ngừng như những tiếng nấc còn sót lại trước khi dứt khoát chia tay. Hay lắm! Rồi thị xã Rạch Giá xa dần xa dần trong nỗi tiếc. Những chiếc thuyền con gắn máy đuôi tôm chạy bạch bạch hai bên tàu trong giờ tiễn người đi đã không còn thấy nữa. Nước biển trong xanh và những lượn sóng lớn bắt đầu phả vào mạn tàu. Tiếng máy tàu, máy dầu cạn, nổ đều đều trầm buồn ru ngủ.

Đoạn văn rất hay của Nguyễn Tấn Hưng, một nhà văn thường thường viết một cách hùng hồn, một cách khơi khơi đến lúc tả cảnh, tả buồn của chiếc tàu ra khơi, đã viết được những đoạn như thế này, chính bản thân tôi đọc rất lấy làm thích thú. Và tôi mong rằng quý vị khi đến giờ có sách, hãy chú ý đến những cái nét bất ngờ đó trong tác phẩm của Nguyễn Tấn Hưng.

Đoạn mà chúng tôi vừa đọc hầu quý vị nằm ở chương 2. Còn lại sáu chương chúng tôi xin để dành những cái thích thú, những cái khám phá trong đó cho quý vị. Để khỏi làm mất thì giờ quý báu của chúng ta hôm nay, bây giờ tôi chỉ xin nói lướt qua những phần này để sau đó đi ngay vào cái giá trị văn chương của Nguyễn Tấn Hưng mà chúng tôi cho rằng là điều quan trọng nhất. Trong sáu chương còn lại, hầu hết là những chi tiết, những sự kiện có dính líu đến Hải quân, đến cái thời gian gọi là làm "trùm," làm tình báo của Nguyễn Tấn Hưng ở đảo Phú Quốc. Sự đụng chạm với giới lãnh đạo, những cay đắng, những nỗi niềm cá nhân và đất nước. Trong sáu chương đó có đầy đủ tất cả.

Về phương diện văn chương chúng tôi nghĩ rằng không thể nói đến Nguyễn Tấn Hưng mà không nhắc đến vài lời của nhà văn tài danh của chúng ta là ông Mai Thảo, đã có lòng tốt viết tựa cho Nguyễn Tấn Hưng ở tác phẩm thứ nhất của anh. Cái đoạn ngắn này của Mai Thảo tuy rằng nói về *Một Đời Để Học* nhưng có dính líu đến tất cả văn phong của Nguyễn Tấn Hưng về sau nữa. Tôi xin đọc hầu quý vị. Để cho có sự công bằng, lúc này chúng tôi đọc Hồ Trường An và Nguyễn Tấn Hưng thì đọc giọng Nam, bây giờ chúng tôi xin đọc ông Mai Thảo với giọng Bắc. Xin quý vị quan khách và thân hữu gốc Bắc chính hiệu đừng... cười cái giọng Bắc Thừa Thiên của tôi. Thưa quý vị, đây là Mai Thảo.

Điều yêu mến sau cùng, lớn hơn hai điều yêu mến trước ... Xin quý vị theo dõi cho kỹ vì đọc văn Mai Thảo phải để ý từng ly từng tí. Điều yêu mến sau cùng, lớn hơn hai điều yêu mến trước, là mặc dầu đã mười mấy năm trôi dạt, một trôi dạt rất dễ dàng đẩy vào thất lạc, mặc dầu Việt Nam đã nghìn dặm, quê nhà đã nghìn trùng, bàn viết Nguyễn Tấn Hưng, giữa thổ ngời lữ thứ xa lạ, vẫn đặt được vào đúng hướng đúng tầm với giống nòi và đất nước ở xa. Không bao giờ

tôi xa, chẳng bao giờ tôi quên, chẳng bao giờ tôi khác. Thế giới có nghìn biển nghìn trời nhưng tôi chỉ có và chỉ sống với một trời một biển. Toàn bộ văn truyện Nguyễn Tấn Hưng đã nói cho Nguyễn Tấn Hưng như vậy. Nói một Việt Nam toàn phần, trong tâm trong hồn. Nói một đất nước vẫn hơi thở vẫn máu hồng, trong lòng trong dạ. Dùng một hình ảnh của đại dương, trên đó có đời sống, quá khứ và trí nhớ Nguyễn Tấn Hưng trải rộng, thì là một hải trình đầu đêm tối và giông bão, đầu phương hướng mịt mù và sơn cùng thủy tận, hải trình ấy vẫn từ một bến đậu và trở về bến đậu .

Thưa quý vị, nếu quý vị đã quen thuộc với lối hành văn của ông Mai Thảo rồi thì không có gì phải nói thêm. Còn nếu như có quý vị nào chưa quen thuộc lắm, thì tôi xin "diễn giảng" mấy câu vừa qua để quý vị thấm thía hơn. Cái ý của ông Mai Thảo có thể tóm tắt trong hai điều: *Một là đi ngoại quốc Nguyễn Tấn Hưng đã cầm bút lại, tiếp tục viết, và hai là lòng dạ Nguyễn Tấn Hưng vẫn chung thủy với đất nước quê hương .*

Tuy Mai Thảo là một nhà văn tên tuổi nhưng trích dẫn cho Nguyễn Tấn Hưng có thể là một điều bất công. Bất công, không phải vì Mai Thảo không xứng đáng, ồ, không trái lại! Bất công vì trích dẫn cho Nguyễn Tấn Hưng, chúng ta phải tìm đến một người như là Hồ Trường An chẳng hạn! Một người cùng có cái tinh thần miền Nam, thâm hiểu vùng đất quê hương đó, gắn bó với lá rau ngọn cỏ, với giọt nước, hạt cơm của miền đất đó, một người như thế với một cách nói cách viết thật giản dị thật đậm đà, mới viết nên những lời thật xác đáng cho Nguyễn Tấn Hưng. Vì vậy chúng tôi xin nhắc lại ở đây, trước khi chấm dứt, đôi điều mà Hồ Trường An đã nói về Nguyễn Tấn Hưng. Và bây giờ quý vị cho tôi xin phép quay lại với giọng Nam của Hồ Trường An.

Văn chương hải ngoại có nhiều khuynh hướng thì mới có thể gọi là một văn chương phần thịnh. Qua Một Chuyện Ra Khơi và Một Thuở Làm "Trùm" , Nguyễn Tấn Hưng có một chiều riêng, một đường lối riêng về đề tài. Do đó, anh là một cây bút độc đáo với vốn sống quá dồi dào. Nếu anh viết chậm hơn, tỉ mỉ hơn cuốn sách có thể kéo dài ngót nghét thêm một hai trăm trang nữa.

Nguyễn Tấn Hưng tuổi đời chỉ độ tứ tuần, không hẳn là còn quá trẻ, nhưng vẫn là cây bút ở vào tuổi sung mãn nhất cuộc đời để sáng tác vừa phong phú vừa chín chắn. Anh không những chỉ đóng góp vào văn đàn bằng tác phẩm của mình, mà anh còn rọi sáng cho chúng ta, đây là lời của Hồ Trường An , một đoạn lịch sử có anh tham dự, góp một viên gạch vào việc xây cất ngôi đền tổ quốc trong tâm tưởng người dân mất nước là chúng ta đây. Bởi đó, Một Thuở Làm "Trùm" là một tác phẩm có giá trị ở hai, ba mặt .

Với điều chúng tôi vừa trích ra từ Hồ Trường An, mọi mặt đã quá đầy đủ. Chúng tôi xin phép chấm dứt ở đây.

Vào tập cho Một đời để học Mai Thảo

Từ thành phố Winston-Salem, một vùng đất khuất lách của tiểu bang North Carolina tôi chưa tới lần nào nhưng hình dung được sự cách biệt bần bật với mọi sinh hoạt chỉ có ở những vùng tập trung lớn, có một bàn viết từ nhiều năm trên quê người đã dựng. Dựng lại. Có một nhà văn thoạt tới Hoa Kỳ và trong lữ thứ đã viết. Viết lại. Cõi viết ấy nối tiếp với một khởi đầu đã có, rất tốt đẹp, ở quê nhà, chỉ bị gián đoạn bởi đại họa và đổi đời xảy ra trên đất nước, đánh dấu nơi thân thể nhà văn bằng một giã từ vĩnh viễn những năm tháng lộng gió trên nghìn trùng sóng

nước, bởi nhà văn ấy, trong quá khứ và trên suốt chiều dài cuộc chiến còn là một sĩ quan của Hải quân Việt Nam. Tôi muốn nói tới Nguyễn Tấn Hưng, cái bàn viết đã được dựng lại, tức khắc và trong một quyết tâm văn chương không lay chuyển không đổi rời của Nguyễn Tấn Hưng, ở Winston-Salem. Với hai tác phẩm mới hoàn thành là truyện dài MỘT ĐỜI ĐỂ HỌC và tập truyện MỘT CHUYẾN RA KHỎI mà vào tập thân ái này muốn giới thiệu cùng bạn đọc.

Với California nơi tôi đang sống và như ở trên đã nói, North Carolina là một địa chỉ xa vời. Do vậy, tôi và Nguyễn Tấn Hưng vẫn chỉ có thư từ và điện thoại. Nhưng rút ngắn lại những đường đất và nối liền lại những xa cách, văn chương vẫn có được cho nó và cho người cái hiệu lực tuyệt vời như thế, và trên điểm này Nguyễn Tấn Hưng chưa gặp với tôi đã rất gần rất thân. Lại từ lâu kia. Nhà văn hải quân này, giữa hai lần về bến đã có truyện ngắn hay đăng trên Văn và đã nhiều lần tới thăm báo quán ở đường Phạm Ngũ Lão. Vượt biển, đi ra khỏi nước, gặp lại Văn tục bản ở Hoa Kỳ, qua một hợp tác viết và một kỷ niệm viết thân tình đã có với Văn từ quá khứ, Nguyễn Tấn Hưng đã gửi cho tôi gần như toàn bộ, toàn tập những bản thảo đã viết, mới viết của ông. Như gửi cho một diễn đàn bạn. Và đáp lại, qua những truyện ngắn của ông, lần lượt, đều đặn giới thiệu trên Văn, tạp chí đã dành cho Nguyễn Tấn Hưng một phần đất và một có mặt cũng thân tình như thế.

Đọc hết MỘT CHUYẾN RA KHỎI, đọc tiếp tới MỘT ĐỜI ĐỂ HỌC, tôi thấy được những gì? Thấy được mấy điều tôi cùng yêu mến. Trước hết là tấm lòng Nguyễn Tấn Hưng đối với văn chương, ở phía có văn chương. Đó là hình thái của một gắn bó son sắt, thủy chung, qua thời gian không có nếp nhăn, qua đời vẫn một đời bền vững. Ở được với văn chương như vậy đã là một ở đẹp. Đẹp và đầy. Cái ở không nửa đường đứt gánh, không lúc còn lúc mất, nói cách khác, một thường xuyên ở, một mãi mãi cùng, tỏ hiện trong văn truyện Nguyễn Tấn Hưng thành một thống nhất và một liên tục viết trước sau không bao giờ thay đổi, mặc dầu thân thể người thì đã không biết bao nhiêu thăng trầm và đổi thay.

Điều yêu mến thứ hai, cũng là điều cắt nghĩa tại sao, viết lại ngay cùng với bắt đầu lại đời sống trên quê người và viết rất đều tay, rất chuyên cần, tới giờ Nguyễn Tấn Hưng mới hoàn thành được xong hai tác phẩm. Đó là cách viết, lối viết Nguyễn Tấn Hưng hết sức nghiêm chỉnh, kỹ lưỡng vô chừng. Và như thế với chính ông trước đã. Sáu năm tục bản Văn tôi đã gặp nhiều truyện ngắn thật hay. Nhưng ở một số, vẫn tiếc là nếu tác giả viết xong còn chịu khó đọc lại truyện mình, sửa chữa, một lần, nhiều lần, tới chuốt lọc văn thể và hoàn chỉnh bút pháp, như kỹ luật ấy bao giờ cũng có ở những nhà văn lớn, thì truyện đã hay còn được hay hơn gấp bội. Nên thường khuyên các anh em viết mới đừng bao giờ bằng lòng ngay với bản viết lần đầu. Mà đọc lại, sửa lại, viết lại nếu cần, châu áo, từng giòng từng đoạn. Nguyễn Tấn Hưng không bao giờ phải nhận ở tôi lời khuyên ấy. Những bản thảo ông gửi đi, đánh máy rất đẹp, trang nào cũng hoàn chỉnh như một trang sách đã in cho thấy tính chất quyết của bản văn sau khi đọc lại nhiều lần, sửa chữa nhiều lần. Vậy mà còn có những truyện tôi nhận được rồi, vài tuần sau lại nhận được thêm bản mới, yêu cầu hủy bỏ bản cũ vì một đầu truyện, một cuối truyện vẫn thấy là chưa được và đã viết lại, có truyện so hai bản viết với nhau là một viết lại hoàn toàn. Tôi rất ưng ý về nỗ lực không ngừng đạt tới hoàn chỉnh ấy của Nguyễn Tấn Hưng. Thấy đó là một phong cách nhà văn.

Điều yêu mến sau cùng, lớn hơn hai điều yêu mến trước, là mặc dầu đã mười mấy năm trôi dạt, một trôi dạt rất dễ dàng đẩy vào thất lạc, mặc dầu Việt Nam đã nghìn dặm, quê nhà đã nghìn trùng, bàn viết Nguyễn Tấn Hưng, giữa thổ ngại lữ thứ xa lạ, vẫn đặt được vào đúng hướng đúng tầm với giống nòi và đất nước ở xa. Không bao giờ tôi xa, chẳng bao giờ tôi quên, chẳng bao giờ tôi khác. Thế giới có nghìn biển nghìn trời nhưng tôi chỉ có và chỉ sống với một trời một biển. Toàn bộ văn truyện Nguyễn Tấn Hưng đã nói cho Nguyễn Tấn Hưng như vậy. Nói một Việt Nam toàn phần, trong tâm trong hồn. Nói một đất nước vẫn hơi thở vẫn máu hồng,

trong lòng trong dạ. Dùng một hình ảnh của đại dương, trên đó có đời sống, quá khứ và trí nhớ Nguyễn Tấn Hưng trải rộng, thì là một hải trình dẫu đêm tối và giông bão, dẫu phương hướng mịt mù và sơn cùng thủy tận, hải trình ấy vẫn từ một bến đậu và trở về bến đậu.

Những người dân lành của một vùng biển mặn và những kinh động từng lúc của chiến thời dài thẳm trong *Giòng Sông Cửa Tùng*. Người lính trẻ, cái khuôn mặt diễm lệ tan nát của tình yêu, giữa những vui buồn đầu đời làm thành kỷ niệm, làm thành vốn sống, trong *Thành Phố Và Quân Trường*. Những hình ảnh, những cảnh tượng khác của cuộc chiến tới một thời kỳ đã kín trùm thân thể, lửa đạn, cái chết và tuyến đầu đỏ lửa bên cạnh điếu thuốc lá và chai rượu mạnh của đời sống thường nhật, trong *Mùa Đông Và Con Đường*. Mưa, gió, những cơn đường lầy lội, sự buốt lạnh của trời đất hợp nhập với sự buốt lạnh của lòng người trong *Chỗ Hẹn*. Địa danh những hải trình, bến bờ những giòng sông trong *Bến Cạn*, trong *Hạm Trường Và Ngọc*. Tôi vừa dẫn chứng một số truyện trong *MỘT CHUYẾN RA KHƠI*. Rồi tới toàn thể những tháng năm, những chặng đoạn đã trải qua và kể lại trong *MỘT ĐỜI ĐỂ HỌC*. Để chứng về cái bến đậu một đời không rời bỏ của Nguyễn Tấn Hưng, với một bàn viết dựng ở đâu thì cũng là phần đất quê hương, với một hướng viết hướng tới hướng nào thì cũng từ một tâm thể Việt Nam mà viết.

Điều muốn nói cuối chót với vào tập: trí nhớ Nguyễn Tấn Hưng lấp lánh, thật tốt. Chưa lọt, chưa trùng. Ở từng cái nhỏ, ở từng chi tiết. Nhưng để tới được một thể hiện trong sáng và tốt đẹp ở văn chương, nó còn thiếu cho nó một xếp đặt tinh tế, một gạt lọc cần thiết. Một khoảng cách nữa, để thấy rõ hơn và lớn rộng hơn, từng đối tượng. Bởi chưa nên ở nhiều đoạn, nhiều khúc là những rối rắm, những chen lẫn không ăn nhập của một trí nhớ quá chông chát, thêm vào là những ngắt đoạn, chuyển đoạn, đảo lộn trật tự thời gian sử dụng hơi nhiều, khiến người đọc khó theo dõi, khó tiếp nhận, và không phân nhận được đâu là những phần chính yếu tác giả muốn dừng lại và những phần thứ yếu muốn chỉ lướt nhanh qua.

Khuyết điểm nhỏ này chỉ là một khuyết điểm kỹ thuật, rất khó tránh ở các tác phẩm đầu. Và cũng rất dễ khắc phục, nhất là với Nguyễn Tấn Hưng mà mỗi quan tâm hàng đầu là tạo cho văn thể mình càng ngày càng tới được vững vàng và hoàn chỉnh. Như chính ông đã nói với tôi nhiều lần. Văn chương đã ra khơi rồi. Thân ái chúc Nguyễn Tấn Hưng còn đưa nó tới được thật nhiều những bến bờ tốt đẹp.

Trem trem phù sa

Thăng thân mến,

Lâu quá rồi bọn mình không gặp lại nhau. Gần cả năm hơn kể từ ngày xa tàu lớn. Tao nghĩ mày đã rời tuần dương hạm Vân Đồn, HQ 06, rồi phải không Chẳng còn hộ tống những đoàn convoy đi Nam Vang Còn thẳng Thành chắc cũng đã rời tuần dương hạm Chí Linh, HQ 11, để đảm nhận chức vụ mới! Nói chung là bọn mình đã, từ lâu, được đổi lên bờ, những Duyên Đoàn dọc theo duyên hải hay những Giang Đoàn trong vùng sông ngòi, kinh rạch! Phần tao cũng vậy, sau hơn hai năm hải hành dư ngày tháng để lãnh Hải Vụ Bộ Tỉnh, tao được (hay nói đúng hơn là bị) đổi về làm Chỉ huy phó Giang Đoàn 71 Thủy Bộ. Hy vọng số phần của tụi mày để thờ hơn, chớ riêng tao từ ngày về Thủy Bộ, chu mệt ời, mệt nghĩ mậy. Đụng trận liên miên, tính mạng như chỉ mảnh treo chuông thiệt đó mậy ời.

Để tao kể sơ sơ chuyện hành quân sống chết cho mày nghe...

Vàng thái dương từ từ ló dạng phía sau rặng cây cao. Những cây dừa lão lơ thơ rũ lá, phát phơ trong gió ngó xuống cánh rừng trầm âm u tĩnh mịch ngút ngàn. Những tia nắng hồng thắm, ảm áp đầu ngày đang cố gắng xuyên thủng lớp sương mù nhàn nhạt màu sữa tươi, đóng dày đặc theo bờ kinh, lênh bênh trôi trên mặt nước. Một khoảng trống giữa dòng đục ngầu phù sa, vẽ lên một vệt vàng trắng tấp về phía xa xa. Lấn lộn trong đó những điểm chấm phá của những giẻ lục bình xanh, đen đang làm lũi làm những cuộc hành trình lang thang vô định. Mùi hoa trầm vào dịp đang xuân thoang thoảng bay trong gió sớm ngọt ngào, quyến rũ. Thịnh thoảng một con vạc ăn đêm muộn màng vỗ cánh tung bay về tổ cũ, mong tìm giấc ngủ bình yên. Tiếng kêu thảng thốt, lạch hồn nghe buồn thú vị ruột...

Đoàn tàu đang chầm chậm lướt qua cây "Cầu Duyên," đúng là cây... cầu ván đóng đinh đầu tiên. Rồi lần lượt sẽ đến cây "Cầu Nợ", "Cầu Vợ", "Cầu Chồng," "Cầu Cái," "Cầu Con"... những cây cầu không tên, bắc qua những con rạch đổ vào kinh Trèm Trẹm trong vùng Miệt Thứ, đã do nhân viên chiến đĩnh gọi như vậy ngổ hầu dễ dàng định vị trí. Riết rồi quen, mà chẳng biết tên thật của nó là gì. Thường thì tới khoảng "Cầu Vợ", "Cầu Chồng" thì sẽ có đặng lai rai, nhưng xuống tới "Cầu Cái" là mưòi lần như một, sẽ nổ lớn...



Chẳng cần nói đâu xa, chỉ mới trong tháng qua, đoàn tàu yểm trợ bộ binh tiến chiếm căn cứ hỏa lực Rạng Đông của Việt Cộng đã bị tấn công dữ dội. Chẳng ai lạ gì về sự hiện diện của căn cứ hỏa lực này, kể cả các căn cứ hỏa lực Hòa Bình, Biện Nhị... nói tiếp theo, chỉ có điều là tất cả đều nằm trong vùng hầu như hoàn toàn do địch kiểm soát, nên khó tiêu diệt. Cơ sở đồn trú chắc chắn không khác gì những căn cứ hỏa lực của quân ta. Cũng hầm trú ẩn và giao thông hào. Có lẽ chỉ khác chẳng là những ụ chứa súng kiên cố nằm phủ dưới tàn cây, bóng mát để khi bắn xong thì kéo súng vào trong, đề phòng phi cơ ta khám phá, bay đến oanh tạc.

Lần đó, kể ra, phải nói đúng là ba mặt giáp công. Có nghĩa là B 40, B 41 tạt từ hai bên bờ kinh và đạn súng cối từ trên trời rơi xuống. Linh biền tiếp cận chiến trường vùng này đều rành quá về thể đánh của Việt Cộng. Sát bờ thì có bọn du kích, đặc công chuyên sử dụng B 40, B 41 nằm trong những ụ núp kiên cố, đắp gần mấy bụi tre già hay gốc quau to, bên trên có thả mấy lớp dừa tròn nguyên cây, phủ đất. Mặt tiền làm sẵn lỗ châu mai giống những lỗ châu mai của các lô cốt đồn bót Nghĩa Quân, Địa Phương Quân. Xa bên trong một chút là những ụ súng máy, đại liên thường đặt trên những mô đất cao. Có khi liều mạng đặt cao hơn một chút ở các ngọn da, đọt dừa chẳng hạn. Xa nữa là những khẩu súng cối 82 ly, nằm sâu trong rừng rậm.

Các chiến đĩnh ta có điểm bất lợi là kẹt mấy hàng đày, không làm sao chạy thênh thang giữa dòng đưọc. Lỡ chạy gần kia mà rũi chân vệt cuốn lưới, cắt lưới nếu tàu không tắt máy thì ròi dân cũng thừa ra Tòa án Quân sự. Từ chết tới bị thương nếu dân chúng đưọc đỡ đầu bởi mấy ông Cha chánh xứ họ đạo. Mà đi cạnh bờ thì kể như thí mạng cùi, hên xui may rũi vậy thôi. Việt Cộng chỉ cần căng sợi dây cáp ngầm là tàu ta cứ theo dây mà chạy thẳng vô bờ. Không có mìn

đặt sẵn thì cũng bị phục kích, khó thoát. Còn bọn chúng muốn xài sang thì thả mình nam châm tại chỗ, chìm ngằm trong nước cũng chẳng sai chạy đi đường nào.

Kỳ vừa rồi thì cũng khoảng giữa "Cầu Cái" với "Cầu Con", Việt Cộng dồn hết lực lượng tấn công đoàn tàu. B40, B41 đâu mà nhiều quá, có chiếc trúng cả chục trái luôn, bốc cháy mù trời. Nhưng có chiếc nhờ giàn lưới chống B 40, B 41 nên đầu đạn dẫu có chui vào cũng còn kẹt cái đuôi, lửa đỏ xung quanh tàu mà bên trong không hề hấn gì. Tuy nhiên, lại có chiếc nổ tung, gây làm đôi vì trúng mìn loại lớn. Đạn súng cối rơi như mưa bắc, tưởng như phủ trùm hết đoạn kinh, không ngừng nghỉ. Những cột nước dâng cao đồng loạt tưởng chừng dưới mặt nước có nguyên bầy cá ông. Hết chiếc bên bờ này đến chiếc bên bờ kia, chiến đĩnh trúng đạn quay mòng mòng... Phải sử dụng phóng lựu dây, M 79 dây, thay cho đại liên, nhỏ xuống đầu bọn nằm trong ụ bắn B 40, B 41 làm sao cho bọn nó không ngóc đầu lên được mới mong cứu nổi mấy con cá bị thương. Đó là phải nói trên trời đã có những chiếc A 37 thả bom napal lửa cháy ngợp trời, sức nổ tung cả bùn non lên tàu.

Đến lúc hải quân ta ủi bãi càn quét thì mấy tên tử thủ B 40, B 41 cũng đã theo các địa đạo, giao thông hào đào hình chữ chi chạy tuốt vào trong sâu. Cũng chẳng phải dễ dàng thanh toán bọn này đâu, nếu chưa triệt hạ mấy khẩu súng máy, đại liên phía bên trong. Trước khi cắm mũi ủi bãi phải làm cỏ bọn đâm sau lưng này thì mới mong an toàn trên xa lộ khi đổ quân lên bờ. Thấy bọn nó rút từ ngọn dừa, đọt da như sung rụng ấy vậy mà lâu lâu cũng còn bị vài tên lì lợm lảng vảng bắn sể AK 47, chát chát chát... Kết quả, đại khái, thì cũng vài tên bỏ mạng trong ụ bắn B 40, B 41 và hiển nhiên vũ khí đạn dược chưa sử dụng kịp bị tịch thu vô số kể...

Ngẫm nghĩ lại giữa cảnh bom đạn, chết chóc tình cảm con người dường như cũng phai nhạt, chết dần chết mòn theo. Quen rồi với những cái xác vô hồn không toàn vẹn. Quen rồi với những bạn và địch đã nằm xuống, làm xong nhiệm vụ những người trai thời chiến. Tất cả rồi sẽ trở về với cát bụi, nơi đó không còn thù hận, yêu thương, phê phán, khen chê. Chiến tranh đã làm cho con người sống với những giây phút riêng tư, những suy nghĩ cá nhân trở nên bất chợt. Lúc mất lúc còn, chập chờn như những giấc mơ trong thế giới vô hình nào đó. Chẳng ai không có một mái ấm gia đình ở hậu phương. Chẳng ai không có ông bà, cha mẹ, bạn bè và người thân. Chẳng ai không có... một người yêu, một người tình. Tản nghĩ đến Phương Loan ở Mỹ Tho, cũng như Thắng nghĩ đến Hoàng Kim ở cư xá Lữ Gia hay Thành nghĩ đến Kim Oanh ở Cần Thơ với những triu mến, dẫu yêu.

Song, đó chỉ là bên chính. Lính thủy thường có nhiều bên đậu khác do hoàn cảnh đẩy đưa. Vì lần vừa rồi, đám cúng miếu Bà Chúa Chè bên kia sông, sông Cái Lớn, bỗng dưng có người tìm đến tàu đang ủi bãi nghỉ ngơi cạnh một bên miếu, thông báo:

- Mấy anh ơi, Bà Chúa đang nhập đồng kêu em ra đây thỉnh ông quan to vô cho bà hỏi việc...

Đám nhân viên ngỡ ngác quay lại nhìn Tản làm chàng rất đổi ngạc nhiên. Tại sao... Bà biết "quan to" có mặt trên chiếc chiến đĩnh này Thêm một ngạc nhiên lớn nữa là cô em đến mời sao mà xinh ơi là xinh. Bộ đồ bà bà nâu, quần đen lèng xèng của dân quê không che giấu được vẻ diễm kiều, ngậy thơ của cô gái miền bưng biền ruộng rẫy nhưng có nước da trắng mát. Tóc dài buông lửng chấm ngang vai ôm khuôn mặt trái soan bầu bĩnh. Đường chân mày hình vòng cung tự nhiên đậm nét trên vầng trán thông minh. Sóng mũi thon gọn ngó xuống đôi môi chúm chím mọng đỏ như son. Tuy trong lòng vẫn dè dặt về vấn đề cán bộ đặc công Việt Cộng thường hay dò la móc nối các sĩ quan, Tản cũng lặn khẩu Colt 45 dưới áo, bước lên bờ vờ hỏi:

- Chẳng hay cô nói thiệt hay nói chơi vậy

- Em nói thiệt mà. Bà linh lắm. Anh hên đó nên Bà mới để ý mà kêu lên gặp mặt...

Trời đất, hồng quen biết gì hết mà tự nhiên gọi anh xưng em ngọt lịm. Còn kèm theo nụ cười duyên dáng, ngây ngô lộ hàm răng trắng đều như bắp. Tần hỏi tới:

- Cô tên gì

- Dạ, em tên Bé Tư...

- Nhà em ở đâu

Cô gái đưa tay chỉ về phía vườn ruộng xa xa:

- Dạ, ở phía đằng kia kia, gần xóm đá... Thôi, anh theo em đi lại đằng miếu lẹ lẹ lên đi, để Bà chờ lâu quá Bà quờ...

Chua chóa, con nhỏ ăn nói có duyên ớn. Lại còn cái liếc xéo cộng thêm cái bộ điệu lầy đương, ngúng ngoa ngúng nguẩy sao mà dễ thương lạ. Chẳng dặng dưng, Tần nói bước theo Bé Tư về nơi làm lễ cúng miếu. Bà phán, đại để,... cuộc đời cậu đi làm ăn xa có quờ như phù hộ cho nên sẽ được an toàn rời khỏi nơi đây sáu bảy tháng sau, tự thân nên làm lành lánh dữ thì Bà sẽ độ cho... Bà độ đâu chưa biết vì là chuyện tương lai, nhưng chuyện trước mắt là từ buổi chiều hôm đó Tần đâm ra tương tự con Bé Tư dễ nhìn, dễ mến kia. Chàng thường xuyên kiểm soát cho tàu ghé lại một bên miếu để hy vọng được gặp lại người đẹp một lần.

Thật bất chợt như lần đầu. Nhưng, đã bao nhiêu lần rồi mà vẫn... bóng chim tắm cá, bản bật âm hao. Khuôn viên Miếu Bà trong những ngày không lễ lộc có vẻ hoang vắng, âm u, hiu hắt buồn. Và, duy nhất chỉ một lần, chàng bạo gan lẳng lặng dẫn thân đến miếu đốt nhang khấn vái. Thật ra, không phải nhờ Bà ra oai cho gặp... người tình nhỏ yêu dấu một chiều, mà âm thầm cầu nguyện Bà phò hộ chàng tai qua nạn khỏi, sớm rời bỏ vùng đất nặc mùi thuốc súng, âm thịnh dương suy này.

Chuyện tin vào dị đoan tướng số của các nhà lãnh đạo, tương tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không phải là không có. Cũng không phải là chuyện luận bàn trong lúc trà dư tửu hậu. Ngay cả Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng có các thầy tướng số, phong thủy, địa trạch riêng. Đối với Hải Quân, những vị Tư lệnh Vùng cũng không thoát khỏi những thông lệ này. Nhiều khi chỉ là đổi một trạm gác từ bên này sang bên kia hay gỡ bảng hiệu Bộ Tư Lệnh cất đi.

Chẳng cần nhìn đâu xa, ngay trước mắt Tần, những lệnh lạc của các Chỉ huy trưởng Chấm của Lực lượng đặc nhiệm Thủy Bộ tại vùng cũng đầy huyền thoại. Bộ chỉ huy Chấm Một, thường viết gọn là đơn vị 211.1, đồn trú tại căn cứ Xẻo Rô. Chỉ huy trưởng tiền nhiệm họ Nông, có thể đọc trại từ chữ Nùng, hậu duệ của Nùng Trí Cao cũng nên! Ông này sợ rắn! Lệnh ban ra cho nhân viên là ai giết một con rắn thì bị 8 trọng cấm! Chỉ huy trưởng đương nhiệm họ Bửu, thuộc dòng dõi hoàng tộc. Miên Hường Ưng Bửu Vĩnh, như vậy là một trong những ông chú của vua Bảo Đại, Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy. Ông này lại kỵ rít. Lệnh ban hành cho nhân viên cũng không khác gì mấy, ai giết một con rít thì lãnh 8 củ. Mà cái xứ rừng rú U Minh này kể cũng lạ đời, rắn rít đâu mà nhiều quá.

Ngồi đánh domino quanh chiếc bàn con hay khò lạng lẫn quẩn quanh bàn bi-da, thỉnh thoảng dòm xuống chân hay ngó xéo trên kèo nhà lại thấy rít đỏ, rắn đen thông dong lui tới. Lính tàu đánh giặc thâm niên thì Việt Cộng còn không sợ hoảng hồ gì sợ rắn với rít. Chỉ mỗi mình chỉ

huy trưởng sợ thôi mới là quái dị. Mà không sợ cũng không được, vì mỗi khi máy ồng thấy rắn hay rít bị giết thì lúc đêm về, mười lần như một, căn cứ bị Việt Cộng pháo kích. Bởi vậy cho nên, kể cũng là một lý do chính đáng để tin vào tướng số dị đoan, Tàn nghĩ.

Lại chuyện gần đây hơn nữa, chỉ mấy ngày qua thôi, tuồng như có điềm lạ, Tàn than thảm. Đêm nào cũng vậy, cứ nghe chim cú kêu mãi. Đám thủy thủ canh gác thỉnh thoảng rết một tràng M 16 xua đuổi nó đi, hoặc có đũa nóng lòng bắn luôn cả phóng lựu M 79 định giết tại chỗ mà rốt cuộc chẳng làm nên trò trống gì. Cứ bay đi đâu đó một hồi rồi thì cũng bay trở lại. Đến nỗi Trung sĩ nhưt Tám, Trần Văn Tám, thuyền trưởng chiếc Tango báo cáo:

- Chỉ huy phó có để ý gì hông Vòng vòng đây có con chim cú bắn hoài hồng chết, tui nghi quá... chỉ huy phó!

Tàn cũng nghi lắm nhưng phải trấn an binh sĩ thuộc quyền:

- Mấy anh ra trận mà còn bày đặt tin dị đoan nữa hả Chỗ nào lại không có chim cú

Tám từ tốn:

- Đành rằng chỗ nào cũng có chim cú, nhưng ít khi nó kêu rờn rã mấy ngày liền. Mà hình như nó chỉ muốn kêu ngay trước mũi tàu của mình mới là lạ...

Cái thằng làm Tàn thêm lo. Ông chỉ huy trưởng mới đổi về, tên Thuận trên Tàn 4 khóa, nhát như cáy. Ngay cả chuyện luân phiên đi hành quân, tuần tiểu ồng cũng lựa những chỗ không ngạt lắm mà giành đi. Viện có cần thời gian học hỏi, kinh nghiệm chiến trường. Nhưng, theo Tàn nghĩ, có lẽ tướng của ồng là tướng sát quân. Lần nào đi cũng đụng, nhân viên lớp chết lớp bị thương, chẳng khi nào không tì vết, sứt mẻ. Số của Tàn thì có phần ngược lại, đi vào những chỗ phải nói toàn là hiểm địa, nhưng dẫu có đụng đi nữa cũng chẳng hề hấn gì. Bảo toàn lực lượng, nhưt là mạng sống đoàn viên.

Tuy nhiên, đi đêm sợ có ngày gặp ma. Chẳng lẽ đến phiên mình nên con chim cú ngậm báo trước. Lại đúng phiên chỉ huy trưởng ở nhà. Cuộc hành quân phối hợp giữa hai Giang đoàn 70 và 71 Thủy Bộ, mỗi Giang đoàn đưa đi gần một nửa quân số, chiến đình yểm trợ bộ binh tiến chiếm căn cứ hỏa lực Rạng Đông của Việt Cộng lần thứ hai. Bên Quân Vận cũng biệt phái một chiếc LCU chở quân dụng, đạn dược...

Cố xua đuổi những ý nghĩ chết chóc trong đầu, Tàn buột miệng nạt vội đàn em:

- Mạng thằng nào cũng một viên đạn thôi, sao mà anh lo quá...

Lại một câu nói chót lưỡi đầu môi của mọi người, không riêng gì đoàn viên binh sĩ mà luôn cả những sĩ quan Thủy Bộ. Cái kết luận không phải bi quan mà là thực tế không khác gì nhau của những ai đang tham dự những cuộc hành quân kéo dài hầu như vô hạn định. Nhiều lúc Tàn cảm nhận được những gian truân khổ ải của nhân viên thuộc quyền là có thật. Cuộc sống bấp bênh, trôi nổi, bênh bồng, không biết chuyện gì sẽ xảy đến ở ngày mai. Đêm ngày ăn ngủ không yên. Đang mơ màng chớp mắt thì một quả MK 3 chống đặc công nổ tung... ầm, làm tỉnh giấc. Không kể những tràng M 16 của lính gác tác xạ vào những điểm nghi ngờ. Rốt cuộc rồi quan cũng như lính không ai dám ngủ dưới hầm tàu, phải giăng mùng ngủ trên boong, trên sàn dã chiến, gần mấy ụ súng. Một khi đã từng chứng kiến những cái xác chết thê thảm không toàn thân vì sức mìn tổng bẹp dí lên trần. Đêm về đỡ đỡ, ban ngày thì nóng như điên trong chiếc hộp bằng sắt thép. Thèm một mái tranh trong tàng cây bóng mát giữa trưa hè.

Chuyện ăn uống cũng kham khổ không kém. Ngoài lương khô thịt hộp Ration C ăn cầm chừng tiền lính nào đã đủ đâu vào đâu. Mười mấy ngàn một tháng cho lương thủy thủ mà một tô phở đã năm bảy trăm rồi. Không đủ tiền ăn phở mỗi sáng thì tìm đâu ra tiền để gọi về nuôi vợ con, đối với những người có gia đình ở hậu phương. Nhiều lúc chỉ là mắm tôm cà pháo với đĩa rau muống luộc hay là một bát canh tập tàng với đủ thứ rau hái vội trên bờ với một mớ tép rang. Tàn vẫn ăn chung với nhân viên chiến đĩnh, tàu này sang tàu khác.

Như một thông lệ bất thành văn, hễ có mặt chỉ huy phó thì tổng khậu trên tàu mang thêm dưa, chén vẩy thôi. Trong hoàn cảnh chật vật đó, cũng như tất cả sĩ quan khác, Tàn không bao giờ đòi hỏi món ngon vật lạ. Họ hoàn những lần tổ đãi như cuối tuần vừa rồi. Chẳng biết Tám và nhân viên từng đĩnh đã đào đâu đó ven bờ hai hang chuột, bắt về hơn những 50 con. Ông bà cha mẹ nội ngoại con cái cháu chắt gì gì chắc đều bị bắt hết, quay chảo hết. Riêng cho Tàn hai con vàng lờm và xì rọu để đã là một bữa tiệc lý tưởng có một không hai trong đời binh nghiệp.

Chính trong cảnh đói, khổ đó mà tính mạng lại cầm bằng như cỏ rác... mạng thẳng nào cũng một viên đạn thôi... như Tàn vừa nói, cho nên chuyện nhân viên bỏ tàu, đào ngũ cũng là chuyện thường tình. Nhiều chiến đĩnh, cấp số 5, 6 nhân viên chỉ còn 2, 3 đứa. Thủy Bộ là một, Ngăn Chận là hai, tận cùng bằng số bị đi của Hải Quân thì còn đầy đi đâu được nữa. Thủy Bộ đi trước, Ngăn Chận đi sau, số phần như nhau, thẳng nào cũng xí lác léo..., câu nói đã trở thành câu đồng dao. Có lẽ chính vì vậy mà để cứu vãn tình thế, Tư Lệnh Lực Lượng Thủy Bộ, Đô Đốc Hoàng Cơ Minh, đã ra lệnh... hễ ai đi hành quân liên tục trong vòng một tháng thì sẽ được một tuần lễ và hai ngày đường đi bờ... Kể cũng đỡ cho căn phần hẩm hiu ăn gọi ở nhờ nơi rừng rú...

Mặt trời đã lên cao. Bầu trời xanh ngắt không một gợn mây. Màn sương tan loãng đi nhường lại cái phong cảnh thường nhật hằng ngày, tưởng chừng như rất quen thuộc ngay cả với những kẻ mới tới, sống tạm một vài tuần. Bóng nắng che khuất bởi hàng lau lách, cỏ dại ven bờ cũng thu nhỏ lại. Cơn gió nhẹ thoảng qua, cành lá lao xao lấp lánh. Thỉnh thoảng hiện ra một bên ghe trống trải, không người. Chiếc xuồng con động dầy, nhấp nhô theo sóng gợn lăn tăn.

Nhân viên chiến đĩnh đã cẩn thận mặc áo giáp nón sắt, còng súng bên vai ngay từ phút đầu. Nhiệm sở tác chiến. Đoàn tàu gần 20 chiếc như đang lững lững tiến vào chỗ vườn không, nhà trống. Đã vượt qua cả "Cầu Cái" lẫn "Cầu Con" mà chẳng cần tốn một viên đạn. Hai bên bờ có vẻ im lìm lặng lẽ quá, không một ai qua lại chợ búa như mọi khi. Kể cả đám trẻ con cũng không chạy nhảy rong chơi quanh quần bên những căn nhà mái tranh, vách đất. Trong thanh vắng, hoang vu chỉ còn nghe tiếng máy tàu rì rầm, ru ngủ lúc xa lúc gần...

Bỗng dưng... ầm, một tiếng nổ long trời lở đất. Cột nước tóe lên, dâng cao hơn nóc tàu và sức ép đường như muốn đẩy các chiến đĩnh đang lênh bênh đội ngược lại. Chiếc LCU to lớn dềnh dàng, chỡ đầy quân trang quân dụng cho bộ binh bốc lửa, từ từ chìm xuống dòng phù sa. Còn thấy một vài nhân viên sống sót nhanh nhẹn phóng mình xuống nước. Trái mìn lớn quá. Súng nhỏ súng lớn tức thời nổ râm rang, tứ phía.

Hai mặt phản công. Máy chiếc chạy trước quành lại, máy chiếc sau trườn tới. Bắn xả vào hai bên bờ. Đạn M 16 súng cá nhân hòa trộn với tiếng đạn đại liên 30, đại liên M 60, đuôi-sét 12.7 như một bản nhạc hùng viết toàn các nốt cao. Lửa đạn tủa vào mảng rừng tràm thưa như pháo bông. Đạn M 79, bùng bùng bùng... điểm thêm những nốt nhạc trầm. Nhưng không bằng những quả đại bác 40 ly, cà-nông Bô-phô đơn, khạc ra đều đều từ mấy chiếc Monitor. Những cây

pháo đại đang búng gốc các ổ du kích, đặc công cố tử thủ hai bên bờ... Vậy mà B 40, B 41 vẫn tiếp tục phóng ra chí chèo. Có trái bắn trật tàu, bay thẳng sang bờ bên kia, ầm..., gây ông đập lưng con. Bọn này kể cũng gan lì thiệt...

Ầm..., ầm..., ầm... liên tiếp mấy quả B 40, B 41 xối xả, trực xạ vào chiếc Tango bên kia bờ phải. Một trong những trái đó trúng ngay hầm máy, bốc cháy đỏ rực. Chiến đĩnh khựng lại, bất khiển dụng, chết máy tại chỗ. Một nhân viên chiến đĩnh bị hất bổng lên không, rơi tòm xuống nước, chìm ngụp. Tàu trôi theo sức nước, ẹo qua ẹo lại như nhảy Tango, rồi tấp vô cột đóng đáy. Nằm im không nhúc nhích. Nhân viên lái tàu nằm ngoẻo một bên lòng cu không cựa cựa, chẳng biết đã bị trúng đạn chết tại chỗ rồi hay chỉ bất tỉnh nhân sự trong giây lát. Việt Cộng cũng ngưng bắn vào tàu, hầu như không muốn phí đạn vào một xác tàu ma. Nhưng, bất thành linh, hùm... một cuộn khói đen xịt ra từ sau lái, xác tàu ma đã sống trở lại, đang lúi ra giữa dòng. Như vậy, còn một nhân viên sống sót trong hầm máy và đang đứng dưới sàn chồm lên quay tay lái.

Một loạt AK 47 trả lời nhắm vào hình người đang ngoẻo trên lòng cu mà Việt Cộng đoán chắc là người điều khiển con tàu, máu tươi bắn ra tung tóe khắp khung thành. Càng lấy làm lạ hơn là, xuất phát từ phía trước mũi, những trái M 79 bắn cầu vồng thay súng cối 81 ly lại bắt đầu nhả ra, bung bung bung... Tức khắc, một loạt B 40, B 41 đáp lời... Con tàu lắc lự, run run, khựng khựng mấy cái rồi tà tà ủi thẳng vào bờ... Biết nhân viên của mình tối thiểu cũng có hai đứa còn sống sót, Tần hét vang trong máy vô tuyến:

- Mười hai, Mười hai... đây Mười trả lời...

- Mười hai, Mười hai... đây Mười trả lời...

Sau vài lần... đầu kia vẫn giữ im lặng vô tuyến...

Tần la phóng đại:

- Mười Hai, Mười Hai... anh rút ra, nghe rõ trả lời... Mười sẽ tới cứu anh... Mười sẽ bắn yểm trợ cho anh rút ra, nghe rõ trả lời...

Chẳng nghe thẳng Mười Hai trả lời trả vốn gì hết, có lẽ nhân viên vô tuyến bị thương hay chết rồi, nên Tần ra lệnh cho chiếc Monitor của mình tiến tới, tập trung hỏa lực vào các ổ B 40, B 41 ven bờ. Trước khi bọn đặc công nhảy lên tàu, nhảy lên chiếc Tango, dùng làm bàn đạp tấn công mấy chiếc khác. May thay, Tần còn thấy rõ ràng từng trái lựu đạn ném tay được thả ra sát bờ kinh từ phía sát mũi của chiếc Tango. Ầm, ầm, ầm... cây lá rạt một bên lòi ra lỗ châu mai, đang tua tua nhả đạn về phía tàu. Tiếng chạm vào sắt thép vỏ thành tàu nghe... keng, chèo, chèo... Một quả Bô-pho bắn thẳng vào lỗ châu mai... ùng, lửa đỏ ngập tràn phía bên trong, đụn khói đen bốc lên hình tai nấm. Tiếng súng nhỏ AK 47 im bật. Tiếng B 40, B 41 im bật. Chỉ còn súng cối từ xa thỉnh thoảng bay tới. Và, trong giây lát, tình hình có phần lắng dịu trở lại...

Chiếc Monitor của Tần từ từ cắm mũi cạnh chiếc Tango, chàng nhảy lên tàu chăm sóc nhân viên. Trời, xác thẳng Hạnh, thẳng Bang, thẳng Vàng, thẳng Mai "tứ quý" bê bết máu trên sàn, hầm máy trong tư thế thật là thảm thương, chân tay co quắp, cong queo mà còn bị cháy xém một bên. Tần rưng rưng buông tiếng thở dài, nén xuống nỗi đau đớn khi vượt mắt những thẳng em thân tình, những đồng đội một thời từng sống vui, sống khổ cùng nhau. Lăn về phía trước, rất ngạc nhiên khi thấy thẳng Tám, Trung sĩ nhứt Tám, máu me đầy người... đang run run cầm quả lựu đạn đã rút chốt, Tần lên tiếng:

- Tám, mày bị thương rồi hả Tám... Chỗ nào mà máu me tùm la tùm lum vậy...

Tám đóng chốt trái lựu đạn, mừng rỡ:

- Chỉ huy phó ơi, rất quá ông thầy ơi...

Cứ sợ Tám sẽ hận mình bỗng nhiên nhảy qua chiếc Monitor sáng nay thay vì đi chiếc Tango của nó như thường lệ, hừm... cũng tại nó bàn cái chuyện chim cú kêu hoài qua đêm, nhưng không... trong tiếng kêu mệt mỏi đó còn những thân thương dành cho Tần như mọi ngày! Nhưng, lạ quá, tại sao hộp cấp cứu cá nhân lại đổ tung tóe dưới sàn tàu Vải băng lại quần đầy mình Tám Tần hỏi:

- Ai băng bó cho mày vậy

Tám un dung trả lời trong khi Tần cầm tay đỡ đứng dậy:

- Tui băng mình yên, chỉ huy phó. Tui xịt luôn chai thuốc đỏ, trùng chỗ nào hay chỗ đó...

Vỡ lẽ, Tần cười:

- Như vậy chắc mày bị miếng B 40 thôi. Có đau chỗ nào không

- Thấy rất rát trước ngực đây, chỉ huy phó...

Tần ôm Tám:

- Giỏi... Tao gắn lon Thượng sĩ tại mặt trận cho mày...

Chiếc Zippo, mệnh danh là tàu phóng thủy hỏa, tàu xịt lửa xịt nước, đã vào vị trí. Mục tiêu là cánh rừng tràm, đước ven bờ trước mặt. Cạnh mấy bụi tre gai thật lớn. Mấy chục thùng xăng đặc đã khui ra trộn với xăng lỏng và máy bơm xăng bắt đầu chạy. Vòi lửa xịt xa hàng cả trăm thước. Đốt rừng. Đốt hết cho lòi ra mặt chuột Việt Cộng. Lá tràm dễ bắt lửa, thân tràm đầy nhựa bùng lên từng hồi, lan nhanh ra trong chớp mắt. Chẳng bao lâu, đám cháy đã lớn hăng cây số vuông. Biển lửa. Khói đen bốc lên ngợp cả vòm trời. Làn hồi, lòi ra cả căn cứ địa của địch nằm trong phía sâu. Mèn ơi, căn cứ hỏa lực Rạng Đông nằm đây mà năm nay chẳng ai hay biết. Thành lũy bề thế, chắc chắn tưởng không thua gì các căn cứ Charlie, Delta của mình...

Tiếng máy liên lạc phối hợp giữa bộ binh, không quân và hải quân còn nghe rõ mồn một trên máy PRC 25 của các chiến đĩnh... Chẳng bao lâu, các chiến đấu cơ đủ loại F 5, A 37, Skyraider có mặt trên không phận ven kinh Tràm Trẹm. Bom thả trong sâu, rồi trong sâu nữa giữa cánh rừng tràm mênh mông. Ầm, ầm, ầm... nơi này, phía kia. Những đóm lửa hồng tươi, những cuộn khói bốc lên cao như điều lên gió. Nhằm chặn đường rút lui, chém vè của địch Lại thấy đạn phòng không tủa lên như pháo Tết. Từng đợt từng đợt lấy lệ rồi cũng tắt ngúm... Xong, kể từ nay những khẩu 122 ly, 130 ly sẽ không còn cơ hội hoạt động, sử dụng nữa. Nếu không tháo gỡ mang đi thì cũng bị hủy diệt hay tịch thu. Các quận lỵ quanh vùng như Kiên An, Kiên Hưng, ... không còn xảy ra những cảnh hãi hùng vì pháo kích mỗi chiều về hay mỗi đêm khuya.

Tiếp đến, trực thăng ào ào đổ tới. Tiếng đạn dây... hừm hừm hừm như cộp rỗng nghe biết đã. Trực thăng vận, đổ quân. Cả tiểu đoàn luôn thuộc Trung đoàn 32, Sư đoàn 21. Sẽ làm thịt bọn

Pháo Cộng cho sạch cỏ phen này. Khởi cần dọn bãi, bảo vệ bãi. Gì chớ trực thăng đổ quân thì dễ dàng thôi, cứ nhắm những lỗ trống do bom nặng cân tạo thành mà từ từ hạ xuống thấp là xà mật đất, không cần phải đập. Gì chớ nhảy trực thăng thì hầu như lính bộ binh cũng đã được huấn luyện nhuần nhuyễn rồi.

Lo thu dọn chiến trường thôi. Xác của các đoàn viên, thủy thủ đã hy sinh đền nợ nước cùng những thương binh nặng cũng như nhẹ đã được lần lượt cấp tốc chuyển sang chiếc Alpha, loại tàu nhỏ tương đối có vận tốc nhanh, để đưa về lại căn cứ Xèo Rô, bộ chỉ huy Chấm Một. Nghĩ đến cảnh rên la trong bệnh xá vì mổ xẻ cấp thời, thiếu phương tiện dụng cụ, cũng như một vài ngày sau tiếng khóc than của người thân đến nhận xác chồng, xác con sao mà thảm não...

Hoàn tất nhiệm vụ giao phó xong xuôi đâu đó, Tám mò đến bên Tần, giọng buồn buồn:

- Rồi sao chỉ huy phó, mình ăn ngủ, đóng đô tại đây cho đến khi có lệnh mới hả

Đang theo dõi đám lính của mình đang nhảy lên thanh toán mấy thằng đặc công bán B 40, B 41 còn sót lại, Tần chẳng cần quay nhìn gương mặt bí xì của Tám bằng quơ trả lời:

- Ủa, mình nằm đây án ngữ, coi bộ binh đánh giặc. Mấy thằng Vẹm cùng đường ngu ngốc có chạy về phía này thì mình tóm cổ nó luôn.

Tám lo bồn phận:

- Vây thôi để thằng em lục lọi coi có gì ăn được thì ăn dần bụng, chỉ huy phó. Đã trưa trưa trật rồi...

Cởi nón sắt máng lên còng súng Bô-pho, Tần moi gói Cool trong túi, rút ra một điếu châm lửa hút, kéo một hơi dài nhả khói như khói tàu. Kiểm điểm lại thì ngoài chiếc LCU của Quân Vận chìm tại chỗ, Giang đoàn 70 Thủy Bộ hai chiếc chìm, Giang đoàn 71 Thủy Bộ một chiếc chìm một chiếc cháy. Được coi như là những tổn thất nhỏ cho một chiến thắng lớn. Rồi, sẽ có công việc làm cho các tàu trực vớt vớt các toán người nhái. Dưới sự hộ tống, yểm trợ của các Giang đoàn 42, 43 Ngăn Chặn...

Xa hơn nữa, những ngày sắp tới thì sẽ ra sao đây, Tần bâng khuâng nghĩ ngợi. Lại tiến chiếm các căn cứ hỏa lực Hòa Bình, Biện Nhị... Liệu Bà Chúa Chè có còn độ cho chàng như lần này không. Mà sáu tháng hơn đã trôi qua rồi, sao lời tiên tri của Bà chưa chịu linh ứng. Chàng vẫn tu thân, làm lành lánh dữ kia mà... chẳng lẽ bắt chàng mỗi gối chồn chân nơi đây mãi

Bất chợt, Tần nhớ thương hình bóng Bé Tư quá đỗi. Người đã đem đến cho chàng một ước mơ vô vọng nhưng thêm vào đó một niềm tin để cuộc sống hưng phé thăng trầm trong thời buổi chiến chinh này có ý nghĩa. Đẹp đẽ, hiền lành, thùy mị, duyên dáng. Có phải Bé Tư chính là hiện thân của nàng Công chúa Chè thời Gia Long tẩu quốc. Có lẽ nàng không cho chàng gặp lại để chàng còn bình thản lúc ra đi. Vì, gặp lại, biết đâu nặng nợ mà chàng phải chọn nơi này làm quê hương thứ hai. Thì, cứ hãy để chàng ra đi nhưng lòng vẫn nhớ, như những vần thơ nhồn nhơ xuất hiện trong đầu. Chàng xé giấy thuốc viết vội:

*Phù sa Trèm Trèm đôi bờ
Ra đi có kẻ đợi chờ đáng ai
Hương trầm hẫn khác hương lài
Đường trường xa vẫn miệt mài vó câu*

*Phù sa Trèm Trèm về đâu
Ra đi có kẻ nhớ màu mắt trong*

*Tàu lui, đời vẫn xuôi dòng
Mấy ai hiểu được cõi lòng ly tan*

*Phù sa Trèm Trèm đôi đàng
Người đi kẻ ở muôn vàn đắng cay
Trèm Trèm nước chảy chẳng hai
Mai về xứ Mỹ nhớ hoài người thương...*

Tiếng súng... bộ binh đánh giặc vẫn ì ùng từ xa vọng lại. Trong khu rừng tràm ngút ngàn, hoang vắng...

É Thắng, mấy đâu có ngờ rằng trên đời này có nhiều chuyện khó tin nhưng mà có thật hả Chính tao, tao còn sống sờ, chung hững thì nói gì đến mấy. Vì sau trận thư hùng với Việt Cộng đó, trời bắt dung gian đảng, tao được đổi về Sài Gòn học khóa Tham Mưu trung cấp đó mấy. Cầm công điện đọc mà tay tao bắt run...

y da, nói mấy đừng cười, lúc đụng trận say mùi thuốc súng mình làm gan theo phản xạ tự nhiên giành quyền sống, đứng sống lưng chỉ huy, đạn có con mắt nó tránh mình... chớ thật ra thằng nào mà hồng sớ chết Phật còn nói, không riêng gì con người, con nào ngo ngoe được đều sớ chết, kể cả những con vi trùng mà mấy... Thì ra Bà Chúa Chè đã độ tao và đã tiên tri số phận tao rất đúng mấy ơi. Ông chỉ huy trưởng tao còn muốn dụ dỗ... anh ở lại đây đi, tôi đề nghị anh lên nắm chỉ huy trưởng... Thôi, tao xin bái bai...

Ừa, mà rút cuộc rồi... tao không được gặp con Bé Tư lần cuối mới là khổ đời đó chớ. Ôi, một lần chạm mặt nhau mà một đời tiếc nuối thương đau... Ý da, mấy đừng nói chuyện tao nhớ thương Bé Tư là xạo ghen Thắng, tao rành mấy quá và biết rõ là mấy đang nghĩ gì, hi hi... có thật đó mấy ơi...

Thắng nè, mấy thấy tao viết được hông mấy. Bài này gửi về báo Lướt Sóng thuộc Bộ Tư Lệnh Hải Quân của mình là Ban Biên Tập chọn đăng liền đó mấy. Mèo khen mèo dài đuôi một chút ghen...

Thôi, cuối thư chúc mấy gặp nhiều điều may mắn, vạn sự như ý... Hẹn gặp lại mấy một ngày rất gần...

Bạn mấy,

Tần.

Nguyễn Tấn Hưng
Nguyễn Vy Khanh

Sau hơn một phần tư thế kỷ bó mình sống ở ngoài nước, người Việt chúng ta thường vẫn sống với những quá khứ đã ngày càng rời xa, với những mảnh đất con người ngày càng thay đổi hoặc biến dạng, với những thân quyến bạn bè mới nhi bất hoặc đã cổ lai hy. Cũng trong thời gian đó, nhiều nhà văn đã có công ghi lại những nỗi nhớ, những quá vãng và kỷ niệm, thơ mộng hoặc hiện thực. Trong phần này chúng tôi ghi lại một số nhận xét tổng quát về một số nhà văn có liên hệ mật thiết với vùng tỉnh Mỹ Tho - Bến Tre.

Trong chương tổng quan đầu, chúng tôi đã có dịp nhận xét rằng sau 1975, ở hải ngoại đã có hiện tượng đặc biệt văn chương miệt vườn, vì đây là lần đầu trong lịch sử người miền Nam lục tỉnh phải bỏ nước ra đi: một văn nghệ "miệt vườn" nở rộ. Có thể nói với biến cố 30-4-1975, trong hoài niệm người miền Nam đã làm sống lại một "mảng" văn học trước đó âm thầm và bị lơ là. Miền Nam cộng hòa là của chung, nhưng người miền Nam lần đầu phải bỏ quê hương đồng đảo đã thành công ghi lại quá vãng văn hóa, tình tự con người và những thú điền viên không còn nữa hay không còn hy vọng tìm lại! Võ Kỳ Điền, Kiệt Tấn, Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Văn Ba, Sĩ Liêm, Nguyễn Thị phong Dinh (Nguyễn Vĩnh Long), Nguyễn Thị Long An, Huỳnh Hữu Cử, v.v.

Nếu ở giai đoạn ngay sau 1954, văn học miền Nam ghi nhận sự đóng góp mạnh mẽ của người miền Bắc và Nghệ Tĩnh Bình khi họ phải rời quê cha đất tổ, phải vượt tuyến lợi sông hoặc băng rừng qua Lào, thì sau 1975, là thời của người miền Nam "lục tỉnh". Nhưng vào những năm cuối thế kỷ, "mặt trận" văn chương "miệt vườn" lặng lẽ hơn, người viết ít lại và ít tác phẩm hơn. Tính chất khai phóng của văn học miền Nam dần mất phần nào khía cạnh bộc phát hồn nhiên văn chương và tình ý được lắng-kính tâm và trí thức gạn lọc hơn.

Nguyễn Tấn Hưng là một thí dụ đáng kể!

Không khí tác phẩm của Nguyễn Tấn Hưng thu hẹp trong cuộc đời của một số nhân vật khởi đầu làm học trò ở quê lên Mỹ Tho trọ học với những cuộc tình đầu đời, vụng về, nơi lớp học, vườn cây. Sau thành sinh viên lên Sài-gòn rồi phận trai thời chiến nhập ngũ, theo binh chủng Hải quân, theo thời gian thành sĩ quan lên đến chức Trưởng phòng nhì Vùng 4 duyên hải Phú quốc (*Một Thuở Làm Trùm, Một Chuyến Ra Khơi, Một Trời Một Biển, ...*).

Sau 1975 là cuộc sống tha hương, hội nhập, vươn lên (*Một Đời Để Học, Một Nỗi Buồn Riêng, Một Cảnh Hai Quê*). Nhưng rời quê hương Mỹ Tho và quá khứ thanh xuân của ông trở lại ám ảnh mạnh mẽ (bộ *Một Giấc Mơ Tiên*)!

Trong tác phẩm của Nguyễn Tấn Hưng hay có cảnh sex: tình dục được ông tả như là hậu quả tất nhiên của tình yêu, bất kể hanh thông hay trục trặc. Khi còn là học trò, tình dục còn ngại ngần, đến khi lên Sài-Gòn trọ học thì mãnh liệt hơn, tìm kiếm hơn, đến khi đã là sinh viên sĩ quan hay ra trường hải quân, tình dục bất kể ngày mai. Mỗi giai đoạn một cường độ và "lập trường" khác nhau. Nhìn chung, toát cái không khí xác thịt tự nhiên, với những quan sát đặc biệt chi tiết và tâm lý dành cho nhân vật nữ trong khi tác giả hay lơ là nhân vật nam, như cổ tình quen chất tự truyện chẳng?

Quá khứ và hiện tại cùng sống động, do đó có khi thứ tự thời gian như bị xáo trộn, hay vì trí nhớ bị hành vì quá nhiều tầng và thứ lớp chồng chất! Mỗi truyện của ông như có dàn sẵn, có đầu có đích hẳn hoi, hầu như không có những lửng lơ con cá vàng! Nhưng với Nguyễn Tấn Hưng khi cần lý trí vẫn thắng tình cảm, kể cả tình yêu; khi thấy không đi tới đâu với một cô là nhân vật nam rút lui có trật tự, không phiền hà, thù oán...!(MCHQ, Ta tắm ao ta). Trong *Một Giấc Mơ Tiên*, lang bạt tình ái từ nhà lên tỉnh, "sông bao nhiêu nước cũng vừa, trai bao nhiêu gái cũng chưa bằng lòng", phải "bỏ trong bịch ngoài", từ Hồ Điệp, Hoài Hương ở sông rạch, vườn cây, vai chịch cũng không tha, đến tỉnh thành như Mỹ Hạnh, Hồng Ngọc đều là gái có chồng, trải qua những mặn mà dục tình cứ như truyện dành cho người lớn, v.v. thế mà cuối cùng Hiếu trở về quê lấy người yêu thuở nào!

Trong bộ *Một Trời Một Biển*, anh sinh viên Hải quân Tần với người con gái gặp gỡ tình cờ: "*Hiền bỗng dưng mềm nhũn trong tay Tần, (...) Từng khuy áo bật nút và, theo bản năng, bàn tay chàng ve vãn bờ vai trần, mơn mớn thịt da. Hương con gái ngào ngạt tỏa ra từ đôi ngực đào tơ, lồ lộ, không mặc áo sú-cheng. Nàng bắt giác rung mình, nổi da gà, khi những ngón tay*

chàng chạm vào đầu vú, phớt qua phớt lại... rồi nắn bóp, cương lên, sẵn gọn trong lòng bàn tay chàng..." (tr. 177).

Gần đây ông tổng kết mọi chuyện vô hai bộ trường thiên tiểu thuyết *Một Trời Một Biển* (1994) và *Một Giác Mơ Tiên*. Bộ sau hoàn thành nhưng chưa xuất bản, tuy vậy có dịp đọc qua bản thảo và trích đoạn trên một số tạp chí, chúng tôi có cảm tưởng Nguyễn Tấn Hưng muốn vẽ lại bối cảnh tuổi trẻ của mình lồng trong bối cảnh chung của miền Nam ở hai mươi năm trước ngày 30-4-1975. Ý tổng hợp, không muốn đề sớt, dàn trải nhiều chương tập là truyện tình anh sinh viên sư-phạm tên Hiếu, dàn trải theo nghĩa tình yêu cho người tình nhỏ, mà cả người đô thành

Thường thường tác giả bắt đầu truyện bằng những màn tả cảnh, như đầu truyện *Dòng Sông Cửa Tùng (Một Chuyến Ra Khơi, 1990)*: *"Vào mùa khô, cái nắng của những làng quê miền Nam kéo dài dai dẳng. Trẻ con trần truồng rong chơi. Bụi đóng lớp dày trên phiến lá, trên hàng rào... Con đường mòn heo hút, mặt cát đất gồ ghề trắng bệch, thỉnh thoảng một chiếc xe bò chất đầy lúa, một người đàn bà gánh hai bó rơm to hơn người uể oải, lê thê. Quang cảnh đìu hiu vắng vẻ, không còn sức sống, không có dấu hiệu hoạt động. Mảng đất giồng bỏ lâu không xới, cỏ mọc xen lẫn rơm rạ phủ lên mấy lớp..."*. Truyện thêm thất thơ văn, ca dao, câu hò,... làm cho truyện trở nên hấp dẫn, dễ theo dõi! ("Nhún mình như thể nhún đu" (CPQC, MGMT); *"Mặc dù tiết tháng bảy năm nay chẳng có mưa dầm sùi sụt, cũng chẳng có toát hơi may lạnh buốt xương khô vốn rất thích hợp cho sự lang thang của những hồn ma đói khát..."* (DTĐTT, MGMT).

Điểm đặc biệt trong thơ văn Nguyễn Tấn Hưng là dù thơ hay văn, đều là những mảng, những khía cạnh của một tâm hồn, đứng riêng cũng đặng mà để chung cũng xong. Những một nửa, những tiểu truyện, những giây phút chạnh lòng, những nhung nhớ bất chợt,... *Một Giác Mơ Tiên* gồm nhiều tập nhiều chương, nhưng mỗi chương có thể "sống" thoải mái mình "yên". Tập thơ và nhạc *Một Thoáng Trong Mơ* cũng trong chiều hướng sáng tác: *"Có ai về Mỹ Tho / Nhớ theo sông Bảo Định / Thả trôi ra tận vàm / Tắm mát dòng Tiền Giang (...)* (Về Mỹ Tho).

Tính chất tự truyện bao trùm nhưng với Nguyễn Tấn Hưng hầu như là chuyện thật không thêm bớt, chuyện gốc nghèo, chuyện ông Trùm nhận hối lộ,... chẳng hạn, nhờ vậy truyện có ý tích cực, tố giác, vạch tội, dễ được người đọc cảm tình hơn!

Một thuở làm trùm Nguyễn Thị Thanh Bình



Khi nhận lời để nói về tác giả Nguyễn Tấn Hưng, thật tình lúc đầu tôi cũng rất khó, nhưng rồi cuối cùng tôi cũng phải bị tài thuyết phục của anh lôi cuốn. Như quý vị ở đây có người ít ra cũng đã hơn một lần được biết lối nói chuyện rất là dí dỏm và rất thu hút khán thính giả của anh Nguyễn Tấn Hưng, tác giả quyển *Một Thuở Làm "Trùm"* ngày hôm nay. Trong lần trước, khi ra mắt cuốn *GIAI THOẠI HỒNG* của anh Hồ Trường An, anh Nguyễn Tấn Hưng đã có mặt ở đây để nói đôi lời về "Văn chương miệt vườn" mà anh có lần bảo với chúng ta tại sao không gọi là "Văn chương miệt ruộng." Nói về "Văn chương miệt vườn" hay là "Văn chương miệt ruộng" hoặc nói rộng hơn một chút nữa là "Văn phong miền Nam" của anh Nguyễn Tấn Hưng thì lát nữa đây anh Võ Đình, họa sĩ kiêm nhà văn, sẽ trình bày. Rất tiếc tôi không phải là người đưa quý vị đi tìm anh Nguyễn Tấn Hưng qua tác phẩm. Đi tìm một người mình vốn ưa thích qua tác phẩm là một điều hết sức thú vị, nhưng tôi nghĩ biết về tác giả và cuộc đời của ông ta cũng là một điều thú vị không kém. Chẳng là khi đề tựa cho tập thơ *LỬA THIÊNG*, Xuân Diệu đã không quên nhắc đến hình dáng mái tóc của Huy Cận. Thời xưa, khi giới thiệu Lỗ Tấn với độc giả Việt Nam, ông Đặng Thái Mai cũng đã chú ý đến cách mô tả nhà văn Trung Quốc này vì cho rằng "hữu ư trung tất hình ư ngoại".

Ở anh Nguyễn Tấn Hưng, tôi tin chắc tất cả bạn bè của anh và những ai đã quen biết anh đều nhận thấy là toát ra bên ngoài vẻ chân thật, hiền hòa của người miền Nam. Đó cũng là tính cách hiển hiện hơi hám trong toàn bộ trước tác của anh Nguyễn Tấn Hưng. Khi trả lời cuộc phỏng vấn của anh Hồ Trường An qua tạp chí *Làng Văn* thì chính anh Nguyễn Tấn Hưng cũng đã xác nhận "tỉ số sự thật trong tác phẩm của tôi rất cao, riêng cuốn *Một Đời Để Học* thì trên 90 phần trăm là cái chắc." Cuốn tiểu thuyết tự truyện *Một Đời Để Học* là tác phẩm đầu tay của anh vừa được *Làng Văn* ấn hành năm ngoái. Cũng trong phần nói chuyện với anh Hồ Trường An, tác giả Nguyễn Tấn Hưng đã cho chúng ta biết một chút tiểu sử của mình. Nguyên văn như sau: "Tôi, Nguyễn Tấn Hưng, sinh ngày 8 tháng 5 năm 1945 tại làng Bình Phục Nhứt, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho; là con của ông Nguyễn Văn Sỏi và bà Võ Thị Trang; hiện cư ngụ tại... Mỹ." Mỹ ở đây dĩ nhiên không phải là Mỹ Tho mà là vùng đất tạm dung của chúng ta, tại thành phố Winston-Salem thuộc tiểu bang North Carolina, nơi có nhiều hoa dương đào và chim lông đỏ. Chỉ có sơ sơ vài đoạn như vậy có lẽ quý vị cũng đoán biết anh Nguyễn Tấn Hưng có rất nhiều máu tiều lâm trong người. Chỉ cần nhìn vào nét mặt của anh Nguyễn Tấn Hưng, nói với anh ấy năm ba câu, mà tôi tin chắc lát nữa đây quý vị sẽ bắt gặp tác giả bằng xương bằng thịt, quý vị cũng sẽ có một ý nghĩ như tôi.

Con người nhộn nhịp ấy còn là một người rất ham mê học. Thuở nhỏ anh xuất thân từ trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho. Sau đó, xong tú tài 2, anh lên Sài Gòn học ở phân khoa Khoa Học. Tiếp theo, mộng hải hồ trở dậy trong người, anh nộp đơn vào Khóa 17 Sĩ quan Hải quân Nha Trang. Ra trường, lênh đênh tàu buồm một thời gian, anh lại trở về trường Cây Mai học tình báo và làm sĩ quan tình báo trong Hải quân cho đến ngày bỏ chạy sang Mỹ. Qua đây dù nặng gánh thê nhi nhưng anh vẫn tiếp tục cuộc hành trình. (Ở đây tôi xin phép quý vị được mở một ngoặc đơn nhỏ, anh Nguyễn Tấn Hưng là bố của một gia đình bốn con. Vợ anh Nguyễn Tấn Hưng là chị Phan thị Hồng Lan, có mặt ở dưới ghế khán giả, xin mời chị Phan thị Hồng Lan đứng dậy. Con cái anh ấy vì đang bận học nên không có mặt hôm nay để chia vui cùng bố). Trở lại vấn đề học vấn, mặc dù bận rộn với đời sống, vợ con, anh Nguyễn Tấn Hưng vẫn cố gắng đi học trở lại. Anh đã giựt bằng Cao học và bây giờ nghe đâu anh ấy đang lăm le định giựt luôn cái Tiến sĩ cho trọn kiếp "một đời để học," tôi xin mượn tựa đề của một tác phẩm của anh.

Ngoài việc đi học và đi cày lo cho đời sống cơm áo hằng ngày, anh Nguyễn Tấn Hưng còn là một nhà văn đang ở trong thời kỳ sáng tác sung mãn nhất. Sau *Một Thuở Làm "Trùm"*, tác giả đã giao cho nhà xuất bản *Làng Văn* tác phẩm thứ ba, *Một Chuyến Ra Khơi*, sẽ phát hành năm tới và sau đó tập truyện *Một Cảnh Hai Quê*.

Nhân nói sơ về sự nghiệp của anh Nguyễn Tấn Hưng, tôi bỗng nhớ lại một buổi họp thân mật vào cuối tháng 9 vừa rồi ở nhà anh Nguyễn Ngọc Bích, chủ tịch trung tâm Văn Bút Miền Đông như ai cũng đã biết, thì trong lúc bàn bạc vui chuyện, có vài anh chị tỏ ý muốn đặt lại giá trị của một tác phẩm và đại khái một tác phẩm phải được công nhận như thế nào mới nên được anh chị em bảo trợ, đặc biệt nhất là những người đã luôn luôn bỏ công lao và hết thì giờ vàng bạc để duy trì những buổi sinh hoạt ra mắt sách như thế này. Tôi nghĩ ở điểm này ngay cả anh Bùi Bảo Trúc, người điểm sách quen thuộc của đài VOA, cũng sẽ đồng ý với tôi rằng là trong văn học thường thường cũng có nhiều nhà phê bình đã phát biểu nhiều ý kiến hết sức là trái ngược nhau. Có người coi văn chương của người này có khuynh hướng thấp hèn không đáng đọc, người kia lại hết lời ca ngợi tâng bốc cho rằng tác giả đã phản ảnh được trách nhiệm cao của người cầm bút cũng như khuôn mặt của đời sống đương thời. Tác phẩm của những tác giả còn đó, tác phẩm của anh Nguyễn Tấn Hưng cũng còn đó, và anh Nguyễn Tấn Hưng vẫn còn tiếp tục cuộc bút trình của mình. Theo tôi nghĩ đã là nhà văn thì chúng ta cứ viết, thích viết, phải viết do những sự thôi thúc đến từ trong ruột trong gan. Cứ tưởng tượng một nhà văn nào đó đang ngồi trước tờ giấy trắng, với những ám ảnh này ám ảnh khác của những lời khen chê gay gắt, hẳn là nhà văn đó, tôi nghĩ, sẽ mất hết tác động kích thích tài năng. Nơi đây chúng ta được tự do viết, tự do xào nấu những món ăn tinh thần để dâng hiến cho cuộc đời, thì khi chúng ta xào bếp để bưng lên mời khách bốn phương, chúng ta cũng nên để tùy theo sở thích của họ. Chúng ta đã có những may mắn không phải sợ là viết như thế nào cho lọt qua trạm kiểm soát của ban biên tập, ban duyệt in, rồi kẻ lãnh đạo và cả khối người soi mói khác nữa. Trong trường hợp những ngòi bút ở Việt Nam, lúc đó văn chương của họ sẽ mang những sắc dạng khác với tư duy của họ. Sự biến dạng không thể tránh khỏi ấy làm những nhà văn còn ở trong bóng tối ở quê nhà thà lách còn hơn viết. Viết lách kiểu đó chán chết phải không, thưa quý vị và các anh các chị? Dù sao trong hoàn cảnh khó khăn đó, tôi thấy chúng ta vẫn có những nhà văn chân chính bất chấp mọi trở ngại để nói lên tiếng nói của lòng mình. Có như vậy chúng ta mới có "một tiếng kêu vang lạnh cả trời" như một câu thơ nổi tiếng của thiền sư Không Lộ.

Trở lại với nhà văn của chúng ta hôm nay, anh Nguyễn Tấn Hưng trước khi cầm bút trở lại ở hải ngoại đã là một người đam mê sách vở từ những ngày xa xưa. Anh Nguyễn Tấn Hưng trước 75 ở những lần cập bến đã có những truyện ngắn đăng ở *Văn*, và dĩ nhiên nhà văn Hải quân này đã là cộng tác viên đặc lực của tờ *Ra Khơi, Lướt Sóng*. Trên một bản viết lữ thứ đã được dựng lại ở quê người, nhà văn Nguyễn Tấn Hưng đã tiếp tục những dang dở ấy. Theo học giả Nguyễn Ngọc Bích, anh Nguyễn Tấn Hưng là một hiện tượng "Văn học Hải quân" nổi bật. Ở quê nhà thật tình chúng ta không có một nền "Văn học Hải quân" xôm trò như "Văn học Không quân." Qua đây thậm chí những nhà văn nhà thơ gốc Hải quân như Phan Lạc Tiếp, Hà Thúc Sinh, Giang Hữu Tuyên... cũng không hề mang không khí, ngôn ngữ, chất liệu của binh chủng họ vào tác phẩm mình như một Nguyễn Tấn Hưng. Tác giả của chúng ta hôm nay ngay từ dòng viết đầu tiên ở quê nhà cho đến những dòng viết tiếp nối ở quê người đều phản ảnh những cảnh đời của những cánh chim hải âu. Anh viết và viết rất hăng say nên dù bận rộn với trăm công ngàn việc, nổi đam mê lớn nhất của một đời người cũng đã rủ rê anh đan dít với những tờ tập san văn nghệ đứng đắn ở hải ngoại như là *Văn, Văn Học, Làng Văn* ... Anh vừa viết văn vừa làm thơ lai rai mà anh vẫn đùa bảo thơ của anh chỉ thuộc trường phái thơ thần, vì anh cho biết thơ của anh được coi như là "những sáng tác từ cánh tay trái của nghề tay trái" là nghề viết văn. Ấu đó cũng là một khía cạnh độc đáo của anh Nguyễn Tấn Hưng. Như chúng ta vẫn thường thấy có nhiều nhà văn thỉnh thoảng buồn buồn cũng quay ra làm thơ chơi. Như chị Nguyễn thị Hoàng Bắc với bài thơ ngũ ngôn *Nhóm Hồng* rất có hồn vừa đăng ở báo của anh Giang Hữu Tuyên, hay là anh Võ Đình với bút hiệu Thạch Mai trong bài thơ rất là tượng trưng *Nàng Thu Phong* đăng ở *Văn Học*. Như Mai Thảo sau 45 tác phẩm văn xuôi, tập thơ thứ nhất *Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền* vừa mới ra đời, v. v. Một ngày nào đó, biết đâu anh Nguyễn Tấn Hưng cũng sẽ cho ra đời một tập thơ, sáng tác từ cánh tay trái của nghề tay trái. Thơ từ phía tay trái thì tôi nghĩ gần trái tim nhất rồi phải không anh Nguyễn Tấn Hưng ?

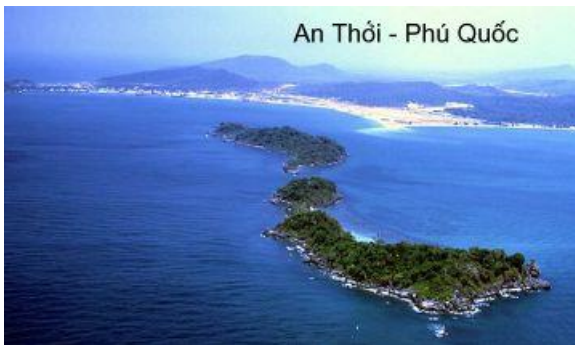
Quyển truyện dài *Một Thuở Làm "Trùm"* của anh Nguyễn Tấn Hưng đang đến tay quý vị. Chúng ta mỗi người một bao tử riêng, mỗi sở thích riêng, xin quý vị hãy tự tiện làm người thực khách quý mến nhất của tác giả. Nói về tác giả chi bằng để mời độc giả đi vào tác phẩm của người đó. Anh Võ Đình sẽ là người mở rộng cánh cửa ấy để mời quý vị bước vào. Mừng anh Nguyễn Tấn Hưng hôm nay và đưa con tinh thần thứ hai đã chào đời và thân chúc anh không bao giờ mỏi tay viết.



Nguyễn Thị Thanh Bình

** Bài nói chuyện ra mắt sách Nguyễn Tấn Hưng tại trường đại học George Mason, thủ đô Hoa Thịnh Đốn, ngày 15-10-1989, được chép lại từ băng ghi âm bởi Hồng Lan*

Trong cảnh sống còn



Kể từ khi tiếp nhận và thả lỏng gần bốn chục ngàn dân tị nạn trong trại tù, tình hình an ninh trên đảo Phú Quốc coi như bất ổn. Tại vì bằng mọi giá họ tìm cách trốn ra, vọt về Sài Gòn. Và phòng Nhì của tôi bây giờ phải cáng đáng thêm một nhiệm vụ mới: theo dõi và bắt giữ những người đã dám cả gan vượt ngục. Cùng bọn đầu xỏ ăn hối lộ, thiết lập đường dây đưa người đi công khai.

Tôi giao trách nhiệm này cho sĩ quan phụ tá của tôi, trung úy Nguyễn Kỹ Lăng. Đã có một thời làm sĩ quan phụ tá cho tôi, hồi còn ở bộ tư lệnh Hành quân Sông. Lăng mới đổi về đây trước ngày tiếp cư đồng bào di tản độ vài tuần lễ. Chân ướt chân ráo, chưa nắm vững mọi thế ăn chịu, đấm đá ở vùng này. Thiệt ra chẳng phải tôi kéo Lăng về đây, hoàn toàn chỉ do cấp trên sắp xếp. Vì vậy giữa Lăng và tôi có cái vui không hẹn mà thầy trò tình cờ gặp lại nhau. Trong một hoàn cảnh đáng lý ra phải huy hoàng hơn cho Lăng nếu tháng tư đen chưa đến vội.

Lăng làm việc rất đặc lực. Sau một tuần bố trí đã bắt trọn ổ tổ chức đưa người xuống tàu đò lấy

tiền. Tang vật và đồng bọn lập tức được giải về bộ tư lệnh. Thì ra chẳng phải ai khác hơn là đàn em của đại úy Minh, trung úy Liêm, sĩ quan phụ tá trưởng ban 2 đặc khu Phú Quốc. Chỉ có hấn mới dám làm việc tà trời này thôi. Tất cả đưa vô trình diện tư lệnh Vùng 4 Duyên hải kiêm đặc khu trưởng Đặc khu, đại tá Nguyễn Văn Thiện. Tư lệnh dần mặt:

- Tôi không ngờ người chống lệnh lại là anh, người mà tôi đang đặc nhiều tin tưởng nhất. Lệnh ban ra không thi hành nghiêm chỉnh đã là có tội, vậy mà anh còn tìm cách phá hoại nữa thì anh nghĩ sao đây? Tôi phạt anh tám trọng cấm, anh hiểu chưa!

- Dạ...

Phải nói đây là một hình phạt rất nhẹ trong hoàn cảnh loạn ly, kẻ sống người chết như thế này. Hơn bốn chục tên cướp của giết người trên tàu Mỹ, thiệt cũng có mà oan cũng có, đều bị ông xử bắn hết kia mà. Tên trung úy này ít ra cũng phải cách chức, lột lon. Tôi hết sức ngạc nhiên và Lãng càng thêm sững sờ:

- Thôi chết rồi đại ca ơi. Cái điều này mình làm hay không ai khen mà làm dở thiên hạ chê rồi. Nhè đệ tử của ông mà mình bắt thì rõ ràng chọc cứt không nên lố.

Tôi bình tĩnh đưa ý kiến:

- Mình biết vậy thì cũng đã hơi muộn rồi. Tình hình này trước sau gì cũng sụp đổ, cũng chạy. Tôi nghĩ mình phải lo lấy thân.

Lãng phụ họa:

- Mấy ngày nay theo sự điều tra của tôi, tôi biết thằng hạ sĩ nhứt cận vệ của ông tư lệnh, thằng Thạch Sến, cứ xách PCF đi Rạch Giá lia lia. Bộ ông sai nó qua bến mua vàng hay sao đây? Số tiền giữ dùm của bốn chục ngàn dân đầu phải nhỏ đại ca?

- Ôi, ba cái của phi nghĩa đó để ý làm gì. Có chắc qua nổi con trăng này hay không mà mong ngồi yên đặng hưởng? Sống chết tới nơi rồi, tôi chỉ lo cái mạng của mình thôi. Vài ngày qua tự nhiên mấy ông hạm trưởng nhà mình lên phòng xin bản đồ khí tượng dữ quá. Điều này chắc tới phiên mình phải đi tản chiến thuật rồi. Anh nên nhớ chỉ có bản đồ khí tượng mới phủ trùm từ vịnh Thái Lan qua tuốt bên Phi Luật Tân và xuống luôn quần đảo Nam Dương. Bản đồ hải hành cận duyên, viễn duyên của mình có ra xa lắm cũng không quá hai trăm hải lý. Vậy xin làm gì hả? Mấy chả bảo phòng xa. Phòng xa cái gì? Chạy ra ngoại quốc thì nói chạy ra ngoại quốc, phòng xa phòng xa... chán quá!

- Như vậy rồi đại ca có tính chạy hôn? Nếu chạy thì chạy bằng cách nào đây? Chắc tôi phải vọt về nhà đem vợ con ra đây cho chắc ăn đại ca ơi!

- Tôi sợ không còn kịp nữa. Anh về nhà là anh kẹt ở trong đất liền luôn, không còn cơ hội đi. Nghe đâu tụi Việt Cộng đánh vô tới Bình Tuy, Long Khánh rồi, quốc lộ 4 cũng bị cắt đứt nhiều nơi. Vợ tôi về Mỹ Tho thăm gia đình có lẽ lần cuối, khó khăn lắm mới ra được đây. Phi trưởng Dương Đông đã đóng cửa, con nhỏ em bà xã theo bà đi ra thăm gia đình tôi cũng bị kẹt luôn. Nó đòi về quá chừng mà không biết phải làm sao đưa nó về. Tùy anh hà, anh tính sao thì tính. Nhưng phải cẩn thận, ông tư lệnh mà ông biết được ông cũng dám đưa mình ra pháp trường lắm chớ chẳng phải chuyện chơi.

- À, tôi có thằng bạn cùng khóa làm thuyền trưởng PCF 11, đại ca. Có gì mình vọt xuống đó với

nó.

Sẵn Lãng khơi mào về chuyện này, tôi nghĩ tôi cũng nên cho Lãng biết luôn kế hoạch di tản của mình. Hạ sĩ quan thâm niên nhứt trong phòng Nhì đúng ra là thượng sĩ nhứt Luân, Phan Văn Luân. Rồi mới đến thượng sĩ Nghĩa, Lê Quang Nghĩa, đàn em thân tín của tôi. Nghĩa làm lâu đời còn Luân mới đổi tới khoảng năm sáu tháng. Trên bốn mươi tuổi đầu mà Luân vẫn còn độc thân. Hồi mới về, để tránh đụng chạm nghề nghiệp giữa hai đứa và để giúp Luân thỏa mộng Sát Cộng như hai chữ đã xăm trên bả vai, tôi bèn cất Luân lo chiếc ghe "tinh báo" của phòng Nhì. Ghe cào của dân, một trăm phần trăm, khỏi cần ngụy trang. Chỉ cần dầu súng ống đạn dược dưới khoang là có thể đi kích Việt Cộng bất cứ lúc nào. Nói là đi kích Việt Cộng cho dễ nghe, cho hợp với lỗ tai, chớ thiệt ra đi cào tôm cào cá. Ý là tiền dầu tiền nhớt khỏi tốn, bơm thẳng tay từ bồn dầu hải quân, vậy mà ông Luân của tôi đi đánh cá mút mùa không đem về cho tôi được một cắc bạc nào hết. Cào bao nhiêu nhậu bấy nhiêu, thỉnh thoảng còn về phòng hỏi tôi tiền thuốc lá nữa... Tôi không dấu diếm gì Lãng:

- Tôi thấy PCF nhỏ quá, đi tàu lớn mới chắc ăn. Mình chỉ cần một chiếc taxi để đi từ bờ ra chiến hạm, thế là xong. Tôi sẽ xài chiếc ghe riêng của phòng Nhì mình. Tôi đã gọi thượng sĩ Luân đem ghe về bến, neo tại bãi phía bên ngoài vòng rào cư xá sĩ quan. Không cho đi đánh cá nữa. Dầu mỡ máy móc phải sẵn sàng. Tôi đã dặn Luân, nếu có gì động tĩnh, thì xách ghe vào cặp cầu bộ tư lệnh ngay. Anh nghĩ sao, có nên họp tất cả nhân viên trong phòng, cho họ biết kế hoạch này hôn? Để ai muốn đi thì đi.

Tình trạng ở Phú Quốc càng ngày càng tệ. Chỉ tội cho những người trên rặng dưới bao tử, không một đồng teng dính túi thì mới chịu thủ phận ăn đậu ở nhờ. Chớ ai người ta cũng muốn đem hết của cải của mình ra để mua mạng sống. Thậm chí có người dám đem xe honda đổi lấy vé tàu đò đi về đất liền. Và ân hận thay cho những kẻ ham làm giàu sớm, nhẩy ra làm áp phe mua bán xe gắn máy ngay từ giờ phút đầu tiên. Vì chẳng bao lâu không ai thèm bán, chỉ cần cho không cho những ai có thể đưa mình ra khỏi cổng trại tù. Giữ xe như giữ cái của nợ. Chỉ có giá trị đối với người bản xứ biết rành rẽ đường đi nước bước mà thôi. Vậy mà dân trên đảo nào đã ư. Bằng chứng là từ cổng trại tù chạy xuống chợ, xuống bến đò thỉnh thoảng cũng có một hai chiếc hết xăng nằm lẩn lóc bên lề đường chẳng ai màng ngó ngàng tới. Chưa bao giờ tôi thấy Phú Quốc có nhiều xe gắn máy như vậy. Loại máy lớn 90, 125 phân khối cũng chạy lênh khênh. Hạ sĩ nhứt Thạch Sến, cận vệ của ông tư lệnh cũng kiếm được một chiếc láng cóng.

Tình hình Phú Quốc bắt đầu suy sụp kể từ khi có tin nhân viên đài Mẹ Việt Nam được đưa ra đảo bằng phi cơ. Mẹ Việt Nam còn phải chạy vất vả lên cần cẩu thì ai mà dám ở lại? Rồi máy bay khu trục nữa, một vài chiếc vằn vũ trên không trung. MiG của Bắc Việt vào bỏ bom? Không phải đâu, chiến đấu cơ của không quân Việt Nam! Coi kỹ lại đi. Hừ, phi đạo của phi trường An Thới cụt ngắn vậy mà đáp được thì cũng hay. Và trên phi cơ leo xuống, ngoài hoa tiêu chính hoa tiêu phụ còn có đàn bà và trẻ em nữa. Tại sao không bay luôn qua Thái Lan? Chắc không đủ xăng!

Nhờ coi kỹ mà máy chiếc máy bay đó không rớt. Vì từ lâu nhiệm sở tác chiến, nhiệm sở phòng không trên các chiến hạm đã được ban hành. Các hạm súng bô-pho (Bofors, Sweden) bốn mươi ly và o-e-li-cân (Oerlikon, Switzerland) hai mươi ly đều chĩa lên trời. Quay qua quay lại đều chi. Tất cả các chiến hạm đương nhiên trở thành chiến hạm trực. Bao nhiêu chiếc tại bến? Không ít đâu, những bốn chiếc. Trợ chiến hạm HQ 230 của thiếu tá Nguyễn Nguyên. Giang pháo hạm HQ 330 của thiếu tá Nguyễn Văn Anh. Giang pháo hạm HQ 331 của thiếu tá Phan Tấn Triệu. Tuần dương đĩnh HQ 616 của thiếu tá Ngô Minh Dương. Với vũ lực của bốn chiếc này, hải quân ta có thừa khả năng bảo vệ cả không phận lẫn hải phận của đảo Phú Quốc.

Nhưng trước sau gì cũng chạy, nhứt là dân phòng Nhi như bọn tôi, sống làm sao được với lũ cộng sản. Ưu tiên một đi mò tôm. Mà chẳng lẽ với bao nhiêu binh hùng tướng mạnh của mình lại chạy sớm như vậy sao? Tôi tự hỏi như vậy! Chỉ vì tôi nghe phong phanh tư lệnh đã cho xe chở gạo, thực phẩm xuống chiếc 230 của thiếu tá Nguyễn, ông hạm trưởng thâm niên nhứt trong số các hạm trưởng tại vùng. Tin tức tình hình bây giờ rất khó thu thập. Ai làm gì cũng giữ bí mật, không riêng gì tư lệnh.

Ngày 29 tháng Tư, tôi lại nghe phong phanh là nhân viên đài Mẹ Việt Nam đã được đưa xuống tàu Mỹ. Chiếc Challenger, một trong ba chiếc còn neo tại Phú Quốc. Chiếc Challenger nằm ở phía tây mũi ông Đội, còn hai chiếc kia nằm ở phía tây hòn Lớn, mũi Hanh. Đúng là tình thế càng ngày càng nguy ngập. Đó là theo đài BBC. Địch đã đánh gần tới thủ đô. Còn đài Sài Gòn thì lúc nào cũng quân dân ta đang chống trả mãnh liệt, bẻ gãy hầu hết các âm mưu tiến quân của địch. Chẳng có phổ biến một tin tức gì mới lạ.

Không ai ngờ đêm này lại là đêm rối loạn. Ngay giữa khuya. Vì có người phát giác ra tư lệnh đã vọt rồi. Bằng chứng là chiếc xe jeep của tư lệnh đang nằm lơ lửng một mình trên cầu tàu. Không tài xế, không người trông coi. Vậy thì còn chờ đợi gì nữa, hãy bồng bế nhau đi. Thay phiên nhau xách xe tư lệnh chạy ra cư xá chờ vợ con vào cầu tàu. Để chuẩn bị đi ra tàu lớn. Tôi không đành được xe, lội bộ trở ra nhà mới biết hành trang và tài sản của gia đình vợ tôi và con nhỏ em còn đang lu bu thu dọn. Cho vào bị vào xách. Lại lội bộ trở vô cầu tàu như gà mắc đẻ. Để xem chừng động tĩnh. Để mong ngóng coi thẳng Luân đem ghe riêng của mình vào chưa. Một vài gia đình đã xuống ghe căn cứ tách bến chạy ra chiến hạm. Vẫn còn đủ thì giờ cho nên mọi người phần lớn đều giữ được bình tĩnh. Dân chúng chưa ai hay, đang còn say ngủ trong canh khuya.

Nhưng "Thần Chết" bỗng dựng ở đâu lại hiện về. Chết, tư lệnh chưa đi? PCF từ ngoài khơi rẽ sóng tiến vào, cặp cầu. Tư lệnh đứng trên boong quát lớn:

- Các anh làm gì ở đây, hả? Làm loạn hả? Tôi còn đây mà chưa chi mấy anh đã lo chạy, hả? Các anh muốn tôi xử bắn các anh sao? Có đi về hết không?

Tất cả số người chưa đi được im lặng lóát lóát quay trở lên bờ. Tôi vọt trước, không để tư lệnh thấy mặt. Trở về nhà thấy vợ tôi vẫn còn tiếp tục gom góp đồ đạc quần áo, giấy tờ, vật dụng cần thiết dồn vào mấy cái xách cá nhân và xách marin. Cả cư xá nhộn nháo, tùm nập tùm nập ba bàn tán. Vợ chồng đại úy Kha, chỉ huy phó căn cứ ở cạnh nhà tôi, chắc đã đi được ra tàu lớn nên chưa thấy về. Nghe phong phanh ông tư lệnh đã đưa hết gia đình ra tàu Mỹ. Vậy mà không cho mình đi mới kệt. Hại bạn? Chơi như vậy thì chơi với ai? Ôn ào rồi cũng lắng xuống, kết thúc bằng một giấc ngủ muộn màng. Trong hồi hộp, phập phồng.

Ngày hôm sau, ngày 30 tháng Tư, chín mươi giờ sáng tôi mới thức dậy. Quên cả vấn đề đi làm. Thấy vợ chồng đại úy Kha từ mé biển trước cư xá sĩ quan lội cát đi lên. Coi vậy mà cũng sợ. Lỡ ông tư lệnh biết được thì tội đâu phải nhỏ. Tội đào ngũ, rã ngũ. Có thể bị xử bắn. Rất dễ dàng trong thời buổi loạn ly và tình thế bất ổn này.

Nhưng chẳng bao lâu, định mệnh của đất nước và dân tộc, định mệnh chung của tất cả mọi người, đã đến. Tôi bàng hoàng nghe tướng Dương Văn Minh đọc thông điệp "đầu hàng" trên đài phát thanh. Đài Sài Gòn còn bắt được ở Phú Quốc. Hải hùng cho số phận của mình, lính quynh không biết phải làm gì. Tôi bảo vợ tôi:

- Anh vào bộ tư lệnh coi ông tư lệnh quyết định như thế nào. Em và Bé Sáu lo con và chuẩn bị đồ đạc. Anh sẽ trở về liền.

Vừa đến cổng tôi được anh thủy thủ đứng gác cho biết tư lệnh đang họp tất cả sĩ quan ở hội trường. Tôi tạt qua cầu lạc bộ của căn cứ băng vào phòng họp. Sĩ quan đã có mặt đầy đủ, tôi đứng phía sau nhón chân dòm vô. Đứng vào giai đoạn có người hỏi:

- Xin tư lệnh cho biết tư lệnh đi hay ở?

Tư lệnh chậm rãi trả lời:

- Riêng phần tôi, nếu các anh cần tôi ở lại để duy trì trật tự cho kẻ đi người ở trong thứ tự hàng hoàng, tôi sẽ ở lại. Nhưng, tới giờ phút cuối cùng tôi sẽ ra đi. Dầu một chiếc thuyền con giữa biển khơi tôi cũng phải đi. Tôi không thể sống chung với cộng sản được...

Thế thì còn đợi gì nữa? Tôi quay người vọt đi. Buổi họp hình như cũng được chấm dứt ngay lúc đó vì tôi thấy nhiều người túa ra chạy theo tôi. Gần đến cổng tôi thấy vợ con tôi và con nhỏ em đã khệ nệ đem hết mấy cái va li, mấy cái xác marin vào bên trong vòng rào bộ tư lệnh. Vợ tôi cần nhân:

- Anh đi đâu mất tiêu đi? Chờ anh lâu thấy mờ. Anh biết hôn, có một con mẹ bới đầu tóc tới trước cửa nhà mình hỏi thăm nhà anh chị Kha và nhà ông trung úy Tư. Không biết có phải là Việt Cộng nằm vùng hay không, thấy sợ quá. Con mẹ cứ ngó lom lom mấy cây súng hư của anh treo trên vách tường...

- Rồi sao nữa?

- Em nói ai cũng chạy hết rồi, tôi phải chạy theo. Con mẹ còn nói hòa bình rồi, thái bình rồi phải ở lại mừng vui chứ chạy làm chi... Ghê quá.

Chẳng nói chẳng rằng tôi đỡ túi đồ có vẻ nặng nhứt lên vai, tiện tay xách thêm một cái túi quân trang dài thòng hướng dẫn cả gia đình xuống mé biển cạnh cầu tàu. Mấy đứa nhỏ ngờ ngác không biết chuyện gì, nhìn thiên hạ qua lại như đi chợ Tết. Tất cả nhân viên phòng Nhì và gia đình đều có mặt đông đủ ở điểm hẹn. Gia đình sĩ quan cũng như đoàn viên thuộc căn cứ hải quân Phú Quốc cũng đứng chật trên cầu tàu. Ghe chủ lực và ghe yabuta từng chuyến từng chuyến tách bến đưa người ra tàu chiến. Không thấy chiếc ghe "tình báo" của phòng Nhì đâu hết. Cái thằng Luân say này, giờ này nó ở đâu? Có tin tưởng nó nổi hay không? Đã dặn kỹ rồi mà!

Chờ một hồi chẳng thấy tăm hơi, tôi quyết định:

- Bây giờ tất cả cứ đợi ở đây. Nếu thằng Luân tới thì cho mọi người lên ghe và chờ tôi trở lại. Tôi phải chạy ra chỗ đậu ghe coi thằng Luân nó làm ăn như thế nào.

Tôi chạy ra cổng. Lúc đó không còn ai canh gác và dân chúng bắt đầu tràn tới vòng đai lai rai. Tôi băng qua dây cương đã vắng tanh không một bóng người. Tôi chạy như điên qua bãi cát cạnh cái giếng cạn. Ra đến bờ biển cạnh hàng rào phòng thủ, tôi thấy chiếc ghe phòng Nhì vẫn còn bỏ neo tại chỗ. Nửa mừng nửa giận. Mừng là mừng mình tìm được mục tiêu, giận là giận thằng Luân bê bối không làm tròn việc lớn. Tôi để nguyên quần áo giày vớ, bì bõm lội ra ghe. Nước cao đến ống quyển rồi đến thắt lưng. Chụp được thành ghe. Trời đất quý thần ơi, thằng Luân còn đang ngủ. Điều này nó mới say hồi tối đêm qua. Tôi hét:

- Luân, Luân, Luân... thức dậy Luân. Chạy, Luân...

Nó sực tỉnh, lồm cồm bò ra kéo tôi lên ghe. Tôi tiếp tục hét như muốn khắc ra lửa:

- Quay máy chạy chớ còn chần chờ gì nữa ông cố tổ. Dặn anh có bao nhiêu đó việc mà làm cũng không xong. Thiệt tình.

Thằng Luân nhào xuống hầm máy, quay ba tua liên tiếp không nhúc nhích. Tôi bực mình, hỏi:

- Hồi đó giờ nó có hay kẹt cò như vậy hôn?

- Không. Nhạy lắm, chỉ quay một tua là nó nổ liền. Sao nè lúc này mà nó dở chứng vậy cà?

Chưa quay máy tàu lần nào nhưng thấy thằng Luân làm coi bộ dễ chớ không khó. Mở sút-báp, quay cho có trốn rồi đóng lại. Tôi vọt miệng:

- Anh để nó cho tôi.

Rồi nhảy xuống làm thử. Y chang như một người sành điệu sành nghề. Nhưng chạy hay không còn phải hỏi lại ông trời. Cái đầu máy Yanmar 10 mã lực một block khục khặc vài cái rồi ngưng. Nhưng còn đỡ hơn thằng Luân, già ngắt hết xí quách. Tôi làm lại lần nữa, quay lấy trốn thiệt nhanh, nhanh nữa rồi mới đóng chốt. Trời bắt dung nhờn đặng, bạch bạch bạch... Tôi mừng quá sức, thiếu điều muốn quyy xuống bãi tạ cùng ơn trên.

Lúc đem ghe vào đến điểm hẹn thì tôi biết tất cả đã quá trễ. Dân chúng đã tràn ngập bộ tư lệnh. Bể phòng Nhì của tôi bây giờ chỉ còn có Lặng, Nghĩa, Khương, Nhiều. Thái và Un không có mặt. Tôi cho ghe đậu cách bờ một khoảng, sẵn quần áo đang ướt nên tôi nhảy luôn xuống nước đứng chỉ huy. Không quên móc khẩu Colt 45 trong ngực ra, lên đạn, cầm chặt trên tay. Người từng người đưa ra. Lễ dĩ nhiên đám quần thần của tôi trước, rồi mới đến đám quân nhân và gia đình hải quân. Chỉ trong nháy mắt là đầy ghe. Một ông lão không sợ chết vác thùng nhỏ trên vai lội ra đến sát bên tôi nài nỉ:

- Đại úy, đại úy cho ông cháu tôi đi tôi sẽ đưa đại úy hai lượng vàng.

- Giờ này mà vàng với bạc gì ông ơi. Ghe đầy quá rồi, chớ thêm nữa ra ngoài kia sóng dập chết chìm cả lũ. Ông ở lại chớ chuyển khác đi.

Nói xong, tôi liền đẩy mũi ghe ra ngoài vừa phóng theo leo lên sàn, ra hiệu tách bến. Bạch bạch bạch..., tiếng nổ mỗi lúc một dồn, một nhanh. Ai nấy lộ vẻ vui mừng, hân hoan. Như đã hoàn toàn thoát nạn. Nhìn vào bờ thấy thiên hạ lộ nhỏ chật bãi, chật cầu mà sợ. Và càng sợ hơn nữa khi súng đã bắt đầu nổ lai rai bên ngoài vòng đai.

Mấy chiếc tàu Mỹ đã xả máy ra khơi, những cuộn khói đen chưa tan hết trong bầu không khí tạo thành những làn mây thấp. Chiến hạm đã vào đội hình di chuyển từ từ. Trợ chiến hạm HQ 230, chiếc cuối cùng còn lại cũng vừa kéo neo xong. Chúng tôi chạy ra vừa kịp lúc. Cho ghe rà lại bên hông, định cặp, thì than ôi... tạch tạch tạch... Tụi tôi bị bắn? Tôi nhìn lên đài chỉ huy thấy ông hạm trưởng đội kết-bi có rong rêu hoa lá cành, thiếu tá Nguyễn Nguyên. Một Nguyễn Nguyên của ngày nào làm chỉ huy trưởng căn cứ Tân Châu tôi đã từng gặp, từng ăn cơm chung. Với đô đốc Đinh Mạnh Hùng, tư lệnh Hành quân Sông, và đô đốc Nghiêm Văn Phú, tư lệnh Lực lượng Tuần Thám. Và một Nguyễn Nguyên mới vài ngày qua đã đích thân lên xin tôi bản đồ vùng Thái Bình Dương. Tôi tin tưởng ở mình, đưa tay vẫy rồi che miệng kêu to:

- Commandant, commandant cho tụi tôi lên với. Toàn hải quân mình không mà.

Một loạt M 16 trả lời tôi lũm chũm ngay trước mặt. Một thủy thủ trên tàu bắt ống loa lập đi lập lại lời xua đuổi:

- Tất cả các ghe nhỏ không được đến gần chiến hạm. Tất cả các ghe nhỏ... không được đến gần chiến hạm.

Xui cho mình rồi, tôi bỗng nghĩ ra. Chiếc này chắc là chiếc dành riêng cho tư lệnh. Thân phận tếp riu của tôi không được quyền bén mảng tới. Đi chỗ khác chơi. Tôi bèn ra hiệu cho ghe chạy theo chiếc khác, chiếc 330. Nhưng không còn kịp nữa, chiến hạm đã có trốn lướt đi vùn vụt, nhanh như gió. Ghe xả hết máy mà khoảng cách cứ xa dần xa dần. Biết không thể nào tiếp tục đi xa hơn, tôi đầu đờn ra lệnh cho Nghĩa, đang giữ bánh xe tài công:

- Anh đổi hướng chạy ra mũi Hanh cho tôi. May ra còn chiếc tàu Mỹ nào chưa chạy, neo núp sóng bên kia hòn.

Nghĩa làm theo lệnh. Được một đổi, trời bỗng nhiên bùng bùng nổi cơn giông. Mây đen vần vũ và cơn mưa rào bất thành linh đổ chụp xuống. Áo ào ào, rất là nặng hạt. Ai nấy ướt ngoi ngoóp như chuột lột. Gió ngược, sóng ngược ùn ùn nổi dậy tư bề, muốn nhận chìm xuống biển chiếc ghe chở khẳm. Bề dài bảy tám thước bề ngang một hai thước, với hơn hai mươi mạng lớn nhỏ, lúc nhúc trên ghe. Tôi bỗng nghĩ đến vợ con tôi. Tôi không muốn mình bị rơi vào tình trạng "Anh Phải Sống." Tôi ra lệnh cho Nghĩa một lần nữa:

- Anh tốp ga, quay lại cặp cầu bộ tư lệnh cho tôi. Láy đầy dầu rồi sẽ tính sau. Không thể ra cửa ngay bây giờ được, sẽ bị chết chìm.

Có lẽ cùng có một cái nhìn giống như tôi, Nghĩa làm theo tức thì. Và không ai có một phản kháng hay ý kiến gì hết. Lúc đó tôi biết, tôi vẫn còn đủ uy quyền với đám nhân viên của tôi. Và luôn cả những người quá giang.

Chạy cho đã rồi cũng về bến cũ. Trên cầu tàu, bộ tư lệnh đã thừa người qua lại. Chỉ còn đám đoàn viên và binh sĩ hải quân. Dân chúng đã tản lạc đi các nơi khác, không còn chiếm đóng bộ tư lệnh nữa vì phương tiện ra đi đã không còn. Ngay chính gia đình tôi cũng vậy, phương tiện đi ngoại quốc, đi Mỹ đã mất. Nhưng nhìn kia, chiếc PCF 11 vẫn còn nằm tại cầu. Một hi vọng cón con vụt lóe lên. Rồi lại tắt lịm ngay. Tưởng là số mình còn hên, ai dè xui lại gặp rủi. Vì viên trung úy thuyền trưởng, bạn của Lãng, lại trung thành với trung tá Hãn, chỉ huy trưởng Hải đội 4 Duyên phòng. Nhứt định không chịu đi, quyết một lòng chờ đợi.

Biết số phận mình trời đất đã an bày! Bởi vậy sau khi lấy dầu xong tôi quyết định trở về đất liền, trở về quê hương. Không đi đâu hết. Một lần nữa, không ai phản kháng, không ai có ý kiến. Tôi kiểm điểm lại người trên ghe. Ngoài đám nhân viên và gia đình phòng Nhì, còn có gia đình đại úy Nguyễn Ngọc, là bạn cùng khóa với tôi đang giữ chức vụ chánh văn phòng tư lệnh. Gia đình đại úy Phạm Vũ Kim, khóa đàn anh đang giữ chức vụ trưởng phòng 6. Gia đình trung sĩ nhứt Lễ, Lê Quang Lễ, em ruột Nghĩa. Thượng sĩ nhứt Võ Thành Liêm bên phòng truyền tin chạy một mình. Và nhiều người trước đó tôi chưa quen như anh Hải, anh Lộc... Thêm một bạn đồng hành nữa vừa mới nhảy xuống ghe, thiếu tá Trần Hữu Tân, cũng thuộc khóa đàn anh.

Lúc đó vào khoảng một hai giờ trưa. Lòng tôi băng khuâng trống vắng. Không biết nên trách trời hay trách ai. Mưu sự tại nhân mà thành sự tại thiên đúng là như vậy? Kế hoạch của tôi không xong mà kế hoạch của trung úy Lãng, người sĩ quan hai lần phụ tá cho tôi, cũng bị thất

bại. Bất ngờ. Không ai đoán được chữ ngờ.

Để bảo vệ lấy thân, Luân cho mấy thằng em chui xuống hầm bê súng ống chất đầy trên sàn ghe. Ngoài vũ khí cá nhân, năm bảy khẩu M 16, còn có một đại liên M 30, một phóng lựu M 79, và một máy truyền tin PRC 25. Đạn dạn dĩ thì vì chưa có dịp để xài nên hiển nhiên đầy đủ cấp số. Nhưng tình trạng lau chùi dầu mỡ thì không biết có được kỹ lưỡng, thường xuyên hay không? Hay là rỉ sét bám đầy bên trong, bắn một viên bẻ nòng? Gió mặn và nước mặn của biển dễ gây ra cơ sự này lắm.

Nhưng, hình như còn thiếu một món rất quan trọng, tôi hỏi:

- La bàn đâu Luân, sao chưa đem lên?

Luân chớp chớp mắt nhìn tôi, thều thào:

- Nói ông đừng giận, tôi cất nó trong học tủ hồ sơ của phòng mình. Tôi chưa kịp lấy xuống, đại úy.

- Cái gì? Hải quân mà không có la bàn thì làm sao mà hải hành đây? Như vậy là anh hại tôi rồi!

- Thì đại úy nghĩ coi, tôi đâu có cần la bàn la biếc gì để đi vòng vòng cái đảo Phú quốc? Hơn nữa dân đánh cá mà thấy được là tụi nó biết ngay. Đồ của Hải quân, của PCF, không thể nguy trang được.

- Nguy trang, nguy trang, tối ngày cứ mãi nguy trang! Dân đi biển mua la bàn PCF xài thiếu cha gì ở đây mà nguy trang với không nguy trang. Anh sao khéo nói. Rồi bây giờ tính sao đây? Hừ..., từ đây về Rạch Giá phải nhắm hướng đông mà đi, vậy thì chỉ còn có cách là để mặt trời sau lái. Nghĩa, anh có nghe tôi nói gì hôn?

- Được rồi, đại úy. Ông để tôi lo. Tôi đi đường này thường xuyên mà!

- Chắc ăn hôn đó? Hết ông Luân rồi bây giờ tới anh nữa thì tôi cũng chịu thua luôn.

Giữa biển khơi mới thấy chiếc ghe cào này quá nhỏ. Hèn chi thằng Luân đi cào suốt ngày này sang tháng khác mà không dư được đồng nào cũng phải. Mọi người chen chúc nhau trên sàn ghe, trong mũi. Vợ tôi sợ mấy đứa nhỏ đói, lấy đồ ăn ra cho tụi nó ăn. May hồn có mấy ổ bánh mì thịt vợ tôi đã nhờ thằng Minh, em đại úy Kha, mới mua hồi ban sáng trước khi chạy. Rồi mọi người bắt chước làm theo, hình như ai cũng có dự trữ lương thực, thức ăn khô. Nhưng không có nước. Giờ này mới thấy nước là quý giá, quan trọng. Với nửa lu nhỏ còn lại để phía sau lái thì phải hạn chế tối đa...

Trời đã về chiều. Mặt trời như lúc nào cũng từ sau lưng chiếu tới đã xuống thật thấp, gần đụng đường chân trời phía tây. Trên là trời, dưới là nước, giữa là ta? Đó, câu nói đầu môi của những người lính biển. Đã không còn một chút gì oai hùng hãnh diện cả, mà sao chỉ thấy lẻ loi, nhỏ bé quá trong cánh mệnh mông? Biển cả thật mệnh mông. Bốn bề vắng ngắt. Tiếng máy chạy hơn nửa ga nghe đều đều theo tiếng gió. Vận tốc không hơn vận tốc sóng bao nhiêu. Cà rịch cà tang. Ai nấy đều im lặng trong mệt mỏi rã rời, dù chỉ mới bốn năm giờ bó gối trên ghe. Nhưng đã lâu lắm rồi tại sao tôi không thấy bóng dáng hòn Nghê đâu hết? Hay là bọn tôi đã đi lạc? Điều này mới là điều đáng cho tôi lo sợ. Cái khổ tâm hàng đầu của người hải hành vẫn luôn luôn là vị trí của mình. Ta đang ở đâu? Sao chung quanh chỉ thấy trùng trùng sóng nước?

Bỗng nhiên... "bụp," một tiếng kêu hơi khác lạ dưới hầm máy. Hình như chân vịt chém một vật gì thật cứng. Một khúc cây hay một con cá mập nào đó. Cá mập? Tốt hơn hết đừng nghĩ tới chuyện đó. Nhưng, chắc chắn không phải lên cạn, leo còng. Vì ghe vẫn tiếp tục chạy ngon trớn. Mà trời ơi, nước. Từ đâu không biết, nước. Đã tràn vào, ngập cả chum máy. Tôi hoảng hốt:

- Khương, nhảy xuống hầm tát bớt nước ra coi. Bộ bể chỗ nào hay sao mà nước chảy vô lệ dữ vậy nè?

Khương tức tốc làm theo lời tôi nói. Thêm một thằng trai trẻ nữa, tuổi độ mười bảy mười tám, lạ quá tôi chưa hề gặp mặt bao giờ, cũng chịu khó nhảy xuống tiếp tay. Một cái thùng thiếc có sẵn trong khoang, lấy thêm cái xoong nhôm lớn của Luân thường dùng để nấu cơm hàng ngày là đủ bộ. Luân tức vác tìm chỗ lũng. Mới hay cái niềng sắt chịu cây lóp phía sau lái đã lỏng một bên, bù loong đinh vít bắt vào ván thuyền lâu ngày đã rỉ sét, mục gãy. Lấy nùi giẻ nhét vào kẽ hở và cho máy chạy chậm lại. Chạy cầm hơi. Đường về quê sao còn dài hun hút. Và có lẽ còn nhiều hiểm nghèo gian nan. Đầu này có người lâm râm khẩn vái, đằng kia có kẻ làm dấu thánh giá nguyện cầu.

Đột nhiên bên tay trái có bóng dáng một chiếc tàu Thái Lan mờ ảo xuất hiện trên nền trời. Tàu đánh cá của hãng Đông Phương Ngư Nghiệp Công Ty? Một công ty của Mékong Ngân Hàng được đỡ đầu bởi phó tổng thống Trần Văn Hương? Những chiếc tàu đánh cá lậu mà tôi đã được chỉ thị hợp thức hóa? Ôi, nếu mà đúng như vậy thì rõ ràng bọn tôi đã đi lạc. Xa lắc xa lơ. Vì tàu Thái Lan không bao giờ hoạt động trong những vùng biển cạn.

Tôi không mơ mộng chuyện đuổi theo tàu Thái Lan. Chiến hạm của mình kia, chỉ cách nhau có mấy sải mà còn để vuột mất thì chuyện rượt bắt tàu Thái Lan chẳng khác nào chuyện mò kim dưới đáy biển. Và lại, dưới nước khác xa với trên đất liền ở một điểm: cách nhau một thước trên mặt biển là cách nhau hàng hải lý. Nếu không có phương tiện di chuyển hoặc không biết lối. Cho nên kinh nghiệm cho tôi biết, nhiều lúc tưởng là đã quá gần nhưng thực sự lại quá xa. Quá xa không những vì ba tấc nước mà còn quá xa vì ba tấc lòng người.

Rồi không bao lâu, bên tay phải lại xuất hiện thêm một chiếc tàu Thái Lan nữa, nhỏ hơn. Hai chiếc mũi đối mũi, có lẽ muốn gặp nhau để trau đổi tin tức. Hình hai chiếc tàu càng lúc càng rõ, càng lớn trên nền trời. Và dường như điểm hẹn lại nằm ngay trên hướng đi của bọn tôi? Là thật. Tôi ngoái lại, nhắc chừng:

- Nghĩa à, anh ráng canh chạy ngay giữa hai chiếc tàu Thái Lan đó cho tôi. Tụi này ủa mình một cái là bảo đảm: đứt tiện làm hai khúc.

Nghĩa làm theo lời tôi, đổi hướng chếch sang một bên. Nhưng quả là trời xui đất khiến, vợ tôi lại chắc lưỡi phàn nàn:

- Anh không cặp vô tàu Thái Lan sao?

Tôi băng quơ, vô tình hỏi lại:

- Bộ em muốn đi ngoại quốc hả?

Vợ tôi cần nhằn ra mặt:

- Thì cứ cặp vô đi, coi mình có xin được gì thì xin. Cơm nước, lương thực, dầu mỡ... Anh sao không biết tính gì hết vậy.

Cũng như các vị sĩ quan chỉ huy khác, tôi không thể thay đổi quyết định của mình như chong chóng. Quân tử nhứt ngôn, dám nói thì cũng dám làm. Vì mỗi lần quyết định là mỗi lần đấn đo phải trái, suy tính thiệt hơn. Cho nên, phải triệt để thi hành. Quyết định của tôi là trở về đất liền kia mà. Đâu có thể thay đổi dễ dàng như vậy được? Nhưng, đột nhiên tôi thấy vợ tôi nói hết sức có lý. Tôi tự hỏi nếu cặp vô tầu Thái Lan thì có lợi gì, có hại gì? Có lợi là mình còn một cơ hội cuối cùng để ra đi. Và có thể nhờ đó mình sẽ thoát chết giữa biển khơi. Với chiếc ghe tàn tạ này. Hai thằng em vẫn tiếp tục đều đều bơm nước. Có hại là chỉ sợ mình lại bị bắn như tầu hải quân. Rồi vì bất đồng ngôn ngữ, tụi nó sẽ ra tay thanh toán mình trước nếu tưởng lầm mình cướp tầu của nó. Tuy nhiên, bề gì cũng phải thử, phải làm liều mới biết được. Tôi nhảy ra khoang ra lệnh:

- Nghĩa, anh chuẩn bị cặp tầu Thái Lan cho tôi. Chạy nhanh lên một chút mới kịp. Còn Luân, mau cho mấy thằng em đem súng đạn giấu hết dưới hầm. Mau lên, mau lên đi...

- Dấu làm gì đại úy? Ông hãy để tôi thanh toán tụi này.

- Anh có điên hôn? Cứ đem ba cái vũ khí này xuống hầm cho tôi. Phải bình tĩnh, từ từ mà hành động.

Luân có vẻ không bằng lòng, vùng vằng làm theo lệnh của tôi. Mặc kệ nó. Tôi cởi bỏ áo ngoài. Rồi cởi lấy áo thun để làm cờ hiệu. Màu trắng là màu dễ thấy, dễ nhận dạng SOS. Xong, mặc lại áo ngoài. Ở trần trụi trụi thấy ra cũng không ổn chút nào hết. Phải có lon lá cho nó nể mặt mình một chút, tôi nghĩ vậy.

Hai chiếc tầu Thái Lan đã gặp nhau, ngừng máy nằm một chỗ. Và ghe bọn tôi cũng không còn cách xa bao nhiêu. Tôi cầm cái áo thun quơ qua quơ lại, trong khi Nghĩa ngang nhiên đâm thẳng vô hông chiếc lớn. Nhìn lên đài chỉ huy tôi mừng quá, vì thằng thuyền trưởng này hình như trông quen quen. Lần nào làm giấy tờ nhập cảnh, xuất cảnh cũng đều thấy mặt nó. Thằng Nghĩa nữa, nếu tôi không lầm, đã có lần dẫn nó đi động Kim Thai trên đảo Phú Quốc. Tôi mong là như vậy. Vì có nặng ân oán giang hồ thì họa may nó mới chịu ra tay cứu vớt mình trong cảnh sa cơ, thất thế như thế này.

Nhưng còn một khoảng độ vài chục thước, bỗng dừng máy ghe nổ bạch bạch bạch... thiệt nhanh, xịt một luồng khói đen rồi im bật. Chết, tai nạn gì nữa đây? Ôi thôi rồi, cây lúp đã quậy một lỗ lớn đàng sau lái. Nước ào ào tràn vào ghe, cuồn cuộn. Sợi dây ga bằng dây câu, dây nylon trong suốt cũng đứt cùng một lúc. Hai thằng em phải bơm nhanh hơn, nhanh hơn nữa. Không kịp nữa rồi. May quá, có một người nhào xuống bịnh lại lỗ cống. Lẹ lên. Đưa áo quần, vải vụn nhét lại.

Tất cả mọi người trên ghe nhón nháo, chộp bất cứ vật gì có thể cầm được trên tay đưa lên vẫy. Tôi cũng vậy, máng cái áo thun lên đầu súng M 16 quơ vùn vụt, quơ bắt kẻ quơ. Tiếng khóc la trong kinh hoàng của nhiều người đã đồng nhịp trời dậy. Tôi không còn lâm râm khăn vải nữa mà run run nguyện cầu thành tiếng: trời ơi, lạy trời cứu con, lạy trời cứu con...

Và trong những cái tíc-tắc lâu bằng thế kỷ đó, tôi thấy rõ ràng người thuyền phó đã dành lấy tay lái từ tên thuyền trưởng, rồ máy cho tầu quay ngang, từ từ tiến tới. Ôi, còn nổi mừng vui nào lớn lao hơn nổi mừng vui của những người đã chết đi đang sống lại. Trời đã cứu.

Tầu Thái Lan cặp sát bên hông. Biển êm cũng thành động khi hai chiếc xáp lại gần. Chiếc ghe cào trồi lên hụp xuống như một khúc củi giữa dòng. Không chần chờ gì nữa, mọi người như

một tự động tìm cách leo lên tàu vì mạng sống. Tôi cũng vậy. Đỡ vợ con lên trước, đồ đạc tính sau. Vài thủy thủ Thái phóng xuống ghe tát nước, trét chai, lấp lỗ bễ, cố tình sửa chữa chiếc ghe. Số còn lại vui vẻ kéo người lên tàu.

Rồi trong khi những người khác lo dựng lều ở sân trước, thiếu tá Tân hợp sức với tôi ra dẫu, nói quàng nói xiêng với hai thằng thuyền trưởng và thuyền phó. Hiển nhiên có phụ đề Anh ngữ bằng giấy mực hằn hoi. Cũng nhờ sự giúp đỡ tận tình của một thông ngôn trình độ tiếng Anh dưới mẩu giáo: anh đầu bếp. Người Tàu duy nhất trên tàu. Vậy mà cũng hiểu được nhau. Đại khái thằng thuyền trưởng chỉ đồng ý cho chúng tôi tạm trú để mọi người bớt say sóng, lấy lại sức trong khi nhân viên của nó sẽ giúp chúng tôi qua sửa chiếc ghe. Sửa xong, nó buộc lòng phải đuổi tụi tôi trở xuống đó. Tôi ngẫm nghĩ, vậy thì cũng như không. Trước sau gì chiếc ghe bễ cũng trở về chiếc ghe nát. Ai đại gì xuống đó, bộ muốn tự sát hay sao? Đâu có được!

Đám ngư phủ Thái tài thiết. Mới đó mà đã bít được lỗ bễ, tác sạch hết nước làm cho chiếc ghe nổi hồng lên cao. Tài hơn nữa là tụi nó đã tìm được bình, nối lại sợi dây ga và giựt máy chạy rầm trời trở lại. Tôi chỉ sợ tụi nó đuổi mình xuống ghe ngay lập tức thì nguy, nhưng quái lạ, có người tìm đến tôi: xin. Bằng cách đưa ngón tay chỉ chỉ vô ngực. Tôi gật đầu liền. Trong vui sướng, bằng lòng. Hấn hân hoan cột dây mũi của ghe vào lái tàu. Xong, tàu bắt đầu chạy. Mặc dầu trời đã chạng vạng tối, nhưng tôi để ý tôi biết tàu đang chạy về hướng nam. Tại sao không chạy về hướng tây? Bộ tụi này còn muốn ở đây tiếp tục đánh cá hay sao? Bộ tụi này chưa biết tình hình Việt Nam đang thay ngôi đổi chủ? Thây kệ, nó cứ đi đâu thì đi. Miễn là nó cho mình ở trên tàu của nó giờ nào là hay giờ đó.

Không bao lâu thì đến giờ ăn chiều. Tất cả dồn ra phía sau nhà bếp. Dân tị nạn bây giờ được làm khách, ăn trước. Khác với hải quân ta hay ăn cơm tay cầm bằng đĩa lớn trong những lúc biển động, đặng này tụi Thái không cần biết biển động hay biển êm, cứ phát cho mỗi người một thau. Và một cái muỗng. Cơm canh, thịt cá trộn lộn hết. Ớt đồ vô cố đồng cay muốn xé họng và món dưa tỏi, dưa kiệu hình như lúc nào cũng thừa thãi, dư giã. Mà hể đói bụng thì cái gì lại không ngon.

Chiếc ghe "tình báo" mang tiếng tặng cho một thủy thủ Thái bây giờ đã chìm hơn phân nửa. Biết không thể xài của đồ bỏ được và cũng không thể kéo theo cái của nợ này lâu hơn nữa, một tên hầm hừ chạy lại dùng dao chặt đứt sợi dây dòn. Chiếc ghe sượng lại, rồi từ từ trôi xa, trôi xa như chiếc lá. Âm thầm trong biển tối mông mênh. Tôi cảm thấy đau lòng, xót xa cho số phận của nó trước giờ phút lâm chung. Như mất một người thân. Một người đã tự nguyện phục vụ hết sức mình và bằng lòng ở lại. Xuôi tay về với đại dương. Ôi, hai chữ vĩnh biệt sao mà có thật. Bất giác tôi đưa tay lên chào. Đứng lặng người cho đến khi không còn trông thấy gì hết.

Số phận sống chết của bọn tôi coi như đã gắn chặt vào chiếc tàu Thái Lan này. Chiếc Manechai Sakhorn 10. Vậy mà nào đã xong đâu. Vì tiếp theo đó chẳng bao lâu, trước mặt tôi lại mờ mờ hiện ra một hòn đảo lớn. Thấp thoáng có ánh đèn dân. Thôi rồi, đúng là hòn Nam Du. Poulo Dama. Vậy thì phe ta vẫn còn nằm sâu trong hải phận Việt Nam. Thằng thuyền trưởng cho tàu chạy về đây với mục đích gì? Câu trả lời được hiểu ngay tức khắc, phần lớn phải nhờ vào tính phản xạ, trực giác:

- Tao không thể chờ tụi mày về Thái Lan được, tao phải thả tụi mày xuống đây. Tao sẽ bị mất chức thuyền trưởng nếu tao không làm như vậy. Vợ con tao sẽ đói, nhà cửa tao sẽ tiêu tan. Tụi mày phải hiểu cho tao.

Bây giờ tôi mới giựt mình. May là chiếc ghe "tình báo" đã chìm sâu trong lòng biển lạnh sớm hơn dự tính của thằng lỏi này. Vậy thì mình phải biết tương kế tựu kế, tìm mọi cách để tiếp tục

ở lại trên tàu. Và bằng thứ ngôn ngữ đặc biệt của một người nửa câm điếc nửa mù chữ, tôi cũng diễn tả cho nó hiểu được ý định của tôi:

- Trong đám tụi tao có nhiều người không biết lội. Đàn bà con nít không bộ máy không thấy sao? Bộ máy muốn giết tụi tao sao? Từ đây vô bờ cả cây số làm gì lội nổi. Ghe dân thì không có, ai người ta cũng chạy ra ngoại quốc hết rồi.

Tôi biết chắc trong hoàn cảnh này nó cũng không làm gì khác hơn được. Nhưng tôi phải tiếp tục đưa đề nghị:

- Tại sao mà không gọi máy liên lạc về Bangkok, hỏi thằng chủ máy coi nó có đồng ý cho mà đem tụi tao về xứ hay không? Nếu nó chấp thuận thì máy khỏe re, vô tội vạ. Biết đâu mà còn được thưởng nữa là đằng khác. Mà phải biết, cứ người lâm nạn giữa biển khơi là bổn phận chung của những người đi biển mà!

- Phải đợi tới mười hai giờ đêm tụi tao mới liên lạc được. Mỗi ngày liên lạc chỉ có hai lần thôi, giữa trưa và nửa khuya.

À thì ra vậy. Tôi đánh liều, chỉ vào hải đồ:

- Hay là như thế này. Tụi tao cứ theo mà ra khơi đi về hướng hòn Thổ Châu, Poulo Panjang. Chờ tới mười hai giờ cho mà gọi về hăng. Nếu chủ hăng không bằng lòng, mà bỏ tụi tao ở lại đảo đó cũng được.

- Ô-kê.

Bây giờ tôi thấy thằng Luân cũng có lý. Trong đầu nó lúc nào cũng chờn vờn một đường lối bạo động: cướp tàu. Cướp tàu? Vì mạng sống của gia đình vợ con và tất cả mọi người trong nhóm, tôi cũng bắt đầu manh nha chủ nghĩa xét lại. Tôi sẽ có kế hoạch, nhưng tôi hi vọng biện pháp cuối cùng này đừng xảy ra. Kiểm điểm lại vũ khí nắm trong tay tôi thấy hỏa lực của phe ta quá mạnh. Có thể chiếm luôn cả hạm đội đánh cá Thái chớ đừng nói một chiếc. Chẳng lẽ tụi trên tàu này không sợ đám mình làm càn? Tức nước vỡ bờ. Đụng chân tường phải cắn. Hãy khoan, chờ cho đến nửa đêm cái đã.

Và bây giờ có người tự động khai thiệt. Thiệt tha bày tỏ nỗi lòng của mình. Sung sướng phơi trần cái cảnh cháy nhà ra mặt chuột. Thằng Hiếu, Hà Thanh Hiếu. Thằng trai trẻ lạ quắc tôi chưa hề gặp mặt lần nào đã giúp Khương tát nước ghe. Đâu có ngờ nó là đứa đơn thân độc mã không họ hàng quyền thuộc với bất cứ ai trong đoàn của tôi. Chỉ vì một chút khôn lanh ranh mãnh, ngay từ buổi ban đầu đã dám tự động nhảy vô làm đầy tớ giả mạo cho tất cả mọi người, đem đồ đạc từ bờ ra ghe. Thế mới là vỡ lẽ. Thế mới là phòng Nhì ba búa của tôi. Mà tại sao đến giờ này nó mới dám hở môi? Chắc có lẽ nó sợ tôi nổi khùng quăng nó xuống biển? Tôi nghĩ tôi đâu có ác đến nỗi như vậy!

Nhưng cũng tại thằng Hiếu và thằng Khương không làm tròn bổn phận mà vợ tôi cứ cần nhằn tôi hoài:

- Ông già và thằng nhỏ năn nỉ đưa vàng thì không cho đi, đem theo chi cái thứ vô ơn bạc nghĩa. Tối ngày kể chuyện của thiên hạ thì anh giỏi, còn chuyện trong nhà thì không. Thuở đời nay đồ của ai tụi nó cũng đem lên hết mà đồ của mình thì nó bỏ lại để chìm theo ghe. Anh có thấy anh càn làm ơn lại càng mắc oán hôn?

Cũng có lý. Vì kể từ lúc lên được tàu Thái Lan, nhiệm vụ của tôi đối với bạn bè, đối với nhân viên và những người vô tình đã đi quá giang coi như đã chấm dứt. Mặc dầu có vất vả gian nan buổi ban đầu, nhưng đối với riêng tôi, tôi vẫn coi đây là một thành công mỹ mãn, một công trình vĩ đại. Giờ, trả lại uy quyền của người sĩ quan cho quân đội đang trong tình trạng biến dạng, tan rã. Trả lại uy quyền của người chủ ghe tạm bợ về với biển cả đại dương. Vì hiện thời ai cũng như ai. Làm lại từ đầu. Nhưng có điều làm cho tôi chua xót nhưt là không một ai buồn nói với tôi một tiếng nói biết ơn. Họ chỉ nghĩ tất cả đều từ trên trời rơi xuống. Chính vì vậy tôi đã hoài nghi: hình như mọi giá trị vật chất lẫn tinh thần đều bị đảo lộn hoặc giả không còn nữa... trong cảnh sống còn.

Thời gian chậm chậm trôi qua và tất cả mọi người sốt ruột chờ đợi cái nửa đêm. Cái nửa đêm về sáng lênh đênh trên mặt biển có một không hai trong đời mình. Và cái nửa đêm đó rồi cũng đã đến. Kết quả là một lần nữa thiệt không còn nổi vui mừng nào hơn. Thằng chủ hăng không những chấp thuận cho phép thằng thuyền trưởng đem những kẻ lâm nạn, sống sót trở về xứ Thái mà còn tuyên dương hẳn làm một người hùng. Thôi, kể từ đây phe ta chỉ còn ăn no ngủ kỹ, thánh thơ thơ túi rượu bầu.

Tôi âm thầm tặng thằng thuyền phó một món quà rất quý giá đối với nó, khẩu colt 45 còn sót lại bên mình, để tỏ lòng biết ơn người cứu mạng.

Phụ đính I:

Phải chi đừng có ngày đó

Những năm tháng chiến tranh đã cho tôi nhiều thứ: những vùng đất lạ, những hình ảnh đẹp, kỷ niệm vui buồn..., và cũng lấy đi của tôi nhiều thứ: bạn thân, những đoạn kết mà tôi vẫn nghĩ là sẽ đẹp...

Dù đôi khi tôi không chắc có đẹp không nếu một người con gái tôi yêu đã cùng tôi hoàn thành mộng ước? Nếu hằng ngày nhìn nhau từ đó đến nay bên đàn con... biết tôi có còn nhớ những ngày tháng êm đềm đó như lâu nay tôi vẫn nghĩ? Có phải "những ngày đó" khi đã qua, đã mất, nó mới thật đẹp chẳng? Dù biết ơn cuộc sống đã cho tôi nhiều "những ngày đó", nhưng có những ngày thật đẹp, tôi lại ước phải chi tôi đừng có.

Cuộc sống như bức tranh vãn cầu không ngừng biến chuyển. Mỗi đoạn đi qua có những hỉ nộ ái ố, như khi cọ màu đang chấm phá từng mảng đen xám xanh hồng; nhưng khi bức tranh vẽ xong, màu sắc hòa quyện nhau, không còn có đen, xám, xanh, hồng... bức tranh nào cũng đẹp như tranh, cho dù là bức tranh buồn.

Lâu rồi, lúc ở trại nhiều lần tôi được nghe Frank Sinatra hát bài "it was a very good year", bài hát không có gì độc đáo về giai điệu, lời thơ giản dị không chứa nhiều cảm xúc, nhưng sao nó cứ đeo đẳng tôi, vì giọng buồn của Sinatra, hay vì cái lãng mạn nhẹ nhàng, không có điểm nhấn nào buộc người nghe đồng cảm với tác giả? Đối với tôi đó là một bản nhạc thật hay. Lời của một người ở tuổi xế chiều, nhớ lại những mối tình xưa...

Năm tôi mười bảy..... *

... Đó là tuổi thật đẹp.

Năm tôi hăm mốt.....

... Đó là tuổi thật đẹp.

Năm tôi băm lăm.....

... Đó là tuổi thật đẹp....

Những người yêu anh ta ở mỗi tuổi dĩ nhiên phong cách khác, rất khác nhau, nhưng về chiều nhớ lại anh ta thấy tuổi nào của mình cũng thật đẹp. Nhớ về những kỷ niệm đẹp, sao giai điệu lại buồn man mác? Có phải vì niềm vui nào cũng sẵn chứa nỗi buồn? Nhìn lại kỷ niệm đẹp, mà nỗi nhớ tiếc, niềm ân hận vẫn khó phai? Có lẽ tâm trạng đó cũng như các chiến hữu, cũng như tôi trong những ngày tháng này. như Sinatra, nhiều khi ta hồi tưởng những ngày tháng qua như nhấm nháp chút hương xưa, trân trọng nhớ tiếc những hình ảnh đẹp đã xa, hay khơi lại những tháng ngày ray rứt.

Lúc đó tôi ra trường chưa lâu, sau những ngày đặng độ dữ dội, có lẽ cấp trên để cho chúng tôi "bình phục", dịu bớt những hình ảnh đau thương khi nhìn xác chiến hữu, bù lại những ngày gian truân vừa trải qua, đơn vị chúng tôi được lệnh hành quân chiến dịch ở một vùng tương đối bình yên. Hành quân chiến dịch, không biết các đơn vị khác ra sao, đối với chúng tôi nó gần như những ngày nghỉ phép.

Quảng Trị

Chúng tôi hoạt động loanh quanh một vùng hẹp vài xã, đơn vị đóng tại An Đôn, một xã cách thị xã Quảng Trị không xa, bên kia sông Thạch Hãn. Nhiệm vụ chúng tôi hình như chỉ là đóng quân một nơi không có đồn trại, hằng ngày trang bị hành quân đi lang thang thám sát địa phận để biết tình hình, và cũng để tự bảo vệ.

Vì không có đồn trại nên chúng tôi phân tán rải rác, ở nhờ nhà dân. Dân vùng này theo Quốc gia nên chúng tôi không bận tâm đến việc làm ăn, đi đứng của họ, hằng đêm có thể ngủ ngon. Ở nhờ là nhờ những bóng mát, hàng hiên, bếp nước, ngoài ra thì chúng tôi tự lo liệu như đang hành quân vậy, có lẽ đối với họ chỉ vui thôi chứ chẳng phiền phức gì.

Anh chàng Trung sĩ lạnh lẽo của tôi chọn cho Ban Chỉ Huy một ngôi nhà đẹp, có sân rộng mát, đặc biệt chủ nhà rất thân thiện, vui vẻ. Chắc người đọc có thể đoán những gì câu chuyện này kể không phải là những bước chân hành quân, mà là chuyện xảy ra ở ngôi nhà này. Ở đó đã cho tôi những kỷ niệm đẹp chỉ một lần trong đời, nó vẫn đẹp mãi...

Ông bà chủ nhà có hai cô con gái, cô chị vừa đậu Tú tài, đã đi làm; cô em nhỏ mới học đệ ngũ. Hằng ngày người đàn ông công chức và cô gái lớn đi làm nên ở nhà chỉ có bà mẹ, và cô gái nhỏ ở nhà buổi sáng.

Tôi không quen la cà với mọi người, dù chẳng có gì bận rộn, tôi thích yên tĩnh nên ít giao tiếp. Ngoài giờ đi hành quân lang thang, tôi nằm võng đọc sách, đối với chủ nhà tôi chỉ gật đầu chào, bao nhiêu việc giao tế đã có chàng Trung sĩ trung đội phó.

Một buổi sáng, sau chuyến hành quân lang thang qua làng mạc, đồng cỏ, chúng tôi trở về ngôi nhà. Cởi bỏ ba lô súng đạn, tôi băng qua sân, ra sau hè rửa mặt. Định trở lại cái võng thân thuộc dưới gốc cây, khi qua gian nhà sau, anh chàng Trung sĩ gọi tôi vào uống trà, bà chủ nhà mời. Trà là món tôi làm quen từ rất sớm, và suốt đời nó vẫn là bạn. Người dân ở đây uống trà xanh, vị chát tôi chưa quen, nhưng cũng không tệ, và màu trà xanh phớt thật đẹp, vả lại tôi ở ngôi nhà này đã lâu mà chưa một lần cảm ơn gia chủ.

Tôi ngồi nói chuyện với bà thì cô gái nhỏ đến ngồi cạnh mẹ. Tôi không nhớ chúng tôi đã nói chuyện gì, sao tôi có thể ngồi lâu như vậy tôi cũng không nhớ. Hình như cô gái nhỏ có vẻ quý hình ảnh người lính. Trong mắt cô bé là người hùng' hay lãng mạn... tôi thoáng cảm thấy cô bé có vẻ rung động' ước mơ... dù sao cô bé cũng còn nhỏ lắm, tôi không nghĩ gì nhiều.

Tôi đang nói chuyện, cô bé bước đến tôi rồi ngồi xuống: "Cỏ may nhiều quá, để em gỡ cho!". Ôi! Hình như trong lòng tôi bật lên tiếng đó. Tôi bất ngờ, vui và thấy ngại trước bà mẹ. Bà thân nhiên nói chuyện, tôi nghĩ cô bé còn nhỏ, bà chẳng thấy lạ gì. Nhưng từ lúc đó tôi hơi mất tự nhiên, tim đập nhịp bất thường. Tôi nhìn xuống, hai ống quần vương đầy cỏ may, cô bé nhẹ nhàng gỡ từng cọng. Tôi không dám nhìn cô bé nhưng vẫn kịp thấy mặt bé ửng hồng. Tôi vừa mong việc này sớm kết thúc vì ngại, vừa mong cỏ may đừng bao giờ gỡ hết.

Loài cỏ may trên đời này chắc chưa bao giờ được thấy niềm vui lớn như vậy. Những cọng cỏ may thường làm phiền người đi qua, từ đó trở thành hình ảnh thật đáng yêu của tôi. Cho đến bây giờ, khi vô tình được gặp những ngọn cỏ may, hình ảnh cô bé vẫn như đang ở đó, đôi mắt đen tròn dịu dàng thoáng nét buồn, má ửng hồng, tay nhẹ nhàng gỡ ra từng cọng cỏ, và những cảm xúc ngày đó cũng không quên sống dậy, rạt rào.

Từ đó tôi với cô bé thân nhau hơn, khi gặp nhau chúng tôi luôn có chuyện nói. Chuyện gì, tôi không nhớ, chỉ biết mỗi lần gặp nhau tôi thấy mình hạnh phúc quá! Mấy người lính thường gọi cô bé là "Út", hoặc "Gái", như dân địa phương thường gọi những cô gái nhỏ ở đây; tôi thì gọi là Bé.

Một ngày, tôi gọi Bé, cô bé không hài lòng: "Anh đừng gọi em là bé! Em lớn rồi!". "Anh gọi là Em hả?" Cô bé cười nhẹ gật đầu. Tôi chợt nhận ra cô bé quả thật là một cô gái trẻ, dễ thương.

Thời gian hành quân chiến dịch kết thúc, đơn vị tôi chuyển đi, rồi do tình trạng quân số hay chiến sự, tôi nhận lệnh chuyển đi xa. Tôi đến trường học thăm cô bé trước khi đi, nghe cô bé nghỉ bệnh, tôi mua hộp bánh đến nhà. Cô bé ở nhà một mình, bệnh không nặng, có lẽ cảm cúm. Chúng tôi pha trà, nói chuyện bên hộp bánh. Trời khá lạnh.

Nhiều lần tôi định nói ngày mai tôi đi, nhưng nhìn niềm vui cô bé, nhìn đôi mắt buồn và thái độ trân trọng giây phút gặp nhau, làm sao tôi có thể khuấy động bức tranh êm đềm như vậy được. Cuối cùng tôi chào ra về mà không nói từ nay chưa biết lúc nào tôi mới có thể đến thăm cô bé.

Cô bé tiễn tôi, chúng tôi bước chậm rãi, kéo dài thời gian bên nhau trên đường mòn giữa hai hàng tre, ra đến tận bờ sông Thạch hãn. Những hạt mưa phùn âm thầm đọng lấm tấm, mái tóc cô bé như rắc đầy sao, làm sáng thêm khuôn mặt dịu dàng, phảng phất vẻ buồn như một linh cảm xa xăm. Tôi cảm nhận một cuộc sống yếu ớt, chịu đựng. Gió cứ thổi lạnh, mưa cứ bám lên tóc, đôi môi tái lạnh nhưng ánh mắt vẫn nồng nàn. Chúng tôi lưu luyến, cô bé đứng nhìn theo tôi bước trên đường dọc bờ sông. Lên cầu tôi nhìn lại thấy cô bé vẫn đứng đó. Mưa phùn phủ kín không gian mờ sương, gió lạnh như sắp làm đông cứng mặt sông rộng đang uể oải lững lờ, một bóng dáng nhỏ xíu giữa hàng tre xám đưa tay vẫy chào tôi, vui vẻ như hẹn gặp lại. Tôi hít sâu rồi thở mạnh nạp thêm năng lượng, nhưng đôi chân vẫn không muốn bước.

Tôi đến đơn vị mới, cách cô bé gần một ngày đường xe. Đoạn đường như vậy bây giờ chẳng có gì đáng kể, nhưng thời đó là một khoảng cách xa xôi, hàng ngày xe đồ thường xuyên bị giật mình, phục kích, đắp mìn. Tôi định sẽ sớm trở lại thăm cô bé, nhưng mãi bận rộn với nhiệm vụ người lính, với cuộc sống nhiều biến đổi dồn dập thời chiến. Lần nữa nữa, cả năm sau tôi thấy khó đi được, mới viết lá thư gửi cô bé qua địa chỉ sở làm của cô chị. Vài tuần sau tôi nhận được hồi âm. Cô bé khoe: "Em của anh bây giờ lớn rồi, anh nhìn ảnh thấy em anh đẹp trai chưa?.... Em đợi anh về thăm em... ". Tôi viết thư hẹn nhất định sẽ thăm em. Rồi mong chờ mãi tôi không nhận được thư nữa.

Cuộc sống vẫn tiếp tục, nhiều biến chuyển, nhiều cảm xúc, tôi vẫn thắc mắc sao cô bé không viết thư tôi nữa, tôi có nên viết tiếp không? Có lý do cô bé không muốn thư từ với tôi nữa chẳng? Thật kỳ lạ, mãi nhiều năm sau tôi mới chợt nhớ ra, lúc đó tôi có đọc báo thấy nhưng quên ngay: thời điểm lá thư đi có một xe thơ gặp nạn trên đèo Hải Vân, có thể lá thư tôi đã nằm đâu đó dưới vực.

Mấy năm sau về Sài Gòn, tôi viết thư, hy vọng đến được cô bé. Và tôi nhận được lá thư cuối cùng: "... Em đã đợi anh, em buồn lắm, em nghĩ là anh chết rồi. Ba năm sau lá thư đó, em quen anh H. Ngày anh ấy ra trường Thủ đức chúng em đã làm lễ đính hôn. Rồi ra chiến trường chỉ 2 tháng sau anh ấy tử trận..."

.... Hai lần yêu, lần nào em cũng đau buồn... "

Người ta nói: "Mỗi lần sai lầm ta rút được nhiều kinh nghiệm". Có lẽ đúng vậy, chắc tôi là người giàu kinh nghiệm, vì tôi đã rút được rất nhiều, mà chưa xài lần nào cả!

Một mối tình như vậy đã buồn quá rồi, vậy mà tôi chưa để yên, tôi lại khơi nó lên, cho nó kéo dài đến vô duyên, và thêm buồn!

Như một kẻ mộng du, tôi làm một việc mà chẳng biết mình làm gì: Khoảng một năm sau, có nhiệm vụ ra Đà Nẵng, tôi lên xe đò Quảng trị tìm em.

Xuống xe, đi bộ đến An Đôn, một cảnh tượng không ngờ chờ đón tôi: ngôi làng xưa đã hoang tàn đổ nát, một không gian nhỏ thể hiện bức tranh đáng sợ của chiến tranh. Không một âm thanh nào của cuộc sống ngoài tiếng gió rít qua hàng tre sóng sót buồn bã. Màu xanh cây cỏ vẫn còn, nắng nóng cháy da nhưng không gian lạnh lùng, đe dọa. Tôi đứng yên không nghĩ gì đến mối nguy hiểm có thể đang rình rập. Ngôi làng thân yêu dễ thương xưa không bao giờ được nhìn thấy nữa. Cuối cùng tôi quay ra đường với hơi thở dài nặng trĩu, mặt sông như sôi lên dưới nắng Hè.

Dò hỏi, tôi được biết vì tình hình chiến cuộc, dân làng đã di tản hết rồi, đang sống tạm ở xã Nhơn Biều gần đó (tôi không chắc có nhớ đúng địa danh không). Tôi đi bộ theo quốc lộ dọc sông Thạch Hãn. Mùa Hè, gió nồm thổi cát bay mờ mịt, mồ hôi bện cát khắp người. Thỉnh thoảng một mái nhà lá đứng trơ trọi giữa nắng cát gay gắt. Tôi hỏi tiếp và được chỉ nhà cô bé. Tôi hồi hộp sắp xếp những câu phân trần...

Từ xa tôi cố nhìn qua màn cát, một mái nhà lá mới dựng tạm bợ, nhiều người đang ngồi ăn cơm quanh một bàn tròn. Có lẽ người ngồi trong nhà nhìn thấy tôi rõ hơn. Tôi thoáng thấy dáng cô bé, nay đã lớn, đứng lên bước nhanh vào trong, khuất sau tấm vách lá. Trên bàn ăn có cha mẹ với chị cô bé, vài người lạ nữa, có lẽ hôm đó là ngày chủ nhật. Tôi chờ đợi sự chào đón vui mừng của gia đình, nhưng không có. Tôi chào hỏi, gia đình có vẻ thờ ơ chán chường, nói cô bé không có ở nhà. Tôi không chịu đựng nổi. Thuê phòng ngủ, sáng hôm sau đến bưu điện, tìm gặp cô chị nơi làm việc. Cô chị lịch sự mời tôi ra quán nước nói chuyện. Điều giản dị có lẽ ít ai không đoán được, vậy mà tôi như một đứa con nít, như cái xác không hồn, vì khi đi tìm cô bé tôi đã không biết để nói gì. Cô chị nói, một giọng nhỏ nhẹ ít hy vọng, âm thanh chứa nỗi buồn di truyền từ xa xưa của con người đã nhiều đời sống trong không gian khắc nghiệt này: "Gia đình đồng ý rồi, anh về nói hai bác ra đây hỏi cưới nó đi!".

Trời ơi! Một điều ngạc nhiên bất ngờ với tôi! Tôi đã không một chút suy nghĩ: gia đình nghĩ gì khi thấy tôi từ Sài Gòn đi ra Quảng trị tìm cô bé? Lẽ nào chỉ để nói chuyện vu vơ, rồi gửi thư qua lại như những chuyện tình trẻ con sau bao năm đau buồn như một quả phụ của cô gái? Ôi cái tật mơ mộng đáng giận của tôi!

"..... Phải vậy thôi, anh suy nghĩ đi, nếu hai bác không ra đây được thì làm sao?... Nó thương anh lắm, anh đừng làm nó buồn thêm nữa. "

Sự thật tôi vẫn trẻ con quá, cứ mơ mộng những mối tình lãng mạn thời xa xưa, tưởng như đang sống trong tiểu thuyết mấy thế kỷ trước, nơi đó tình yêu chỉ có yêu nhau nhẹ nhàng, nhìn nhau không dám say đắm, không dám đụng nhẹ đến bàn tay..., dĩ nhiên là những mối tình rất đẹp nhưng không có đám cưới. (Lỗi tại mấy nhà văn cứ ham tả những mối tình dang dở chẳng?). Vậy mà lúc đó tôi có vẻ như tay giang hồ lãng tử rồi! Ai mà đoán nổi tôi khờ như vậy!

Thật lòng tôi mong lắm, được trọn đời chia xẻ cuộc sống với cô bé, nhưng không nhớ đến điều quan trọng là đám cưới! Sau này nghĩ lại, nếu lúc đó tôi nói, có lẽ ba má tôi cũng sẵn lòng sắp xếp đi hỏi cưới cho tôi, nhưng lúc đó bất ngờ quá, tôi chưa nghĩ đến. Tôi không nhớ lúc đó tôi đã nói gì, nếu ký ức còn lưu giữ tôi cũng không muốn bén mảng tới, vì khơi nó lên tôi lại có phần trần gượng ép giải thích cho lỗi lầm của mình. Tôi đã làm một việc không thể tha thứ. Và trong đời tôi đã rút được nhiều kinh nghiệm như vậy! Nhiều năm sau này, dù hình ảnh những cọng cỏ may không phai mờ, nhưng ngôi nhà khang trang giữa vườn xanh rộng mát đã bị che khuất bởi mái lá trơ vơ, yếu ớt chống chọi gió cát gay gắt. Và nỗi ray rứt không biết năm đó em tôi có kịp sống trong căn nhà đủ sức chịu đựng khi mùa Đông buốt giá Quảng Trị trở về? Và mùa Hè đỏ lửa em ở đâu? Em có thoát khỏi cái đại lộ kinh hoàng đó?

Em đã cho tôi, và cả cuộc đời nữa, hình ảnh tuyệt đẹp của tình yêu, nhưng nhận lại ở tôi, ở cuộc đời, là những tháng năm dài đau buồn! Ước gì cuộc sống có thể xóa sạch ký ức của em, của tôi, những ngày êm đềm và đau buồn đó! Nếu những dòng này may mắn tới em, xin em cho tôi nhận tội và không dám cầu xin tha thứ.

(khóa 16 SQTB/Thủ Đức)

Duyên tình đêm trăng tỏ

Bóng trăng tròn vắt vẻo treo trên tàu dừa lá ngọn, ánh hào quang tỏa rạng khắp mọi nơi. Vạn vật, đất trời như được tráng lên một lớp tơ vàng óng ả. Lấp lánh quanh vườn, những chiếc tàu lá chuối phản chiếu ánh trăng, trông như những tấm gương xanh biếc. Xuyên qua lá cành của tàn cây vú sữa mới lớn bên hiên nhà, những đốm sáng lung linh di động trên mặt đất. Từ phía đồng không mông quạnh, dọc theo con đê nhỏ chạy dài ra lộ đá, cơn gió mát đêm hè nhẹ thổi hiu hiu. Đó đây, khe khẽ rung lên tiếng rì rào, động đậy. Tưởng chừng như không có cảnh tình nào thơ mộng, thanh bình cho bằng cảnh đêm trăng sáng nơi vườn tược ruộng đồng.

Nhất là cảnh vườn tược ruộng đồng này lại nằm ven ngoại ô thành phố Mỹ Tho, một thành phố có tiếng đẹp đẽ giàu sang, kỳ cựu cổ kính nhất của miền đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ thua có mỗi Sài Gòn... 'Trên Sài Gòn dưới Mỹ Tho. Đâu đâu thiên hạ cũng nhường cho', ông Học Lạc đã từng đề thơ như vậy. Mặc dù trên đường Nam tiến, tổ tiên ta đã dừng chân tại cù lao Phố bên dòng Đồng Nai, thuộc tỉnh Biên Hòa, trước tiên! Mỹ Tho, thành phố duy nhất có đường rầy xe lửa nối liền với Sài Gòn ở trong Nam. Một trạm dừng chân không thể thiếu của biết bao nhiêu hành khách và hàng hóa hàng loạt lớp lớp đổ về, trước khi tản mát và phân phối khắp miền quê lục tỉnh và luôn cả Nam Vang. Bằng đường thủy, qua hệ thống sông rạch và kinh đào chằng chịt: sông Tiền, sông Hậu, sông Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, Ba Thắc, Định An, Tranh Đề, kinh Chợ Gạo, Giao Hòa, Chệt Sậy, Mân Thít, Xà No, Vĩnh Tế.

Đó là chưa nói đến những lần hẹn hò đầy đầy kỷ niệm! Đó là chưa nói đến những buổi chia tay ràn rụa nước mắt! Trên bến vắng chiều hôm hay sân ga sáng sớm của dập diu muôn ngàn tài tử giai nhân! Trong tiếng còi tàu và còi ... xe lửa xé nát tim gan! Để rồi, có thể chỉ còn là những hứa hẹn, đợi chờ suông, đã phần nào thể hiện qua:

Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ

Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu

Anh về học lấy chữ nhu

Chín trăng em cũng đợi mười thu em cũng chờ

Cầm lấy miếng kẹo đậu phộng, Hiếu ấn mạnh ngón tay cái xuống đĩa, bẻ một góc nhỏ bỏ vào

miệng nhai nhóp nhép. Mùi thơm lừng lên mũi và vị ngọt đọng trên môi, thấm vào lưỡi. Bưng tách trà nóng hớp một ngụm, Hiếu nói:

- Trời đẹp như vậy mà ngồi đây tán gẫu, coi bộ tụi mình như đang phí lãng của trời một đêm trăng thanh gió mát trong đời người ..., người ...

Thấy Hiếu ngật ngưỡng, Tài, thằng bạn học cùng lớp với Hiếu, cắt ngang:

- Người gì? Hì hì, dám chắc nó đang nghĩ trong đầu lạ trong đời người ... cô phụ lắm, tụi mày!

Cả bọn cười vang. Hiếu phân trần:

- Vừa phải thôi tụi bây. Tao định nói là trong đời người ... học trò! Chớ tụi mình chẳng đang làm những người học trò là gì hả?

Hòa, bạn cùng cấp nhưng khác lớp với Hiếu và Tài, biểu đồng tình:

- Cũng có lý!

Nhưng Thịnh, bạn cùng cấp nhưng khác lớp khác trường với cả ba Hiếu, Tài và Hòa vì đang học trường tư, là một trong tứ quý miệt vườn, bốn... tiên ông nhỏ đang quây quần bên tiệc trà, bác bỏ ngay:

- Thôi mày ơi, mày đừng có nói tránh! Tao biết cái bản mặt của mày quá mà, đầu óc của mày lúc nào lại không nghĩ đến em, em, em... Thì cũng đúng là trong đời người ... học trò đó, nhưng mà học trò gái, có phải vậy không, chịu thiệt đi!

Hòa vỗ tay đánh 'bốp,' cười ré lên:

- Đúng lắm, trùng y chang! Vậy mà tao nghĩ không ra và nghĩ không xa bằng thằng Thịnh chớ. Có lý, có lý!

Hiếu ngăn lại:

- Ê, tụi mày nói nhỏ nhỏ thôi, nói lớn quá chị Hai tao nghe được thì chỉ lại dĩa cho một mách điếc con ráy bây giờ

Tài vắn bót 'vô-lume', đề nghị:

- Vậy thì còn chần chờ gì nữa, dẹp mẹ ba thứ này đi rồi vọt. Mà định đi chùa nào? Chùa nào có nhiều em?

Thịnh chửi thề:

- Đù mẹ, đi chùa rằm tháng bảy mà nó hỏi chùa nào nhiều em thì có thánh thần, trời Phật nào chứng giám cho lòng từ tâm, ủa ... đúng ra là tà tâm, của nó đây chớ!

Nhận thấy tình trạng này có hơi thiệt thòi cho thân phận gia chủ, Hiếu bèn xen vô giải bày:

- Từ từ đã, mình thanh toán ba cái ngữ này xong rồi đi cũng còn đủ thì giờ mà. Chẳng lẽ công tao bày biện mọi thứ rồi nửa chừng ngưng ngang? Làm như vậy thì lần sau tụi mày tới, tao cho

tụi mày uống nước lã. Ê, bộ tụi mình định bỏ luôn cái mục đờn ca xướng hát hay sao? Mà thôi, bây giờ tao tính như vậy! Gần gần đây thì có chùa Quan Âm trên chợ Đồng Xanh, chùa Phổ Đức ở đường Vòng Nhỏ, chùa Phật Ân nằm ngay dưới phố, bên kia cầu Quay có chùa cửa Chà Và coi như bỏ đi, rồi còn muốn đi xa hơn nữa thì chỉ có nước lội vô chùa Vĩnh Tràng! Vậy thì mình chọn chùa nào?

- Đi, chùa nào cũng chùa, đi chùa Vĩnh Tràng cho em nhờ đi thầy ba! Vớ lại, chùa lớn đông người vui hơn!

Tài vừa dứt tiếng thì liền bị Thịnh rửa cho một phát:

- Đù me, chùa chiền mà nó cũng méo mó nghề nghiệp nữa! Cha, coi bộ mày muốn về nhà sớm nên mới đưa đề nghị kiểu như vậy!

- Nhứt cử lưỡng tiện mà mậy! Chớ còn mày thì sao, lại chẳng gần nhà hơn à? Đình làng... ta nào có xa chùa xự nó là bao, mày sao hay làm kỳ đà cản mũi quá!

Thịnh giục:

- Ê, Hiếu nè, hay là mày vô nhà xin phép chị Hai đi rồi ôm tập vở theo tụi tao đặng sáng mai đi học luôn lớp hè Pháp văn cho tiện. Còn thằng Hòa nữa! Vọt tỉnh đi chớ, hả? Mày đâu có cần thưa trình, xin hỏi gì ai!

Nhà ba má Tài ở gần chùa Vĩnh Tràng, đối diện xéo xéo qua con hương lộ thì đúng hơn. Tức con đường chạy từ Chợ Cũ lên xã Tân Hiệp, nhà ga Tân Hiệp, xuyên qua quận Bến Tranh, mang tên Trịnh Hoài Đức nói dài. Đây là một căn nhà lá ba gian hai chái, cột kê tán đá xanh, giống theo lối cất thông thường của hầu hết bà con chòm xóm ở vùng này. Chung quanh nhà đầy cây ăn trái, những dứa, chuối, mận, xoài, ổi, bưởi, vú sữa ..., liếp này nối tiếp nương kia, trùng trùng điệp điệp. Con đường từ nhà dẫn ra con đê cát mở gà, là một lối mòn uốn khúc ngoằn ngoèo, xuyên qua những tàn cây, bóng mát rợp nắng trên cao. Con đê đủ rộng cho xe hơi chạy này nằm dọc theo kinh xáng Cụt và đâm thẳng ra hương lộ Bời vậy, xóm này còn được gọi là xóm Kinh Xáng Cụt. Nếu không muốn đi vòng theo ngã lộ đá, người ta có thể vào thị xã Mỹ Tho bằng cách lội bộ ngược bờ đê kinh xáng và qua đò trên sông Bảo Định, tại bến đò Ty Công An. Hiếu rất thích về đây chơi với Tài, vì anh chị em Tài đông, không thiếu gì người để cho chàng trò chuyện, tán gẫu.

Còn Thịnh thì đóng đô ở ngôi nhà lá xập xệ phía sau đình làng, dọc theo hương lộ và cùng một phía với chùa Vĩnh Tràng. Gần Chợ Cũ hơn, hiển nhiên. Ba Thịnh làm 'tài xế' xe tàu mo hiện đại, tức xe gắn máy lồi, hiệu Goebel, chạy đường Chợ Cũ - Gò Cát. Gia đình nào có con một cũng vậy, nếu không vắng vẻ thì cũng phải quạnh hiu. Chính vì thế không mấy khi Hiếu léo hánh xuống nhà Thịnh chơi! Đã vậy còn nghe nói ông nội của Thịnh đang mắc bệnh ho lao, quanh năm suốt tháng chỉ ở nhà sau, không bao giờ ló mặt ra ngoài!

Trong khi đó, Hòa là dân Phú An Hòa, một xã giàu có nổi tiếng của quận Trúc Giang bên tỉnh Bến Tre. Ông bà già của Hòa kể ra cũng chịu chơi, dám lấy tên làng đặt luôn cho con làm kỷ niệm: Lê Phú An Hòa. Bây giờ, kẹt dữ, Phú An Hòa đã phải di tản, chạy sang vùng Đất thánh Tây của Mỹ Tho, phía tiếp giáp với đường Nguyễn Tri Phương, ăn nhờ ở đậu đặng đi học.

Chị em Hiếu là dân Bến Chùa, từ cầu Bến Chùa đi sâu vô miệt ruộng rẫy bưng biển, ném về quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, đã cất được ngôi nhà riêng nho nhỏ trong xóm Cầu Sắt. Đối diện với Xóm Tre qua con lộ mới, tức là đường xe lửa cũ vừa mới gỡ ã, cán đá xong. Nhưng cũng có người gọi đây là xóm Cầu Đúc, nếu muốn tính theo trục lộ Mỹ Tho - Trung Lương. Cầu

cho xe lửa thì cầu sắt còn cầu cho xe hơi thì cầu đúc, như một thông lệ của ngành công chánh, của sở trường tiền. Ấy vậy mà cũng không thiếu gì người thường hay gọi trống khu này là khu Năm Nôi! Tại vì gần đó có hãng cà rem Năm Nôi. Chỉ trệch xuống một chút và nằm bên kia đường, gần ngã ba đi vào nhà máy Khương Hữu. Đứng ra không phải vậy! Mà chính thực họ muốn ám chỉ một khu vực đã từng vang bóng một thời với nhiều kỹ nữ, em út nhảy dù ban đêm. Trong cảnh ruộng vườn... gà vịt óc eo, ếch ương uềnh oang, vạc sành ra rả. Và cùng vô số gò mồi, mã lạng xung quanh!

Ngẫm nghĩ lại, Hiếu cũng chẳng hiểu tại làm sao mà chàng lại kết thân được với Tài và Thịnh, hai thằng bạn ở tuốt bên... phía bên kia của thành phố. Để mỗi lần muốn gặp nhau phải xách xe đạp, đạp lọc cọc suốt cả mấy cây số đường trường. Khi thì đơn thân độc mã, khi thì chàng và Hòa đèo nhau, một thằng ngồi đạp và một thằng ngồi ghé trên ổ khóa, khóa vòng ngang đòn gánh, và gác ké hai bàn chân lên hai con ốc chuồn... Đêm nay, quang cảnh chùa Vĩnh Tràng rất khác với mọi đêm! Rằm tháng bảy mà ỉ! Ngày Vu lan bồn, ngày xá tội vong nhân, ngày báo hiếu, ngày của mẹ với 'Bông Hồng Cài Áo', vẫn vẫn. Đi hết con đường trải đá đỏ từ lộ cái đũa vào, mờ mờ dưới ánh trăng, hai bên dừa chuối xum xuê, người ta ngạc nhiên thấy hai cổng chính và mặt tiền chùa sáng rực lên với những bóng đèn điện giăng mắc khắp đó đây. Nam tả nữ hữu, bên này dành cho thiện nam, bên kia dành cho tín nữ, hai cổng chùa sừng sững như hai tháp chuông cao mấy tầng. Trên đó lấp lánh những rồng bay, phượng múa vì được cân bằng ốc xà cừ và miếng sành tráng men đủ màu xanh trắng đỏ tím chàm... rất là tinh vi. Khoảng giữa của vòm cổng có khắc năm khởi công xây cất và năm khánh thành, 1940-1942.

Tuy có hai cổng cho hợp với lẽ âm dương, nhưng thực ra cổng bên trái hầu như chẳng ai xài, cỏ mọc lan trên đất đá, che phủ gần hết lối đi. Cổng bên phải, nối tiếp con đường từ ngoài dẫn vào, rất là tiện lợi. Có thể bước lên chính điện qua mấy bậc tam cấp ở ngay bên hông chùa hoặc đi thẳng ra hậu liêu ở phía sau. Khác với các chùa nhiều tầng, mái cong vút như chùa Thiên Mụ, chùa Xá Lợi ..., chùa Vĩnh Tràng chỉ có một tầng trệt lợp ngói âm dương, cũ mốc rong rêu, trông như một cái đình làng vương vức. Lấn khuất trong chòm cây bụi cỏ, hầu hết những ngôi mộ lớn xây bằng đá xanh, đá cẩm thạch có bao lơn vòng thành cũng nằm ở phía bên phải này, phía mặt trời mọc. Mái hiên tây tiếp giáp với một khu vườn khác, rậm rạp um tùm hơn nhiều ...

Khách thập phương đi viếng chùa lớp quỳ, lớp ngồi, lớp đứng đông nghẹt cả chính điện. Hồi chuông mõ và lời kệ ngân nga trầm bổng, diu dặt chan hòa theo tiếng gió đưa kinh. Mùi trầm hương lúc phảng phất, lúc ngào ngạt tỏa ra trong không gian mờ đục hơi sương, thỉnh thoảng có giọt rơi đánh 'độp' trên lá cành. Rất tiếc, không có bầy cọp con cọp mẹ nào chịu quỳ nghe kinh ngoài sân cả, mà là cặp từng cặp, tay trong tay dun dăng dun dề khắp đó đây! Dưới những tàn cây lá xum xuê hay ngay giữa trời cao lồng lộng, lấp lánh ánh trăng vàng. Bỗng dưng, có câu chào tiếng hỏi ngay bên hông mình:

- Ê, tụi mày đi đâu đây, Hiếu, Tài!

Hiếu quay lại và lờ mờ nhận ra Khúc, Phan Điệp Khúc, trong bộ sơ-mi măng-sét trắng, quần tây, giày béc-ca-na láng cứng. Nếu Khúc mà nhập bọn với Hiếu, Tài, Hòa, và Thịnh thì tứ quý lại sẽ hóa ra ngũ quý, Hiếu hay nghĩ vậy! Vì Khúc là dân có tiền hay xài sang và thường bày ra nhiều trò lảm về chọc phá xóm làng, vui cười hả hê đùa giai một nghị và cũng lắm khi bị phản phé đến... cười ra nước mắt! Hiếu bót thân với Khúc hơn kể từ khi hai đứa chọn sinh ngữ chính Anh và Pháp văn khác nhau. Nhưng, giờ đây, Hiếu không trả lời thằng bạn mình mà quay ra chào hai nường tử đi chung:

- A, chào chị Châu, chị Hương! Mèn ơi, hóa ra mình không hẹn mà gặp hén! Hai chị mạnh giỏi?

Người em nhanh nhẩu, vọt miệng:

- Chị Châu và chị vẫn bình thường! Còn Hiếu thì sao? Cha, nhà ở xa dữ quá mà Hiếu cũng chịu khó lội xuống đây hả?

Chợt nhớ ra là ba tên kia trong đám tứ quý của mình hình như chưa giáp mặt hai người đẹp lần nào, Hiếu đành lên tiếng:

- À, xin lỗi, đây là Tài, Hòa và Thịnh, bạn cùng trường cùng cấp với Hiếu và đây là hai chị Dương Châu và Hoài Hương, chị kết nghĩa!

- Chào hai chị, chào hai chị, chào ...

Miệng chào mà mắt ngó con người ta lom lom từ đầu xuống chân, đũa nào cũng vậy . Hai nàng bình thường đã đẹp, bây giờ dưới ánh trăng rằm, lại càng đẹp hơn. Thêm vài nét liêu trai mờ mờ ảo ảo trên khuôn mặt trái soan đều đặn của bà Châu, trên cái sóng mũi thẳng cao, dọc dũa, và đôi môi hay cười chúm chím của bà Hương. Trên cặp mắt bồ câu ra ràng ngờ nghệch và cặp mắt nai vàng ngơ ngác rùng sâu . Tiên đồng, ngọc nữ là đây! Vì xiêm y của hai nàng cũng thướt tha lung linh chi lạ, áo dài thêu tay thuần túy của Việt Nam ta thì còn phải nói . Vài cánh hoa tím tím trên nền trắng trinh nguyên cũng như vài đóa hồng rực rỡ trên nền vàng hoàng yến. Rõ ràng hai bà đã có ý chừng diện trước đám đông trước khi đi lễ ngày hôm nay, Hiếu nghĩ vậy

- Chào các anh, chào các anh...

Hiếu nghe trong lòng có chút gì hờn ghen bởi hai câu 'chào các anh...' thốt ra từ mắt môi người đẹp. Đâu phải chỉ vì ba thằng quỷ sứ đó to con, lớn xác hơn Hiếu một chút xíu mà lại kêu bằng anh? Phải kêu bọn nó bằng tên, như kêu Hiếu kia kia, mới không thiên vị! Đã vậy còn đưa tay ra cho bọn nó bắt nữa chứ, sao bữa nay hai bà chị này lại vẫn minh tân tiến hết cỡ nói vậy cả?

Nghĩ lại, Hiếu hơi tiếc rẻ là ngày nào được dịp làm quen với hai bà chị xinh đẹp, dễ thương này là do sự giới thiệu của Khúc! Phải chi lần đó gặp gỡ bất thần ở một nơi nào, ngoài đường hay ở trường học, không nhờ nhờ chi cái thằng cốt đột Điệp Khúc đó dẫn về tận nhà, thì đỡ cho Hiếu biết bao nhiêu! Rồi chỉ vì Khúc có bà con xa gần gì gì với hai bà 'xâm lai' không biết nói tiếng Tàu, chưa hề 'đái gốc xoài, bị phạt đồng hai'... mà Hiếu phải chịu lép vế làm em. Trong khi chàng chỉ nhỏ hơn nàng em út kia chỉ có một tuổi rưỡi . Nếu đem so với 'nhứt gái lớn hơn hai, nhì trai lớn hơn một', thì chàng với nàng cũng đứng vào hàng... một rưỡi vậy!

Thì ra ông bà già Tàu cũng thuộc loại 'nhớ nước đau lòng con quốc quốc' dữ lắm nên mới không ngần ngại vọng cổ hương mà đặt tên cho con gái mình! Hiếu chẳng biết cái xứ Hàng Châu, Dương Châu, Quảng Châu gì gì ở bên Trung Quốc nó nên thơ, thanh cảnh ra sao mà đến nỗi lúc nào ông bà già cũng phải ... Hoài Hương cho cả đời mòn mỏi! Làm như hai nàng Kiều tình lý này là con cầu con khỉ không bằng!

Có tiếng Khúc đánh tan bầu không khí ngại ngùng của buổi ban đầu:

- Rồi sao, tội mày đã đốt nhang lạy Phật, cúng vái cầu nguyện gì chưa? Hay chỉ nghe đồn là năm nay trong chùa có làm chay lớn mà định vào đây ăn cơm... chùa?

Tài buông một câu gọn lỏn:

- Mày biết tội tao quá mà mày còn hỏi đon hỏi ren làm chi nữa, Khúc? Chớ còn mày thì sao, hả? Dám đã ngả mặt từ hồi sáng sớm rồi lắm! Đừng có suy bụng ta ra bụng người, ghen bạn!

Hiếu chợt nhớ ra hai bà chị kết nghĩa của mình thuộc loại ... đạo dòng, đạo vòng vòng thì đúng hơn, bèn mon men xấp lại đứng gần sát một bên, ghé vào tai Hoài Hương thì thầm:

- Chết rồi, đúng là có thiên thần chứng giám ghen chị Hương! Cuối tuần này đi nhà thờ chị nhớ là phải xưng tội đó!

Hoài Hương nói nhỏ:

- Thôi mà Hiếu, chị đã nhiều lần xưng tội chỉ vì ma đưa đường quỷ dẫn lối rồi, giờ có xưng tội thêm một lần nữa chắc cũng không sao! Mà cũng tại Hiếu đó, mới tuần trước đây đã rủ chị xây cơ thì còn phải nói!

Một mùi thơm con gái, ngay ngáy như mùi sả, tỏa từ tóc tai da thịt người trinh nữ, thoang thoang dâng lên tận mũi làm Hiếu ngất ngây, phải hít nhẹ một hơi đầy vào hai buồng ngực, rồi mới từ tốn tiếp lời:

- Á, người ta rủ chị chơi là một chuyện, còn chuyện chị muốn chơi hay không chơi lại là một chuyện khác. Chị nên biết là ông Adam chưa bao giờ trách cứ bà Eva đã cho ông ăn trái cấm hết đó ghen! Bởi vậy, chị cũng đừng phiền trách chị Hiếu mà mất lễ bác ái, công bằng!

- Hừ, nếu không phải tại Hiếu thì tại ai, còn ai trồng khoai đất này? Hiếu dụ dỗ chị nhiều lần rồi mà chị chưa hài tội thì đã là may phước lớn! Đừng có đổ thừa, gán ghép cho chị nữa mà coi chừng bị chị cú đầu, quánh đòn bây giờ!

Hiếu tiếp tục nửa đùa nửa thật:

- Thôi mà, tội nghiệp quá, đừng có cú đầu quánh đòn chi đau lắm, chỉ cần ngắt véo vài cái thì cũng đủ điếng hồn...

Mà rồi Hiếu bị Hoài Hương ngắt véo thiệt, một cái rất là kín đáo ngay bên eo ếch như bị cua kẹp mà Hiếu cắn răng không dám la . Nhưng, hên quá, bỗng có tiếng Khúc réo giựt ngực:

- Chị Hương, chị Hương..., chị không chịu nghe người ta bàn thảo gì hết trơn, cứ ở đó lo gây gổ với thằng Hiếu hoài . Nè, có người đề nghị với chị là đi ra phố chơi đó, ăn cơm nhà hàng nữa đó, chị có đồng ý đi không? Hay là ở đây ăn cơm chực rồi về!

Hoài Hương hơi ngỡ ngàng, hỏi lại chị:

- Sao bà Châu? Giờ này mà đi phố coi bộ hơi trễ hả?

- Ừa, chị cũng nghĩ như vậy! Hay là để dịp khác đi, mình đã có ý đi chùa thì cũng nên ở lại đây ăn cơm chùa cho trót! Thử một lần cho biết mấy món ăn chay lạt với người ta .

Vừa nghe đến đó thì Tài không nhường bước cho một ai hết, lẳng xẵng ra điều anh chị bực, cung kính chìa tay:

- Vậy thì mời ... cô Châu, cô Hương.

Cô Châu, cô Hương? Đúng là thằng này định đi nước tiên đây, Hiếu nghĩ! Chưa chi đã đổi tiếng chị thành tiếng cô, chơi gác bạn bè thấy rõ! Mà có lẽ hẳn đang nhắm vào cô chị, chớ coi mời chưa dám đá động gì đến cô em, bà chị Hoài Hương thân mến của Hiếu . Nhưng, còn hai tên

kia nữa thì sao, thằng Thịnh và thằng Hòa bọn nó cũng đâu có vừa gì Thiệt tình, trai thấy gái như mèo thấy mỡ, đứa nào cũng muốn giựt, giành làm của riêng hết.

Mà xưa nay có cuộc tình nào lồng trong mối liên hệ chị em không đây, Hiếu tự nhủ. Ban ngày chị em em, tối lại chị với em quay cà rem nước dừa cũng được mà. Vả lại, có quay cà rem ban ngày ban mặt hay ngay giữa phố chợ cũng chẳng sao. Vì bà Hoài Hương lùn tịt, đứng thấp hơn Hiếu nửa cái đầu, nếu sánh vai bên nhau thì trông cũng xứng đôi vừa lứa lắm. Đối với Hiếu, hình như chưa có một giao tình nào gọi là thuần túy, hoàn toàn anh em hay chị em giữa hai người gái trai khác họ, nước lã người dưng, chẳng bà con cật ruột gì với nhau. Ý chà, mà dẫu có bà con xa hay gần gì gì đi nữa họ cũng chẳng cần biết, một khi đã quyết tâm hướng theo tiếng gọi của con tim thì họ vẫn nhào vô xấp lá cà như thường! Vậy thì đâu có gì trở ngại khi Hoài Hương yêu Hiếu chứ! Mà bà nào đã yêu thương gì Hiếu cho cam, bà còn lóc chóc loi choi, trẻ con quá xá cỡ! Có thể, chỉ một mình Hiếu thương thầm mà thôi, tình yêu kia rồi như đã đơn phương, một chiều. Hiếu băng khuôn chợt hiểu như thế!

Chốn hậu liêu của chùa là một ngôi nhà dài năm gian, năm ngang, ba mặt vách bỗ kho và một mặt để trống ngó lên chùa. Bên trong, đèn đuốc sáng trưng. Những bàn tròn bàn vuông, những bộ ván nhỏ và những chiếc đi-văng con do xóm giềng xung quanh mang tới cho mượn, đã được kê đầu đấy ngay hàng thẳng lối. Ở đó, rất đông khách thập phương đủ mọi hạng người, từ quần hàng áo nhiễu cho đến khổ rách áo ôm, ngồi xen kẽ lẫn lộn với nhau tự nhiên dưng bưng. Từng nhóm nhỏ đã thân mật, ồn ào qua câu chuyện riêng của nhóm mình. Hình như ai ai cũng đang rộng mở lòng từ bi hỉ xả và muốn độ tất cả chúng sinh...

Nguyên băng cái bang của Hiếu đang đứng lao nhao nơi cửa ra vào trông vô, ngó dáo dác định tìm chỗ trống, thì thời may có bà sư nữ tuổi đã sồn sồn trong bộ áo già bà ba, bước đến mở lời, hỏi han:

- Chẳng hay các cô cậu đi chung với nhau có cả thầy là mấy người vậy? Định tìm người quen hay là muốn lót lòng một bữa cơm chay lạt với nhà chùa?

Biết là sư cô hỏi thật tình, nhưng, coi bộ thí chủ cũng hơi khó đối đáp cho cái mục dẫn xác tới chùa, ăn cơm chùa quá! Vì đang đứng trước, Thịnh phải gồng mình quay lại đếm đầu sơ sịa, rồi làm gan trả lời:

- Dạ, tụi cháu có cả thầy bảy đứa, năm trai hai gái, thưa cô. Dạ, mà tụi cháu cũng không có quen với ai ở đây hết trơn á!

Sư cô hiểu ý ngay:

- Không sao, không sao hết, cứ đi theo cô! Lại đây, lại đây ...

Len lối vòng quanh một hồi mới tìm được bộ bàn ghế trống. Để hai nường tử Dương Châu và Hoài Hương vén áo dài đặt đít ngồi tựa vào vách, Khúc và Hiếu mới ngồi tiếp theo hai bên. Tài, Hòa và Thịnh nhập vô giáp mí một vòng tròn.

- Cứ tự nhiên đi! Chị Bảy ơi, chị làm ơn lo giúp tôi mấy cô mấy cậu này đây nghen!

Sư cô nói vọng sang những người làm công quả, rồi bỏ đi ra ngoài, sau khi nghe một tiếng 'dạ' nhỏ từ đằng xa. Hiếu quay qua nhìn Hoài Hương đang đăm chiêu trông theo bóng người sư nự Về liêu trai, tinh quái trên gương mặt giờ như đã thay thế bằng vẻ ngô nghê, phiền muộn. Đẹp chẳng ra đẹp, khờ chẳng ra khờ. Chắc bà này đang suy ngẫm, và có thể, đã chứng ngộ

được điều gì chẳng? Chàng tăng háng một hơi dài để gọi sự chú ý của bà chị rồi kể tai nói nhỏ:

- Chị Hương biết hôn, lần này hôn là tụi Hiếu được nhập bọn với chị. Có lẽ nhờ hai chị ăn mặc tử tế đàng hoàng mà có sự tiếp đón nồng hậu của sư cô, chớ còn nguyên đám đực rửa năm tên ngũ quỷ này mà bang bang vô hử, chắc chỉ có nước bị đẩy xuống bếp ngồi một xó đàng kia kia .

Hoài Hương mỉm cười:

- Chị không nghĩ như vậy đâu, Hiếu . Đừng quên rằng, đối với Chúa cũng như đối với Phật, mọi người đều bình đẳng. Sự khinh trọng ở đời này đều chỉ do con người ta bày đặt ra mà thôi .

Úi cha, bà này bữa nay định ăn nói theo kiểu Phật, Pháp, Tăng nữa hay sao đây ta! Hiếu còn đang ngờ ngẩn thì người đàn bà làm công quả bưng đến một đĩa cơm trắng, một đĩa rau ghém đủ loại gồm cả chuối chát và khế chua xắt lát, cùng một tô canh kiềm lớn, nấu với bí rợ, chuối xiêm, khoai lang, khoai mì, nước cốt dừa vàng óng ánh. Thấy bắt chấy nước miếng... Nhưng, đột nhiên, Tài không ngại ngần nhận ra người quen:

- Ô, thưa dì Bảy! Má con có ở đây không dì?

Người đàn bà đáp lời với giọng thờ ơ:

- Ờ, Tài đó hả! Má của con mới vừa về hồi nãy! Mấy đứa này là bạn của con hết đó hả? Thôi, để đi đi lấy thêm mấy món mặn, món xào . Mà muốn ăn món nào Dì có thịt heo kho tàu, thịt heo quay, thịt nạt ram, thịt chuột xào sả, mắm thái Châu Đốc..., ôi thôi đủ thứ!

Dương Châu ngạc nhiên, hỏi tới:

- Cái gì lạ quá vậy dì? Ở chùa thì phải ăn chay lạt, mà sao cháu nghe toàn là món mặn không vậy?

Dì Bảy giải thích luôn một mạch như muốn nói với chính mình: - Ôi, mấy bả hay gọi vậy cho tiện việc đó mà. Thịt heo kho tàu thì có gì đâu, bột mì tinh làm mỡ, đậu hũ chiên làm thịt, da heo thì đậu hũ chiên chiên vàng thêm một chút, rồi cột lại thành khối trước khi bỏ vô nồi kho . Thịt heo quay thì cũng tương tự như vậy, nhưng thay vì kho thì đem chiên. Thịt nạt ram thì cũng đâu có khó gì, lấy xác đậu đó, trộn với sả ớt đập dẹp thành bánh rồi đem phơi nắng cho thiệt khô, xong đem vô chiên vàng lên là được. Còn thịt chuột thì chính ra là bấp chuối xắt nhuyễn hột lựu vậy thôi . Nè, mắm thái Châu Đốc ngon lắm nghen, làm toàn bằng dưa leo với củ cải thái mỏng, phơi dốt dốt rồi muối với thính, riêng, tỏi ớt. Ấy vậy mà ăn với cơm bắt lắm... À, mà lát nữa nhớ nhắc dì lắc cho mấy chiếc nem thịt chó nghen!

Nem thịt chó? Hay muốn gọi theo đúng Phật sự hơn thì đây là món chả chó? Hai tiếng 'chả chó' bỗng dưng như vang lên trong đầu và làm cho Hiếu nhớ đến sự tích Mục Liên - Thanh Đề, cốt nói lên ý nghĩa sâu xa của ngày Vu lan, ngày xá tội vong nhân. Bồ tát Mục Liên là đệ tử lớn của Phật lúc còn tại thế, nhưng oan nghiệt tiền kiếp đã trói buộc với ngài, vì ngài có bà mẹ rất ư độc ác là bà Thanh Đề Bà đã từng làm 'chả chó' đem vô chùa cho các tăng ni, sư sãi ăn thì phải biết! Bởi vậy lúc chết xuống cõi âm, bà đã bị bày nạ quỷ đầy đọa hành hình rất là tàn nhẫn ở mười tầng địa ngục. Mục Liên dùng huệ nhãn nhìn thấy mẹ mình đang bị đền tội mà thương xót vô cùng, bèn mang đến cho bà một bát cơm đầy trong cơn đói lả.

Bởi tánh tham lam ích kỷ vẫn còn, bà vội lấy tay trái che lại vì sợ bày quỉ đói cướp giựt đi và tay phải lừa vào miệng. Nhưng than ôi, tội lỗi của bà trên dương thế vẫn còn đầy, những hạt cơm kia bỗng hóa thành than, bốc lửa. Mục Kiền Liên than khóc khôn nguôi rồi bạch cùng đức Phật xin chỉ dạy cách giải cứu mẹ được thoát khỏi kiếp nạn quỉ súc sinh. Phật dạy rằng: 'Tuy lòng hiếu đễ của người đã động đến chư thiên, nhưng một mình người không làm gì được, muốn cứu mẹ thì người hãy đợi đến rằm tháng bảy, sắm sửa hoa quả trai điền mà cúng dường chư Tăng, thỉnh nguyện chư Tăng hỗ trợ, cùng nhất tâm cầu nguyện với người thì việc kia mới mong có cơ may toại thành viên mãn được'... Bởi vậy cho nên ngày này người mình mới có tục hay dâng sớ lên chư Tăng nhờ cầu siêu, độ mạng cho những người thân đã mất. Và theo Hiếu nghĩ, chuyện lợi dụng ngày làm chay hàng năm, nhằm bố thí một bữa ăn no đủ cho đám cô hồn đói khát lạnh lẽo, rồi vào chùa ăn cơm chực mà không chịu cúng dường là một điều không nên làm...

Vừa nói xong dì Bảy bỏ đi một nước không cần ai trả lời, trả vốn, hỏi han một tiếng! Rồi từ từ, dì lần lượt mang lại cho bọn Hiếu đủ hết những món mà dì đã ra công cất nghĩa, kể cả hai món ruột không thể thiếu là tương và chao chùa, làm sẵn tại chùa. Món nào Hiếu thấy cũng ngon hết, có lẽ vì lạ mắt lạ miệng chăng? Thoáng một chốc mà dì Bảy đã phải hai lần đơm thêm hai đĩa cơm trắng. Cho đến lúc dì mang lại bảy chiếc nem, mỗi đĩa một chiếc, thì ai nấy đã no đầy bụng. Ăn nem như ăn trắng miệng vậy thôi. Từng lớp lá chuối bên ngoài héo bên trong xanh được bóc ra, kể, mấy chiếc lá vông nem, bên ngoài lá già bên trong lá non, rồi mới đến miếng nem chua thơm mật đỏ ối, thơm phức phức. Mùi vị nào có khác chiếc nem mặn, nem thịt là bao ... Hoài Hương muốn học nghề:

- Dì làm ơn chỉ cho cháu cách làm nem chay đi dì Bảy.

- Ờ, có khó gì đâu con. Mình lấy vỏ bưởi đó, có bưởi đỏ càng hay, lạng bỏ lớp the bên ngoài rồi đem ngâm nước muối độ vài tiếng đồng hồ. Xong, xả bóp cho thiệt sạch và đem ra nắng phơi cho héo héo, đừng lúc ăn nó mới dai dai. Bắc lên bếp một nồi nước lớn, hấp cách thủy mở vỏ bưởi héo đó và nhớ rưới lên một muống giấm nuôi. Canh chừng độ vừa chín tới thì đem đổ ra cối, quét cho thiệt nhuyễn. Vậy rồi đem trộn với đu đủ bào, thêm một chút muối, bột ngọt, đường cát. Sau hết là đem gói với lá vông, lá chuối tươi, cột chặt lại và treo lên giàn bếp. Độ vài ba ngày là có thể ăn được. Nhớ là cách làm đu đủ cũng tương tự như làm vỏ bưởi, thì cũng ngâm nước muối, xả bóp cho thiệt sạch và đem phơi dốt dốt... Chỉ có vậy thôi, khéo tay hay không là do mình làm nhiều lần, thêm bớt gia vị cho hợp với miệng ăn.

Tài vui miệng đề nghị:

- Hay là cuối tuần này cô Hương cứ làm thử đi, tôi sẽ ra công quét vỏ bưởi giùm cho, bảo đảm chỉ làm thí công chứ không tính tiền đó.

Nữa, thằng này lại bắt đầu xâm lấn biên cương? Chưa chi đã đòi làm thí công cho người đẹp! Bằng mọi giá, Hiếu phải tìm cách bảo vệ lãnh thổ của mình. Nhưng đừng có lộ liễu quá, Hiếu tự nhắc. Đang lúc phân vân chưa biết phải phản công như thế nào thì chợt nghe lời đối đáp của Hoài Hương qua cái liếc mắt thật nhanh sang phía chàng:

- Dạ, không dám, cảm ơn anh!

Ừa, phải ngăn chặn bước tấn công cùng làn sóng xâm lăng lắm khi rất... vũ bão của nó như vậy mới được nghen... chị Hoài Hương! Chẳng lẽ 'chị' không nghĩ gì 'tình chị em' của mình bấy lâu nay hay sao?

Biết không thể ngồi chơi xơi nước lâu dài ở đây được, cho nên sau khi uống xong tách trà lạ, mỗi người một tay, cả bọn tức thì phụ giúp dì Bảy dọn dẹp sạch sẽ chiến trường cho những người khách phương xa kế tiếp. Mớ chén đĩa, bát đĩa dơ này được mang thẳng ra các sà nước ở phía sau chùa bắc tạm trên làn mương lớn ăn thông ra con rạch. Ở đây, đèn đuốc cũng sáng trưng và rất đông người làm công quả, trẻ cũng như già Mọi người vui vẻ cười đùa, chuyện vãn vang rân. Hình như họ đang rất bằng lòng với sự đóng góp khiêm nhường của họ cho ngày đại lễ, một công việc chung của tất cả bần dân thiên hạ quanh vùng.

Để khỏi mất thì giờ chen chúc qua rừng người ở dãy nhà ngang và vì sẵn có lối mòn bọc hậu, cả bọn liền men theo hàng dừa tờ mới trồng vài năm trên liếp, dọc theo lạch nước, đi đường tắt vòng ra ngoài sân. Luồng gió đêm khuya thổi tạt vào người, nghe ớn ớn lạnh, nổi da gà Cành lá lao xao tuồng như có những bước chân đi trên không. Mặc dù 'tiết tháng bảy' năm nay chẳng có 'mưa dầm sùi sụt', cũng chẳng có 'toát hơi may lạnh buốt xương khô' vốn rất thích hợp cho sự lang thang của những hồn ma đói khát..., nhưng mà nhìn quanh chàng, mờ mờ dưới ánh trăng, Hiếu thấy nào có thiếu chi đâu những cô hồn, các đảng của thời đại, những xác thân vất vưởng, vật vờ đang đói khát chút... tình yêu của tuổi mộng mơ, thời mới lớn. Hiếu đi nhanh cho kịp bước Hoài Hương rồi nghiêng mình khẽ nói:

- Hiếu chịu cái câu trả lời của chị nói với thằng Tài hồi nãy lắm đó! 'Không dám, cảm ơn anh, ' kể ra, nghe cũng lịch sự, xuôi tai ...

Tuy ngoài miệng nói cứng như vậy nhưng trong lòng Hiếu vẫn chất chứa nhiều nỗi phân vân. Không biết rồi đây cái 'duyên tri ngộ' của Tài và cái 'tình lầm lỡ' của Hiếu đối với Hoài Hương trong đêm nay, một đêm trăng tỏ, rồi sẽ ra sao? Sẽ nặng và sẽ nghiêng về phía bên nào? Hiếu nghĩ chắc mình cần phải củng dường thật nhiều cho các chư Tăng, để chư Tăng hỗ trợ và cùng chàng nhất tâm phát nguyện, không phải cho một vong linh khuất mặt khuất mày nào, mà là cho một ước mơ nhỏ nhoi thầm kín, rất khác với tất cả mọi người ...

Tâm tình người thiếu phụ

Kể từ ngày Xa Cảng miền Tây được thành lập ở mũi dùi Phú Lâm và Xa Cảng miền Đông được xây cất ở ngã tư Hàng Xanh, ngoài tắc-xi, xích lô máy, xích lô đạp, và Honda ôm, ngành chuyên vận hành khách bằng xe Lam ba bánh đã phát triển mạnh mẽ. Xe đồ, xe lô ở miền Trung cũng như ở Lục Tỉnh không còn được phép léo hánh, bẹo hình bẹo dạng trên các nẻo đường hoa lệ dọc ngang, ngang dọc của thủ đô nữa. Quang cảnh xung quanh bến xe An Đông, bến xe Chợ Lớn càng ngày càng xơ xác, tiêu điều.

Mặc dầu Hồ Điệp và con nàng, thằng nhóc An, khởi hành từ tờ mờ sáng đầy sương, nhưng sau hơn một tiếng đồng hồ ngồi xe lô từ Mỹ Tho lên Sài Gòn, bây giờ, mặt trời đã lên cao. Những tia nắng chói chang đang rải tung tóe khắp ruộng đồng, phường xóm như muốn báo hiệu là thêm một ngày hè nóng nực nữa lại sẽ đến. Phản chiếu từ góc cạnh của những căn phố lầu mới cất bao quanh vòng đai và những chiếc xe đồ sơn đủ màu xanh đỏ trắng vàng, thỉnh thoảng lóe lên một vài ánh hào quang pha sắc tím, sắc hồng vô tình đập mạnh vào những con mắt đang còn gật gù, ngái ngủ vừa mới tỉnh giấc, hoàn hồn bởi những tiếng động ồn ào náo nhiệt, vang dội bên tai.

Quả thật chẳng khác nào như một cái chợ, chợ đời. Đủ hết mọi hạng người. Không thiếu những tay thầy chú mặc trọn bộ veston ba mảnh, những cô nương gấm vóc lụa là, quần nhung áo nhiễu, cùng những hàng túi vải áo ôm, những đứa trẻ rách rưới lang thang không cửa không

nhà, cũng như những tên ăn mày run run đói khát, bị mang gậy chống... Có đứng trước cảnh kẻ ở người đi, tới lui nườm nượp như vậy mới thấy hết cái hình ảnh muôn mặt, nghìn phương của cõi ta bà, trần tục này. Ở đây, ngoài khí trời oi ả, nóng bức lại còn thêm nức nồng mùi danh lợi bon chen, giựt giành nhau từng phút từng giây...

- Về đâu cô Hai? Lên đây tui đạp cho một vòng khỏi đi bộ mỗi chừn!

- Sài Gòn, Chợ Lớn... Sài Gòn, Chợ Lớn hông? Đi xe tui đi, tui tính giá rẻ cho!

- Chị Hai về đâu, chị Hai? Lên xe 90 này em chở chị đi lẹ hơn!

Mèng ơi, xích lô máy, xích lô đạp thì được chớ xe Honda ôm mà mòi mọc cái nổi gì, Hồ Điệp tự nhủ! Chỗ đâu mà ngồi, và chỗ đâu mà chắt cho đủ? Bộ không thấy hai giỏ xách đầy áp đồ đạc và thằng con trai cứng của nàng đang lững cững chạy theo mình hay sao, Hồ Điệp cười thầm cho mấy chú em còn trẻ dại? Phải chi ai đó có xe nhà, xé hộp thì đỡ cho nàng biết mấy! Cũng tại mình thôi, nàng nghĩ, mấy lần rồi Hiếu bảo đi học lái xe mà nàng cứ vẫn không chịu. Không dám thì đúng hơn. Để giờ đây đành phải bỏ chiếc xe La Dalat nằm chèo queo trong sân trước, bước lên xe đồ, xe lô đi quá giang với người ta.

Không thềm trả lời trả vốn gì với ai hết, Hồ Điệp khệ nệ xách hai giỏ đồ tà tà tản bộ đến bến xe Lam đi Xa Cảng miền Đông. Người chủ xe thân mật đón khách:

- Lên đi cô, xe sắp chạy rồi...

Nữa, lại nói nghe ngon vậy chớ sắp chạy đâu mà sắp chạy? Mới có nửa xe, bốn người, hai người đàn ông và hai người đàn bà. Kể luôn cả nàng là năm. Xe chạy theo chuyến thì phải đầy khách mới rời bến, ai mà không biết chớ? Hồ Điệp đỡ An lên trước, đặt hai giỏ đồ ngay giữa sàn xe rồi mới vén áo dài, đặt mông lên băng ngồi cạnh hai cô gái. Nhìn quanh toàn là người lạ, thằng nhóc An không dám ngồi riêng một mình cho dù kể bên, khe ne khúm núm vạch đuôi mẹ xà vô lòng. Ủa, trước sau gì cũng phải vậy thôi, nàng ngẫm nghĩ. Mua thêm một vé nữa cho con thì cũng được nhưng hơi kỳ kỳ, có vẻ... học làm sang không đúng chỗ. Vì nếu là người có tiền thì họ sẽ không đi xe Lam mà gọi tắc-xi trả giá theo giờ hoặc theo cây số.

Từ xa bỗng có bà bạn hàng tuổi sồn sồn, mặc bộ đồ bà ba đen, đầu quấn khăn rằn hường, miệng ăn trầu môi hồng cắn chỉ..., bang bang đi tới. Đặt nhẹ đôi gióng thúng không đang quảy trên vai xuống đất, bà ta mở miệng nói oang oang:

- Nè, nhớ ràng cho chặt nghen Bảy! Mày làm bay lần nữa là tao bắt đền đó!

Gặp khách quen, ông tài xế lẳng lẳng, nhanh nhẹn làm công việc của mình, bê bộ gióng thúng chắt lên mui, ràng rịch cẩn thận cho bà bạn. Trong khi đó, bà ta lại quay sang Hồ Điệp, nói tiếp:

- Cô làm ơn cho tôi ngồi ngoài bìa này đặng tôi dễ phệt cỏ trầu!

Lạ lùng chưa, sao băng bên kia còn trống lổng trống trơn mà bà không kêu người ta nhường chỗ? Mình có con nhỏ, ngồi phía ngoài là phải thể rồi! Hừm, hay là bà cũng ngán mấy tay đàn ông? Hoặc giả, bà muốn phệt cỏ trầu vô lẽ chớ không muốn phệt ra giữa đường? Thôi kệ, từ đây lên ngã tư Hàng Xanh cũng chẳng bao xa. Nghĩ vậy, Hồ Điệp xích xích vào trong.

Nhưng mà, tuồng như được nước làm tới, bà bán hàng lại tiếp tục phàn nàn, dạy dỗ:

- Sao cô không nói thằng Bảy để mấy giỏ đồ này lên mui xe cho trống chỗ? Để ở đây làm sao người ta lên xuống?

Hơi do dự ngập ngừng, nhưng Hồ Điệp cũng phản ứng lại:

- Dạ, ở trong giỏ toàn là đồ ăn không hà... Để ở trên mui gió, bụi...

Như bị ai chọc lét, bà bán hàng cười ngất ngất:

- Trời đất, dưới thế gian này thì ở đâu mà hồng gió, hồng bụi?

"Gió bụi hồng trần", Hồ Điệp cảm thấy "quê quê" với lời lẽ có vẻ "xác đáng" của mụ bán hàng. Nhưng rồi, cũng may, bà chẳng đòi hỏi gì thêm nên nàng cứ đứng đưng ngồi yên, không thềm đá động gì tới hai giỏ xách...

Hừ, phải biết ở trong hai cái giỏ đó toàn là "cao lương mỹ vị" do chính tay nàng lựa chọn, làm lấy. Nào là gà rô-ti cơm nếp, bánh hỏi thịt quay, bánh mì bì xá xíu, tép bạc rang dừa, mắm ruốc xào sả ớt với thịt ba rọi..., rồi hột gà tẩm bột, trái cây tráng miệng đủ thứ như chuối hương, cam mật, mận hồng đào. Có chất chiu lo cho chồng mới thấy là quý giá. Bà già bán hàng rong kia đâu có thấu nỗi sự tình.

Nghĩ cũng hơi "tức tức" vì lúc Hồ Điệp cố tình đi một mình để dễ bề tâm sự thì lại bị người ta "bắt nạt, ăn hiếp". Mấy lần trước đi thăm Hiếu, chung với nàng, khi thì có má chàng, bà Ba Điềm, khi thì chị chàng, chị Kim Liên, hoặc giả em gái chàng, con nhỏ Kim Yến bạn học của nàng, chẳng thấy ai dám hó hé, xua đuổi một lời. Lần này khác, chỉ vì nàng muốn có những giây phút riêng tư với Hiếu mà bị người ta nói xéo, nói xiên. Ôi, mà tranh hơn tranh thua làm gì với mấy bà dân chợ, tránh voi cũng chẳng xấu mặt nào, nàng nhủ thầm.

Thêm một cặp trai gái ra vẻ sang trọng, mô phạm vừa trờ đến. Người thì sơ-mi trắng thắt cà-vạt sọc nghiêng xanh trắng đỏ, kẻ thì mặc áo dài màu hường nhạt, làm nền cho những cánh hoa hướng dương vàng vàng thêu tay tổ bố, không biết là tình nhân hay đã nên vợ nên chồng. Tuy nhiên, Hồ Điệp cảm thấy như mình có thêm đồng minh. Vì, không phải là làm cao, song một mình mình... lịch sự, sạch sẽ ngồi giữa những người buôn gánh bán bưng, đầu tắt mặt tối kẻ cũng hơi lạc lõng. Lịch sự, sạch sẽ ở đây cũng chỉ là bề ngoài thôi, nhờ sáng này nàng chịu khó tròng vô cái áo dài "ba-tít" trơn màu trắng vô hột gà. Chẳng lẽ đi thăm chồng mà mặc đại áo bà ba hoặc đồ bộ thì coi sao được?

Không kể hai người đến trước, được ưu tiên chiếm chỗ ngồi chung với chủ xe, chỉ riêng hai băng ở đằng sau, rốt cuộc rồi chẳng ai chịu ngồi xen kẽ. Mà là đàn ông ngồi với đàn ông, đàn bà ngồi theo đàn bà. Cái câu "nam nữ thọ thọ bất tương thân" lại được mang ra áp dụng một cách hết sức tình cờ. Bởi, chờ cho người con trai, rồi đến người con gái ngồi vào chỗ trống xong xuôi đâu đó, bác tài liền nổ máy, rồ ga khởi hành ngay.

Tất cả mọi người đều vui vẻ bỏ lại sau lưng những náo động, những hơn thua của mảnh đất tứ chiếng, giang hồ. Gió mát len lỏi phả vào lòng xe làm ai ai cũng thoải mái, dễ chịu hơn. Không buồn trao đổi với nhau một câu nào, mạnh ai nấy theo đuổi những ý nghĩ riêng tư của mình. Ngay cả thằng nhóc An cũng vậy, lén lén nhìn người này hết đến người khác mà chẳng dám hé môi. Cũng may là hai cô gái ngồi bên trong ôm nhóm ôm nhách, đẹp lép như hai con khô cá lẹp nên thằng nhỏ có được một chỗ đứng vừa phải, tiện bề xoay trở.

Mãi cho đến khi đi ngang qua chợ cá Trần Quốc Toàn mới có người lên tiếng. Chẳng ai khác

hơn là bà bán hàng rong. Phệt xuống lề đường một ngum cỏ trâu đỏ chạch như máu, bà bỗng phát thình không:

- Hồng biết mắc chứng ôn gì mà mấy ông lại cho lập ra cái chợ cá ở ngay giữa trung tâm thành phố như vậy? Hứ, vậy mà coi đợc! Ông đi qua bà đi lại, nếu không bịt mũi thì cũng thêm mùi dầu nhĩ thiên đường!

Sau khi quẹt nhanh vào mũi mình một vệt mỏng, cô gái ngồi kế bên Hồ Điệp nhanh nhẹn chia ra chai dầu, mời bà bán hàng:

- Dạ, bác xúc một miếng hông?

À, thì ra bà già cũng thính mũi thiệt. Bà lại muốn xúc dầu ké, không mất tiền mua đây mà. Mặc dầu có nhiều cặp mắt đang ngó về chai dầu, nhưng bà ta vẫn cầm lấy, quẹt quẹt, xúc xúc rất là tự nhiên:

- Cám ơn cô. Mọi khi tui cũng hay bỏ theo một chai kè kè trong túi, vậy mà bữa nay lại quên.

Có lẽ để cho bà đỡ quê, người con gái nhanh nhẩu, lẹ miệng đáp gọn:

- Dạ, không có chi bác!

Úi chà, bà biết mở miệng nói cám ơn thì cũng là... lịch sự ón đó chứ, Hồ Điệp "khen" thầm. Nhưng ngay sau đó, á, nàng chợt nhận ra dường như mình có chút chút "ác cảm" đối với mẹ già vô duyên này. Ấy chết, thân nghiệp hay ý nghiệp gì gì cũng đều mang tội hết. Thôi thì nàng cũng nên bỏ bụng nụ cười làm hòa và gác mọi chuyện liên hệ với bà già qua một bên...

Không giống Honda ôm, tắc-xi, xích lô máy hay xích lô đạp, hình như những chiếc xe Lam xuất phát từ Xa Cảng, miền Đông cũng như miền Tây, đều có một lộ trình riêng biệt. Ngoài những chiếc thay thế những chiếc xe buýt to lớn, cồng kềnh, hao xăng, nặng bảo trì trên những lộ trình cũ, phần lớn số còn lại chạy về các vùng ngoại ô lân cận Sài Gòn như Thủ Đức, Gò Vấp, Hóc Môn, Chợ Đệm, Nhà Bè, Cát Lái. Hoặc là nối liền hai Xa Cảng với nhau như chiếc xe Lam mà nàng đang đi. Vì chỉ thấy chạy thẳng một mạch theo đường Trần Quốc Toản, qua Trường Đua, Ngã Bảy, và tiếp nối sang đường Phan Thanh Giản qua bệnh viện Bình Dân, nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi rồi mon men ra xa lộ mà không ngừng nghỉ hay ghé vào một nơi nào.

Xui xẻo gặp chiếc xe cà tàng! Tuy nhiên cà rịch cà tang, ráng ẹ ạch chạy xịt khói, thiếu điều muốn đứt hơi, gần cả tiếng đồng hồ rồi cũng tới nơi. Lại một vùng trời giang hồ, tứ chiếng mới. Lại một cái chợ, chợ đời. Tuy không rộng lớn, sầm uất bằng cái kia nhưng những tiếng rao hàng, tiếng mời mọc khách, cùng những tiếng còi xe bóp inh ỏi liên hồi khắp đây đó cũng dễ làm mọi người nhức óc, điếc tai.

Sau cuộc đồng hành ngắn ngủi, tất cả hăm hở xuống xe và cũng theo thường lệ, chẳng ai buồn để ý đến ai. Tự động gom góp hành trang, đảo mắt ngó quanh một vòng tìm phương hướng rồi thẳng một mạch về những điểm đến không hẹn trước của mình. Hồ Điệp, cũng trong hoàn cảnh đó, thông thả dắt An đi lần lại một bến xe Lam khác. Người tài xế còn trẻ đã vui vẻ cất tiếng chào từ đàng xa:

- Một chỗ nữa thôi, một chỗ nữa thôi... Đi Thủ Đức hả chị Hai? Lên xe đi, xe chạy liền một khi...

Thiệt tình, mình thứ ba mà ai cũng gọi cô Hai, chị Hai! Miệng nói chân chạy, anh ta hỏi hả đưa

tay đỡ nhẹ hai túi xách đem chất gọn gàng trên mui xe. Hồ Điệp bỗng bé An đặt đứng trên sàn xe trước rồi mới nhóng người, khòm lưng nhấn mông vào chỗ trống hẹp té ngoài bìa. Tuy chật chội nhưng lại dễ thở hơn, nàng tự an ủi rồi ôm chặt con vào lòng. Kéo dây ràng xích đầu đay xong xuôi, không chần chừ thêm một phút một giây nào nữa anh tài xế rồ máy xe phóng ra đường cái. Tiếng máy nổ giòn tan... bong bong bong, như muốn chứng tỏ mọi thứ trên chiếc xe này đều còn mới cáu cạch.

Trong im lặng, Hồ Điệp đưa mắt nhìn quanh một vòng. Ngoài ông lão râu dài tóc bạc, mặc bộ đồ bà ba nhục nhục tiếp với màu râu ngời tuốt trong góc, đám còn lại toàn là lũ lốc chốc loai choai, trai có gái có. Dáng dấp sinh viên hoặc học trò nữa thì phải. Vì màu quần sắc áo tuy có phần sai biệt, nhạt phai lợt lạt, nhưng cũng là đồng phục. Áo trắng quần xanh đậm cho bọn con trai. Còn con gái, thông thường vẫn là áo dài trắng quần đen. Có điều không thấy đeo băng tên. Có lẽ các cô cậu đang trốn học, vọt lên đây dạo mát các vườn cây Thủ Đức, thăm thú phong cảnh dọc bên suối Lò Ô, hoặc ngắm nhìn trời mây trên đỉnh núi Châu Thới?

Bỗng, cô gái ngồi kế bên Hồ Điệp bạo dạn gọi chuyện, hỏi thăm nàng:

- Chắc chị đi lên thăm ai ở quân trường Thủ Đức?

Hồ Điệp định nói "cô đi lên thăm thầy", vì hơi hơi quen miệng, nhưng thôi. Nàng từ tốn:

- Ủa, chị đi thăm chồng chị! Còn mấy em đi đâu?

Đưa con trai ngồi đối diện với nàng xía vô, nói chồm qua:

- Ủa, tụi em cứ tưởng mấy ông sinh viên sĩ quan Thủ Đức đều là mấy anh chàng độc thân vui tính không chớ. Ai dè, thì ra cũng có người có gia đình... Sẵn dịp có mấy giờ trống hồng có giáo sư, tụi em đi theo mấy cô bạn đây đi lên thăm mấy ông anh bà con của mấy cô...

Cho dù chẳng phải ngụ ý "chọc quê" gì nàng, nhưng lời nói bung khơi đó làm nàng cũng hơi ái ngại. Không riêng gì cho nàng mà cho cả Hiếu nữa. Vì mấy năm trước đây, khi có lệnh học tập quân sự, các giáo sư trung học cũng được gọi về trường Thủ Đức huấn luyện, song họ không những chỉ học có chín tuần mà còn được bổ sung, thành lập những đơn vị, những đại đội, những tiểu đoàn riêng. Bây giờ thì bất kể giáo sư, thầy bà, sư huynh, nghệ sĩ gì gì đều cùng chung một số phận. Độc thân hay có gia đình gì gì cũng đi chung một xuống. Không phải chín tuần nữa mà là chín tháng chẵn. Kể như hơi non ngày non tháng vì thiếu đi mười ngày, nhưng các "con cá vàng" kia rốt cuộc rồi cũng sẽ được, không phải nở nhụy khai hoa, mà là đứt đuôi thành... Thiếu úy gân. Chẳng biết Hiếu có đủ sức để theo kịp bọn trai trẻ hay không, nàng thầm lo!

Đánh trống lảng, Hồ Điệp hỏi lại:

- Em có đi lên Thủ Đức lần nào chưa?

- Dạ có, em đi nhiều lần rồi. Tuy nhiên, thằng này mới đi lần đầu.

Được bạn mở lời giúp, người con trai ngồi kế bên cũng không ngần ngại góp chuyện:

- Tụi em phải đi lên đó thăm dò, tìm hiểu trước. Để rủ vài ba năm nữa nếu học lên không xong thì tụi em cũng dễ bề tìm đường đăng lính, nhập ngũ.

Cô gái ngồi trong góc xen vào, hỏi cắc có:

- Anh đi rồi anh bỏ... con nhỏ hàng xóm cho ai?

Đưa con trai trợn mắt, lườm lườm:

- Bỏ cho ai thì người đó biết, bày đặt hỏi tới hỏi lui...

Cô hàng xóm? Cách nhau một giậu mồng tơ hay một dây bàn đây? Ừa, một lối diễn tả người bạn gái cùng lớp cũng nên! Câu nói liếng thoảng giữa hai cô cậu đã gọi lên trong đầu Hồ Điệp nhiều câu hỏi liên quan đến thời mới lớn, tuổi cấp sách đến trường!

Tuổi trẻ bao giờ cũng hồn nhiên, vui vẻ cho dù là tuổi "ăn chưa no lo chưa tới" đi nữa. Những tiếng trẻ treo, cười đùa kia vô tình nhắc lại một thời đã qua của nàng ở thành phố Mỹ Tho bé nhỏ. Giờ chỉ còn đọng lại ở đáy sâu tiềm thức, lâu lâu được khơi dậy một lần. Ở đó, có những đứa bạn rất thân của mình, như Kim Yến, Cẩm Vân, Ngọc Lệ... đã từng gắn bó, sống chết có nhau. Và một lô bạn qua lại nhưng không thân lắm, đám con của các chủ tiệm như tiệm vàng Ngọc Quế, tiệm thuốc bắc Thọ Nam Đường, tiệm vải Mỹ Đạt Hàng và Tân Đạt Hàng, tiệm uốn tóc Ba-Lê, tiệm sách Hoa Việt, tiệm thuốc tây Lê Lợi, tiệm chụp hình Cảnh Trung, tiệm may Văn Minh, tiệm bán phụ tùng máy đuôi tôm Phạm Đức Nguyên...

Sở dĩ không thân lắm có lẽ vì bọn nó con nhà giàu, làm cao nên có phần cách biệt. Vớ lại, hình như đám con gái con nhà giàu không có đứa nào đẹp đẽ, sắc sảo. Từ thường thường đến coi được mà thôi. Vì, lẽ dĩ nhiên, chỉ có "cha mẹ cú" mới hi vọng "để con tiên". Để rồi chẳng biết có phải bởi lý do không ai thèm dòm ngó mà trong số đó có vài đứa lại bỏ đi tu! À, hay là muốn gánh vác phần nào tội lỗi cho cha mẹ mình, đã một thời buôn bán làm ăn không được đàng hoàng, chân thật cũng không biết chừng? Vì miệng thì nói cứu nhân độ thế mà mắt thì chỉ nhìn thấy vàng vòng, hột xoàn. Vì chân thì hay đi chùa chiền mà tay thì lo tóm râu, thu vén. Một cắc một xu cũng không màng bố thí cho những người nghèo khó, tật nguyền...

Xe đã qua ngã ba Cát Lái. Hai bên xa lộ ruộng đồng trống trải mênh mông. Như một tấm thảm xanh nối liền nhau bằng nhiều đường gân sậm. Những đám lúa nở bụi, sắp trở đòng đòng, nhõn nhõn phơi mình dưới ánh nắng vàng hanh đang từ từ biến sang chói chang, âm ỉ. Từng đợt gió thổi qua, những lượn sóng nổi lên giữa mông lung, đuổi bắt nhau chạy mãi đến mút chân trời xa tít. Chìm trong cơn gió vi vu, tiếng máy xe bỗng trở nên rù rì, ru ngủ. Một vài con cò trắng ngưng ngưng động tác tìm mồi, ngơ ngác nhóng cổ nhìn quanh...

Chợt, An vỗ vỗ nhẹ trên đùi mẹ:

- Má, má... coi kìa, coi kìa...

Miệng nói tay chỉ, thằng nhóc đã đánh tan bầu không khí im lìm trong xe và làm mọi người để ý đến chiếc xe đồ to lớn đang chạy theo phía sau với vận tốc khá nhanh. Ồ, xe Minh Trung chạy đường Sài Gòn - Vũng Tàu. Trong phút chốc đã có tiếng còi tin-tin, rồi... vút, chiếc xe đồ phóng qua mặt một cái vù, làm chiếc xe Lam chòng chành như thuyền đi trên mặt nước. Hồ Điệp khế ôm con, đặt ngồi trên bắp đùi cho đỡ mỏi chân. Một thoáng xôn xao chợt đến chợt đi, để rồi mọi người lại rơi vào cõi riêng với cơn buồn ngủ dâng lên tận mi mắt.

Hồ Điệp ngẫm nghĩ lại thấy cuộc đời nàng kể ra cũng thuộc loại bình thản, êm đềm như con nước chảy xuôi. Không ồn ào náo động, không trắc trở long đong, không ba đào sóng gió. Ngày nào còn nhỏ đi học, sáng chiều cấp sách đến trường, ê a cùng bè bạn. Đến tuổi dậy thì,

tối tối rong chơi, bỏ bịch lảng nhặng qua quít. Yêu người mình yêu và yêu lại mình. Rồi đi đến hôn nhân, sum vầy chồng vợ. Tiếp đến, còn làm mẹ với đứa con trai đầu lòng. Kể như tông đường bên nội có người nối dõi. Nhìn vào cảnh gia đình nằng êm ấm trong ngoài, dám chắc có nhiều người thèm thường, mơ ước.

Thực vậy, chẳng mấy khi có chuyện lục đục xảy ra giữa Hiếu và nằng. Vì tánh chàng cũng hay chiều chuộng, nhường nhịn, và biết bổn phận với vợ con. Lại ít bạn bè, không rượu chè hút sách, bê tha trác táng. Chỉ biết chí thú làm ăn, lo lắng cho gia đình. Đúng là mẫu người đàn ông lý tưởng cho những người đàn bà thích sống trong thâm lặng, cổ tích như nằng. Mà có lẽ nằm trong thông lệ chung, ngoại trừ những người đàn bà thượng hạng ngoại hạng, hầu hết phụ nữ trên cõi đời này đều mong muốn một cuộc sống bình thường như nằng thôi, nằng quả quyết như thế.

Kể từ ngày đơn xin hoãn dịch vì lý do gia cảnh bị bác và liền theo đó không bao lâu Hiếu bị động viên vào Thủ Đức, cảnh nhà nằng bỗng trở nên hoang vắng, buồn tênh. Những tháng ngày đêm ấm, hạnh phúc dường như đã đi qua nhường lại cho những thương nhớ, mong chờ. Cuộc đời bình thân và xuôi chảy trước đây, với hằng ngày Hiếu và nằng cùng đi dạy, tuy cũng xa nhau nhưng biết chắc rằng mình ít ra sẽ còn họp mặt, hội ngộ vào cuối tuần..., giờ chỉ còn là kỷ niệm. Bổn phận làm trai trong thời chinh chiến là phải xông pha ra chốn sa trường và bổn phận người con gái đành phải chấp nhận đóng vai trò chinh phụ ôm con, chờ chồng. Nghĩ đến cảnh đất nước loạn ly, Nam Bắc tận tình chém giết nhau, mà nằng bắt giác khẽ thờ dài.

Nhớ lại ngày tiễn đưa Hiếu lên đường nhập ngũ, bữa tiệc chia tay cũng chỉ là những người thân trong gia đình và lựa thừa một vài đồng nghiệp dạy cùng trường hoặc đang công tác tại thị xã. Vui buồn lẫn lộn, nhưng hiển nhiên, cũng đã làm nằng mấy lần bỗng dưng rưng rưng nước mắt. Và đến lúc đêm về, khi chàng đã đi xa, nằng mới thực sự cảm nhận ra nỗi buồn ly biệt, âm thầm ôm con lặng lẽ khóc suốt canh thâu. Để rồi liền tiếp mấy ngày sau, nằng cứ hay dẫn bé An về nhà ông bà ngoại chơi cho vui bớt nỗi sầu héo, cô đơn.

Chính vì vậy mà nằng càng đâm lo chẳng biết rồi đây tánh tình cũng như con người của Hiếu có bị thay đổi hay không, sau khi tốt nghiệp căn bản quân sự tại ngôi trường chuyên môn đào tạo hàng vạn sĩ quan cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa kia? Làm quan làm lính chắc phải khác xa với làm thầy làm trò chớ, nằng tự kết luận suông!

Xe trò đến ngã tư Thủ Đức. Anh tài xế cẩn thận quẹo phải rẽ vô con đường nhỏ, tuy cũng được tráng nhựa nhưng không bằng phẳng trơn láng như xa lộ, nhấp nhô tiếp tục cuộc hành trình. Hai bên đường, đá và đất đỏ đã bắt đầu pha nhuộm màu không gian, tạo thành một nét lạ đập vào mắt những người dân lục tỉnh mới tới đây lần đầu. Một vài rặng trâm bầu nhô lên giữa khoảng đồng không mông quạnh. Xa xa, đôi ba căn nhà lá khuất bóng dưới rặng cây cao, vườn tược sum xuê...

- Ô, ô, ô...

Vừa la vừa hoảng sợ, An ôm chặt vào cổ mẹ. Xe vừa sụp ổ gà, chao đảo như muốn lật xuống ruộng. Mọi người lại tỉnh giấc. Đứa con trai ngồi trong, mới đi lần đầu, nhướn mắt hướng qua đám con gái hồi trống:

- Sắp tới chưa vậy?

Cô gái có vẻ dạn dĩ, rành rẽ đường đi nước bước vội trả lời:

- Độ năm, mười phút nữa! Chỉ còn khoảng một cây số mà thôi!

Hồ Diệp ngó ra ngoài và đoán chừng chắc cũng không sai gì cho lắm, vì thấp thoáng trong cánh rừng thưa tiếp giáp với ngọn đồi Tăng Nhơn Phú đã thấy mấy chòm thông ẩn hiện rải rác đó đây. Rất có thể là những bãi thực tập của đám tân binh lẫn alpha mà đôi lần Hiếu đã nói qua cho nàng nghe cũng không biết chừng.

Quả thật vậy, độ một chập sau, xe đã băng qua Chợ Nhỏ nằm phía bên tay trái và tấp vô bên. Hơn một tiếng đồng hồ ngồi bó gối trên xe, bây giờ sắp được tự do thông thả cho nên mọi người đều hồi hả phóng xuống xe. Như muốn trốn chạy cảnh tù túng, khổ sai. Để rồi còn chuẩn bị hành trang tiếp tục... lên đường, vì phải lộ bộ thêm vài trăm thước nữa mới đến cổng trường. Cho những ai đã cụ bị sẵn sàng đầy đủ mọi thứ, như Hồ Diệp chẳng hạn, không phải mua sắm thêm một món gì ở cái chợ nhỏ xập xệ, tòi tàn đúng như tên của nó.

Cũng giống như mọi khi, thủ tục "thăm người thân" chẳng có gì thay đổi. Sau khi trình giấy tờ, ghi tên người mình muốn gặp thì đám thân nhân được hướng dẫn đi đến khu tiếp tân. Theo một lộ trình duy nhất. "Con đường tình sử năm đây", dành riêng cho những đôi uyên ương, non thể biển hẹn cũng rất hợp lý, hợp tình. Độ hơn một trăm thước thì tạt vào khuôn viên chờ đợi, nằm phía bên tay phải. So với những căn nhà dành riêng cho sinh viên sĩ quan ở cũng như các dãy lớp học được lợp ngói Tây đỏ au, ngôi nhà lớn trong khuôn viên này rất khác biệt, vì chỉ được lợp tranh. Do sinh viên sĩ quan làm lầy và hầu như, tùy theo khóa, được tu bổ, thay đổi luôn. Có khóa đắp thêm tượng Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo... Có khóa đào hồ, dựng hòn non bộ...

Và chẳng khác gì... Vườn Tao Ngộ, vì quang cảnh xung quanh kể ra cũng có phần hữu tình, thơ mộng. Với đầy đầy cây cao bóng cả, hoa lá cành. Đặc biệt là có nhiều cây bã đậu có lá lớn như lá bồ đề. Và không thiếu những bụi um tùm để có thể... trùm poncho, hôn hít nếu cần. Một cách biểu lộ nồng nhiệt "tâm tình" của những "người lính trẻ". Chớ còn lính già và vợ con đùm đùm đề đề như Hiếu thì chắc cũng không đến nỗi nào, có thể tự kiếm chế ở những gì nhã nhặn thanh tao hơn, thay cho những nóng bỏng bông bông bột, Hồ Diệp nghĩ.

Trên hệ thống loa phóng thanh, tên họ của những "người hùng" đầy may mắn đã được đọc lên trong khoảnh khắc. Tuy nhiên, là một trong những người đã có thừa kinh nghiệm với đợi chờ theo kiểu này, Hồ Diệp không nôn nóng gì cho lắm. Vì càng nôn nóng thì chỉ càng tự làm khổ cho mình mà thôi. Bởi, Hiếu đã kể cho nàng biết rằng đoạn đường từ trại chạy ra khu tiếp tân tuy thấy gần như vậy nhưng lắm lúc lại hóa ra xa. Nếu ca-lô, nón nẩy không được chỉnh tề. Nếu áo quần không được sạch sẽ, thẳng thớm. Nếu đôi giày bốt-đờ-sô chưa láng đến độ ruồi đứng phải chống gậy. Vì đàn anh hàng hà sa số, lênh khênh như muối Cà Mau, đĩa Năm Căn. Nhứt là mấy anh chàng con bà phước, không ai thân thuộc, ở tuốt ngoài miền Trung hay lạng qua lạng lại để tìm đàn em phạt chơi cho bõ ghét, cũng như... đỡ buồn. Lắm khi thân nhân phải lên khiếu nại đôi ba lần thì anh chàng "lính mới tò te" kia mới được buông tha theo lệnh cán bộ.

Vừa rồi Hồ Diệp có ý định đi thăm Hiếu bất chợt một lần để xem anh chàng phản ứng ra sao. Biết đâu lại chẳng khám phá ra một vài điều bí mật, riêng tư như... bật mí một vụ lén lút vợ, có "mèo" chẳng hạn. Đàn bà nào không ghen và nàng, mặc dầu biết chồng mình một lòng một dạ chung tình, nhưng cũng nên nghi ngại phòng xa, ngăn ngừa bệnh hơn là chữa trị bệnh. Vậy mà rất cuộc rồi sau vài lần đắn đo suy nghĩ, nàng lại viết thư báo trước cho chàng. Nàng không muốn côm ghe bè bạn, khăn gói lên đây để rồi đánh mất một buổi hội ngộ trùng phùng. Trở về tay không, sau màn mỗi mòn chờ đợi, chỉ vì chàng rời trại thay đổi bầu không khí, về nhà vui chơi với các bạn cùng khóa ở Sài Gòn, Bình Dương, hay Biên Hòa...

Kỳ này hên, không bao lâu đã thấy Hiếu lò dò đi ra. Kèm theo, có anh bạn chắc cũng thuộc hàng tứ cố vô thân, chẳng ai quen biết, họ hàng. Thăng nhóc An chỉ chỗ, phát biểu trước:

- Ba, ba... Ba kìa má...

Hiếu bồng con lên hun hít chùn chụt rồi mới giới thiệu:

- Đây là bà xã tao. Còn đây là anh Lâm, bạn cùng khóa với anh nhưng ở khác đại đội. Anh cũng là dân tốt nghiệp Đại học Sư Phạm, học trước anh một lớp...

Lâm tươi cười, đơn đả:

- Dạ, chào chị...

Hồ Điệp cũng thân mật:

- Dạ, chào anh. Quê anh ở đâu lặn?

Lâm than thở:

- Dạ, ở tuốt ngoài Tuy Hòa chị à. Bởi vậy cho nên, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, lâu lắm tụi tôi mới có được vài ngày phép về thăm nhà.

Nghe qua, Hồ Điệp bỗng thấy tội nghiệp cho những kẻ ở xa, định tìm lời an ủi, nhưng đột nhiên anh chàng tưởng chừng như sáng mắt ra, hướng về cái bàn có đồng người ngồi trong góc, mừng rỡ:

- Úi chà, hình như tao có người quen Hiếu ơi. Thôi, để tao xáp lại đằng đó. Chúc hai vợ chồng mày vui vẻ, hạnh phúc...

Nói chưa xong Lâm đã vội bươn bả phóng đi một nước. Vậy cũng được, yên ổn mọi bề, Hiếu nghĩ. Vì chàng cũng định mời bạn mình thưởng thức qua cái hương vị đậm đà của các món ăn thuần túy miền Nam, thay cho... cá mối chiên, thịt trâu xào triền miên ở những bữa cơm nhà bàn. Nhất là những buổi cơm trưa ngán ngẩm, nuốt không vô vào cuối tuần như hôm nay. Bây giờ, biết đâu thịt đông, giò thủ, cà pháo, mắm tôm hoặc là bún bò, nem tré, bánh nậm, bánh bèo, bánh bột lọc... lại chẳng hạp khẩu hơn? Hiếu quàng tay ôm vợ, nói nhỏ:

- Hay là mình đi thẳng ra ngoài vườn sau đi em. Hy vọng chỗ cũ của mình không bị ai chiếm đóng.

Đặt nhóc An đứng xuống đất, Hiếu tiện tay xách hai túi đồ ăn thay cho vợ. Hồ Điệp nắm tay An, lẳng xẵng dắt con đi theo chồng. Phân tán mỏng khắp các lùm cây bụi cỏ, lính trận và người thân quây quần với nhau từng nhóm nhỏ. Không màng để ý đến ai, hai vợ chồng rào bước đi xa hơn, ra tuốt ngoài bìa rừng, gần đến hàng rào vòng đai. Nơi đó, ngoài mấy cây thông già khảng khiu đong đưa theo gió, còn có vài bụi lá duối, lau sậy mọc cao khỏi đầu. Dây bìm bìm bò vôi, leo chằng chịt khắp mọi nơi, trổ hoa tím tím như những đóa phong lan. Dưới tàn cây râm mát mà hình như mọi người vẫn cảm thấy nóng nẩy có lẽ vì vàng thái dương lên đã quá cao, xéo xéo đỉnh đầu.

Hiếu moi trong giỏ, lấy ra tấm ny-lông màu xanh nước biển trải lên thảm cỏ non mới mọc, èo ụot và trắng nõn như những cọng giá vì bị thường xuyên che đậy, thiếu ánh sáng mặt trời. Hồ

Điệp vội bày thức ăn, trước hết, món bánh hỏi mỡ hành, thịt quay vàng ngậy gói trong bọc lá chuối. Vừa múc nước mắm tỏi ớt từ chiếc keo thủy tinh ra cái chén nhỏ, nàng nhìn chồng, âu yếm:

- Ăn đi anh, món ruột của anh nè...

Hiếu thông thả:

- Ừa, em và con ăn với anh nữa chứ. Anh ăn một mình coi sao được.

Vớ tay lấy mấy trái cam và con dao nhỏ, Hồ Điệp buồn buồn:

- Để đó em. Anh lo đút cho An đi, nó đang dòm miệng kia kìa. Ồ, xấu quá, nhưng chắc đói bụng dữ rồi hả con?

Hai cha con đang ăn ngon lành, bỗng Hiếu ngừng dũa:

- Ở nhà có gì lạ không em? Bộ có chuyện gì không vui xảy ra hả? Trông em bèo nhèo như người bệnh mới bớt. Đã vậy, đi đường xa mà cũng chẳng sửa soạn, son phấn gì hết. Phải cho ra vẻ để giữ gìn thể diện với người ta chứ em. Em làm anh "quê, xệ" quá!

Hồ Điệp cố ngăn tiếng thở dài, tiếp tục cắt trái cam ra làm hai. Vui làm sao được khi hai đứa hai nơi, xa cách ngăn chia? Vui làm sao được khi tình hình tài chánh càng ngày càng eo hẹp? Tiền lính tính liền, đâu làm sao so sánh với lương giáo sư dạy trường công lẫn dạy giờ trường tư thực như ngày trước. Nếu nàng không biết tiện tặn, dành dụm thì lạng quạng cũng có ngày không đủ tiền ăn chứ đừng nói đến có dư để đồ xăng. Rồi còn nữa, nàng có hơi ngạc nhiên, giật mình khi Hiếu vẫn hay để ý đến diện mạo, dung nhan của nàng. Đã mang thân phận đàn bà thì ai lại không muốn mình xinh đẹp, nhưng thử hỏi sửa soạn son phấn để làm chi một khi tâm hồn nàng đang mang nặng nỗi niềm người chinh phụ:

Nương song luống ngẩn ngơ lòng
Vắng chàng điếm phấn trang hồng với ai? *

Phải chi đất nước đang hồi thanh bình, không có chiến tranh thì... buổi họp mặt ngày hôm nay phải là một buổi picnic, cắm trại ngoài trời thật nên thơ, tình tứ.

Nàng mỉm cười, giả lả trả lời Hiếu:

- Đâu có chuyện gì không vui xảy ra ở nhà đâu. Chỉ tại em nhớ anh nên tất cả mọi thứ đều buồn lây với em chút chút vậy thôi.

Hiếu nhướn mày, thờ phào nhẹ nhõm:

- Thiệt hả? Em đừng làm anh lo nghen!

Rồi chàng nói tiếp một hơi về những dự định tương lai:

- Chẳng còn bao lâu nữa tụi anh sẽ ra trường. Việc trước tiên phải lo là xem anh đổi đi đâu. Hy vọng anh sẽ được đổi về gần nhà, vòng vòng các tiểu khu Long An, Kiến Hòa, Mỹ Tho, Gò Công... Mà nói chứ đổi đi đâu thì đổi, thế nào anh cũng tìm cách sắp xếp cho em và con đi theo anh... Ừa, biết đâu anh được biệt phái trở về dạy lại?

Biệt phái trở về dạy lại? Một giấc mơ quá lớn, có phải? Vì ngoài việc hội đủ tiêu chuẩn tối thiểu phải dạy trên ba năm còn phải dựa vào thế lực kim tiền hay con ông cháu cha nữa. Hồ Điệp tự biết vợ chồng nàng không đủ khả năng, cũng không biết cách chạy chọt, lo lót. Cũng đành phó mặc cho số phần may rủi, hên xui chớ biết làm sao hơn. Nàng cố gắng gượng làm vui:

- Thôi, anh ăn đi,... nguội lạnh hết. Chuyện đó để từ từ rồi hẵng tính. Em đâu làm sao bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ sỡ, bỏ trường cho được? Với lại, hứ, hồng ai thêm đi theo anh đâu mà đòi sắp với xếp...

Hồ Điệp đặt mấy miếng cam cắt nhỏ vào chiếc đĩa sứ, ân cần đẩy lại gần phía Hiếu... Trên cành thông cao vút, chẳng biết vì mùi thơm nức mũi của thức ăn hay là muốn chia vui xẻ buồn cùng vợ chồng nàng, đôi chim mắt khoen màu hoàng yến vụt xà xuống, đáp nhẹ trên chòm lau sậy gần bên, buông tiếng kêu tíu tít, hồn nhiên...

Trong mơ

Nha Trang, một ngày đẹp trời. Nắng mong manh như tơ vàng lụa mỏng, lung linh trang trải khắp miền biển khơi bao la trước mặt và núi đồi trùng điệp sau lưng. Tiếng sóng rì rào vỗ vào bờ cát trắng chan hòa cùng tiếng gió vi vu thổi qua hàng phi lao là điệu nhạc mê hồn của xứ thủy dương. Không một ai có thể dấu được nhịp rung cảm êm đềm tận đáy lòng mình trong những phút giây trầm lặng, lắng nghe đó.

Hơn nữa, không đẹp trời sao được khi hôm nay là ngày gần alpha của Tần, sau bao ngày huấn nhục đầy gian truân khổ hạnh, tróc vảy trầy vi. Không một thành quả nào được coi là lớn, nếu không có những thất vọng ê chề đi trước. Tần cảm thấy mình như can đảm có thừa khi đã vượt qua được những thử thách cam go, sống chết cho đời lính. Cánh cửa hải nghiệp vừa rộng mở, và cuộc đời chàng như thực sự đã sang trang. Bao nhiêu kiến thức học hỏi đang chờ đợi chàng, một con người hiếu học và cầu tiến.

Ánh nắng chiều le lói trên chòm cây khuynh diệp phía sau sân cờ, báo hiệu một ngày sắp tắt. Nhường lại cho bóng đêm những vui đùa riêng của nó, sau một ngày dài làm việc cực nhọc. Nhứt là đêm nay, đêm liên hoan cho toàn khóa. Những con cái của Đệ nhị Hải sư đang vừa mới chào đời. Với cặp alpha sáng ngời lung lẳng trên vai.

Tất cả bàn ghế trong nhà bàn, phạn xá, đều đã được mang ra thao diễn trường, bày thành hai dãy dài cách đều nhau từng khoảng ngắn. Mặt bàn được phủ lên một lớp drap giấy, trắng xóa. Nhìn xa giống như những đóa hoa biển cài lên lượn sóng bạc đầu. Giống luôn màu đồng phục của người lính hải hồ. Trắng muốt từ đầu đến chân, từ mũ kết-bi cho đến đôi giày. Và ngay cả cặp găng tay. Trắng như lòng người trinh nữ trên những bến bờ, đang đợi chờ những tâm hồn hiền ngạo oai hùng của biển.

Hai con "bê thui" được đặt ở hai đầu. Hai con bò con đang bị xô lụi, nướng trui trên gác tréo thì đúng hơn. Thơm phức cả một vùng trời. Cái trực sát thỉnh thoảng vẫn được quay tới quay lui, trở lửa cho vàng đều. Lò chứa than kê bên dưới làm bằng nửa cái thùng phuy, lúc nào cũng đỏ rực. Cạnh bên có một bàn để đầy dao, nĩa, muỗng, đĩa, rau cải, nước chấm. Và không thiếu những đôi đĩa tre. Với nhiều thùng nước đá cục chứa đầy bia lạnh. Một buổi tiệc dã chiến ngoài trời, lính mà lị. Có lửa trại bập bùng trong đêm thâu. Có bóng hồng tay trong tay. Có tình lên men say cho ba đào dậy sóng. Cho tất cả các sinh viên sĩ quan, đàn anh lẫn đàn em. Cùng các sĩ quan cán bộ, ban tham mưu điều khiển quân trường, đã không quên dự phần... ăn ké.

Trời đã chạng vạng tối. Gió đêm hiu hiu thổi và sóng biển vẫn rì rào vọng lại từ xa. Từ bên

ngoài vòng đai quân trường, nơi bãi cát bên kia đường Duy Tân nổi dài, chạy thẳng xuống Chutt. Từ công viên Bạch Đằng đang mới thành hình. Nơi có tượng Đức Thánh Trần anh dũng uy nghi, Thánh tổ của Hải quân, đang chỉ tay phóng mắt nhìn vào biển rộng.

Sau khi chỉ huy trường tuyên bố khai mạc, với một bài diễn văn ngắn, tất cả xếp thành hàng hai thẳng tiến, đánh chiếm mục tiêu, làm thịt hai con "bê thui." Trong vui cười, hớn hờ. Trò ăn tục nói phét, đấu láo đùa giai được dịp thi nhau nỗ như bắp rang.

Ăn giỗ đi trước lội nước đi sau, vì sắp hàng ở gần đầu hàng nên không mấy chốc đã đến phiên Tần. Chàng cầm con dao dài như mã tấu, xẻ một miếng lớn bên đùi. Máu đỏ trong thịt tươm ra. Ý da, còn sống nhăn, ghê quá! Chàng đành phải dùng chiếc đĩa tre cắm sâu một đầu vào miếng thịt, hơ lên đóm than hồng, ngồi nướng tiếp. Cho cháy cháy, khét khét bên ngoài một chút. Cho miếng thịt mềm hơn một chút. Mấy thằng bạn chàng bắt chước làm theo, quây quần chật nức bên bếp than. Quả thiệt là thừa mứa dư dả, không ai thèm nghĩ đến chuyện lóc xương, chặt sườn con bò..., chỉ lo lạng những mảng thịt đầy ắp thịt đủ phần mình. Mà dầu có trở lại lần thứ hai cũng chưa chắc đã hết.

Phải nhường chỗ cho chúng bạn, Tần mang miếng thịt đã được nướng chín tới để vào đĩa nhựa. Vớt theo mấy con dao, mấy cái nĩa cũng bằng nhựa, và mấy miếng khăn lau miệng bằng giấy. Toàn là đồ chế tạo tại Mỹ, ăn xong vứt đi. Khởi phải dọn dẹp, rửa ráy chỉ cho mệt. Cầm thêm hai xâu bia lữ dờ, một nửa Hamm một nửa Budweiser, Tần quay trở về khu trung đội của mình. Dọc theo dãy bàn dài, nhiều bóng hồng đã được mời ngồi xen kẽ với áo trắng tiêu lễ hải quân. Tần tấp vào bàn có mấy tên bạn thân cùng phòng. Có Thành, Trương Viết Thành. Có Thắng, Nguyễn Phước Thắng. Và có Đức, Đào Khiết Đức...

Thắng, dân Bình Dương, trơ trên chia tay lên tiếng:

- Mày đi lấy giùm cho tao đó hả Tần, cảm ơn mày nghen Tần!

Tuy đang ngạc nhiên vì có nhiều em gái hậu phương trước mặt, Tần vẫn không cần giữ lễ, trả đũa ngay:

- Ố ố, làm như ăn cướp cạn không bằng! Còn khuya tao mới lấy cho mày! Có lấy giùm là lấy cho mấy cô đây, người ta thân phận tay yếu chươn mềm, chớ còn mày..., bộ mày không có chươn có cẳng hả?

Thành, dân Cần Thơ, lên giọng kẻ cả, xen vào:

- Chưa gì mà hai thằng bây đã gấu ó với nhau, không sợ mấy cô cười cho à!

Đức, dân Nha Trang. Bạn cùng khóa hay gọi đám dân Nha Trang này là đám... Thanh niên Khánh Hòa. Thì cũng chẳng trật vào đâu. Nhưng, sở dĩ có sự phân chia bè nhóm lẻ tẻ là vì có một số nhỏ, độ khoảng hai mươi tên, được tuyển mộ trực tiếp tại tỉnh lỵ và nhập trại thẳng vô quân trường. Không qua trại Bạch Đằng II. Nơi thường dùng làm chỗ đón tân binh và phân phát quân trang cho hầu hết các tân khóa sinh ở thủ đô và lục tỉnh. Và cũng vì vậy, nhóm lẻ tẻ đó chưa hề nếm mùi lênh đênh con tàu trên HQ 500, Dương vận hạm Cam Ranh, hai ngày hai đêm từ Sài Gòn ra Nha Trang. "Đó là một thiếu sót lớn lao trong... đời hải hồ," đám con rơi này vẫn hay cứ bị chọc như vậy điều chi!

Tuy chê thì có chê, nhưng phần lớn dân thủ đô và lục tỉnh lại khoái kết thân với đám Thanh niên Khánh Hòa dữ lắm! Bởi lẽ, thứ nhứt, dầu sao đám này cũng là thổ công thổ địa tại vùng,

nếu cần tìm hiểu thêm đường đi nước bước thì bọn này cũng có thể nhờ vả được. Kể đến, còn cái đám em út tóc kẹp và nhóm bạn bè tóc uốn của bọn nó nữa chi!

Đức giới thiệu:

- Đây là Hạnh, bà xã tao. Còn đây là Hiền, Thúy, và Thảo. Bọn cùng trường, cùng lớp, và cùng xóm của bà xã. Còn đây là Tần, Nguyễn Hương Tần, bạn anh.

- Chào chị Hạnh, chào mấy cô.

- Dạ, chào anh Tần.

- Chào anh.

- Chào anh.

Trong ánh sáng mờ mờ ảo ảo của lửa trại và ánh trăng vừa mới ló, bằng trực giác, Tần đã nhận ra ngay là Hiền đẹp hơn hết. Theo ý Tần, hiển nhiên. Cô mặc chiếc áo trắng, ngắn tay bằng lụa mỏng có thắt cái nơ nhỏ trước ngực, jupe phủ gối màu hồng tươi. Vóc người mảnh mai hợp với khuôn mặt xương xương và đôi cánh tay dài suôn đuột. Mái tóc ngắn ngang vai uốn dợn dưới đuôi. Đôi mắt long lanh, đen ướt. Thảo mặc chiếc áo dài tay màu hường nhạt, điểm hoa hồng, jupe ngắn, đồ thẫm. Khuôn mặt bầu bĩnh, hợp với vóc người hơi có da có thịt. Thúy có khuôn mặt chữ điền, nước da ngăm, dáng óm và cao trong chiếc robe màu vàng. Chỉ có Hạnh có lẽ chiều ý phu quân nên mặc cái áo trắng cổ vuông, có những đường viền xanh đậm trông như áo lính thủy, thích hợp với váy trắng, dài. Hạnh hợp với Đức ở dáng dấp bề ngoài, hơi thấp và có phần tròn trĩnh.

Chẳng biết Thành và Thắng đã có ý tuyển chọn, ngắm nghía cô nào cho mình chưa, Tần cứ đi theo... tiếng gọi của con tim, chìa đĩa thịt ra, ga-lăng tại chỗ:

- Phần này tôi lấy cho cô..., cô Hiền đây. Nhận giùm đi làm phước. Cô Thảo và cô Thúy có cần tôi lấy giúp nữa không?

Thắng chặn ngang:

- Ê, vừa phải thôi chớ mậy, định bắt cả hai tay lẫn hai chơn hả? Dễ sợ chưa!

Hiền cầm lấy đĩa "bê thui," cười khúc khích, tiếp lời:

- "Dễ... sợ," cảm ơn anh Tần.

Rồi mấy cô gái ngó nhau cười rộ. Cả Thắng, Thành và Đức cũng cười theo. Tần chẳng biết át giáp gì, nhưng không nghĩ là mình đã làm điều chi què mùa lố bịch hết. Chàng vẫn luôn luôn coi trọng phong cách của người sĩ quan hải quân! Theo như sách vở đã dạy! Nhứt là trước mặt những người đẹp như thế này. Tuy nhiên, Đức đã ôn tồn giải thích giùm cho Tần:

- Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục, mậy chưa vô nhà nên mậy chưa biết. "Dễ... sợ" của mấy cô ở đây chỉ có nghĩa là "yes sir," nói trại từ tiếng Mỹ đó thôi! Người ta kính trọng mậy, "yes sir" với mậy mà không biết nói gì sao?

À, thì ra vậy. Tần chợt nhớ ra là cái xứ Nha Trang này bây giờ có rất đông lính Mỹ, bar Mỹ, và

những câu nói rất bồi Mỹ đã thông dụng trên đầu môi chót lưỡi của những cô gái bán bar và luôn cả trẻ con thường hay bắt chước. Chàng chưa biết phải trả lời ra sao cho ổn, chẳng lẽ lại "you're welcome," thì thời may Thắng đã hót trước:

- Chắc nó đòi cô Hiền phải nói "aye aye sir" như nói với hạm trưởng vậy, nó mới chịu mày! Thôi ngồi xuống đây đi ông tiên tổ!

- Khoan, tao còn phải đi lấy thêm "bê thui" nữa chứ!

Đức cảm:

- Cứ để đó cho bọn nó. Ai người ta cũng có bổn phận của người này hết, mày khỏi lo. Để cho thằng Thành với thằng Thắng làm nhiệm vụ của nó với cô Thúy và cô Thảo nữa chứ, không thôi tội nó buồn sao.

Người đẹp... của Tần xen vào:

- Anh Tần và Hiền ăn chung một đĩa này được mà. Thịt và rau cải nhiều quá một mình Hiền ăn không hết đâu.

Thắng lỗ mắt ngạc nhiên:

- Trời đất, mới đó mà tình quá vậy ta... Cô Thảo này, cô có muốn cùng tôi đi xếp hàng lấy đồ ăn không?

- "Để... sợ," em phải đi với anh Thắng cho có bạn chứ, để ảnh đứng một mình ngoài đó ảnh cảm lạnh sao!

Thắng cười khan:

- Đó, mày thấy gì chưa Tần? Mày đừng tưởng tao là thứ đồ bỏ nghe mày!

Đến phiên Thành, không nói không rằng, dụi điếu thuốc đang hút dở trên tay, đứng dậy tiến đến Thúy, đưa tay mời:

- Thôi mình cùng đi luôn với Thắng và Thảo ghen cô Thúy!

Thúy liếc xéo Thành một phát rồi yên lặng nắm tay Thành đứng lên. Cả hai sánh vai cùng nối đuôi theo hàng, như một cặp tình nhân.

Tần ngồi xuống tự nhiên bên cạnh Hiền. Hành động của một người... lính có khác. Không phải rụt rè, nhút nhát như thuở chàng còn là sinh viên. Mỗi lần đứng trước mặt con gái thì miệng như bị dán băng keo, tay chân bỗng dưng đâm ra thừa thãi. Bây giờ chàng không còn lúng túng nữa, muốn gì thì cứ nói toạc ra, chẳng sợ chết chóc ai. Ấy vậy mà được việc hơn, mới kỳ. Vì con gái dường như vẫn thầm mong có sự bạo dạn, tấn công ở người con trai. Một sự biểu đồng tình, đồng lõa. Ngẫm nghĩ lại chàng thấy quân đội đã dạy cho chàng nhiều điều hay. Mà nói nào ngay, ở Nha Trang nói riêng và ở thành phố lính nói chung, con gái cũng quen tánh dạn dĩ, gần như đến ngổ ngáo, không thua gì con trai. Lắm lúc còn tỏ ra ta đây thầy đời, chỉ dạy luôn những người tình chưa chắn chiếu, vì mới vừa lượm được ngoài bãi cát, nữa. Văn minh tân tiến hơn cả Sài thành hoa lệ, với mười cô đã biết nhảy đầm hết bấy!

Tần kéo đĩa "bê thui" sang bên mình, thay Hiền lấy dao nĩa cắt ra từng lát mỏng. Chàng gọi chuyện:

- Chẳng hay chị Hạnh và cô Hiền đây học trường nào và đang ngồi lớp mấy vậy?

Hạnh mỉm cười, trả lời:

- Dạ, tụi này đang học trường Huyền Trân, anh. Còn chuyện học lớp mấy thì anh thắc mắc để mà làm chi, hở?

- Mèn đét ời, chớ chị không nghe người ta đồn rằng hải quân toàn đi dê con nít, toàn đàn dúi với những cô nhỏ hơn mình chín mười tuổi sao? Thành thử, tôi phải điều tra thiệt kỹ coi chị và mấy cô đây hỉ mũi có sạch chưa, để không thôi lại mang tiếng dụ dỗ gái dưới tuổi vị thành niên.

Hiền xem vào:

- Chuyện đó thì anh khỏi lo. Anh chỉ cần nhìn vào sự đạo mạo gương mẫu của anh Đức bạn của mấy anh đó, mà làm chuẩn và làm theo là được rồi.

Tần cười lớn:

- Ý cha, đừng tưởng ông tướng Đức này hiền lành mà có ngày bán lúa giống. Nó đóng kịch giỏi lắm nghen chị Hạnh. Hiền hay không là hãy nhìn cái bản mặt của anh Tần đây này nè, Hiền ời. Đâu, cô ăn thử miếng thịt bít-tết do chính tay tôi nướng trui này xem có ngon không cái đã. Tuy khét đen khét đỏ vậy chớ mà bắt lắm à. Hả miệng ra đi Hiền, lớn rồi đừng có mắc cỡ nữa.

- Cám ơn anh, anh để Hiền tự ghim lấy được mà.

- Thì để anh đút cho Hiền cho nó có tình có nghĩa chút chút chớ. Ê, Đức, đâu mà vớ với chị Hạnh làm ơn quay mặt chỗ khác một lát coi.

Nói cho dữ vậy chớ rồi Hiền cũng tự nhiên không kém. Một lát cho Hiền, một lát cho Tần. Thịt bò non, tươi, thơm ngon, ngọt thịt thiệt. Tần tu một hơi bia dài, mát lạnh cả cổ họng. Chàng lấy gói thuốc Cool trong túi ra rút một điếu rồi thổi lên bàn. Bật hộp quẹt, châm lửa, rít một hơi sâu thật sâu, thông dong nhả khói ...

Thúy với Thành và Thảo với Thắng cũng vừa trở lại ngồi vào bàn. Thêm hai đĩa "bê thui" đầy ối và một mớ Coca-Cola. Hải quân chơi sang thiệt, món nào cũng áp lẫm, dư thừa. Thắng phát biểu thay cho cả nhóm:

- Lấy luôn một lần để sẵn đây, lát nữa nếu ăn không hết đem về phòng dẫu, dành cho ngày mai hoặc cho những cơn đói lòng... nửa đêm thức giấc.

- Ý, mấy anh được phép nấu nướng trong phòng hả? Thảo hỏi.

- Tụi anh làm gì có được cái phép thơm tho đó, vẫn phải làm lén Thảo ời. Không như em, muốn nấu lúc nào thì nấu, muốn nướng lúc nào thì nướng. Nướng giấc trưa, giấc sáng, giấc chiều... nên hơi tròn tròn là phải!

- Á, anh đừng chọc Thảo, Thảo giận anh "bi chừ..." Thảo nũng nịu đánh nhẹ vào vai Thắng!

- Nếu không muốn anh chọc thì hôm nào ra phố, em phải cho tụi anh thưởng thức tài nghệ nấu bếp của em nghen?

- Ấy, cái mục đó coi bộ kẹt dữ à nha. Ba má em khó tánh lắm, không mời anh về nhà được "mô."

- Thiệt vậy sao? Thôi, phần tao kể như có kỳ đà cản mũi rồi Tần. Mày hãy lo thân phận của mày đi là vừa.

Tần quay sang Hiền, hỏi tới:

- Ba má em dễ tánh phải không Hiền? Ừ đại đi cho anh mừng!

Hạnh nói chữa:

- Chỉ có ba má em là dễ thôi. Mà không dễ cũng không được phải không anh?

Hạnh mơn man ngả đầu vào vai Đức. Chàng đang nhai nhóp nhép cũng phải gật gù:

- Ừa...

Trong bọn chỉ có cặp Thúy và Thành là ít nói. Khác với bạn, Thúy thích suy tư nhiều hơn là phát biểu. Mặc dù hoàn toàn do hoàn cảnh đẩy đưa, nàng bỗng dưng thấy mình gần gũi với Thành hơn.

Cũng như Thúy, Thành thường hay để thì giờ chiêm nghiệm cuộc đời này. Chàng thấy, đôi lúc, cuộc đời chàng chẳng khác nào như một giấc mơ. Mới đó mà chàng đã lưu lạc xứ người những hơn... mấy tháng! Chỉ mấy tháng thôi mà chàng tưởng chừng dài như cả năm, vì thời gian huấn nhục rất là khó khổ. Chúng bạn và chàng đã mong ngóng ngày từng ngày trôi qua. Cho đến sáng nay, cũng tại thao diễn trường sỏi đá này, chàng được nghe những lời huấn dụ hào hùng của vị tân Tư lệnh Hải quân. Những giáo lý và lập luận của thánh hiền còn được truyền lại qua lời tuyên ngôn đó. Và giây phút tuyên thệ, đồng thanh hò hét và đồng vát mũ lên trời làm biểu hiệu, ôi nó sung sướng hãnh diện, khoan khoái làm sao. Một trăm ba mươi sáu mạng nhập cuộc. Một rút giai đoạn đầu ra trường ngay, móc lên vai cánh gà trung sĩ. Một bỏ mạng sa trường trên vùng cát nóng. Giờ, còn lại một trăm ba mươi bốn tên được chính thức gắn alpha. Cuộc đời của một sinh viên sĩ quan đã và đang thực sự bắt đầu... Thành lồm bồm nghe Tần nói:

- Ê, tụi mình phải thanh toán ba cái ngữ này lẹ lẹ lên, đừng còn đi bal nhảy nhót với người ta chớ! Có nghe tiếng trống nhạc xập xình đã trỗi lên không?

Thắng không đồng ý:

- Ôi, ba cái nhạc chét thâu băng cassette hát lại đó mày ơi. Chưa tới màn nhạc sống...

Nghe nhắc tới nhạc, mặt mày mấy cô gái như sáng lên. Mục đích vào đây chỉ có bấy nhiêu đó. Thành biết rõ hai bạn mình, Tần và Thắng, đứa nào cũng đang náo nức cho lần ra quân đầu đời. Hỏm rày bận tập dợt liên miên, nhưng chỉ được ôm "đào giả," những "partner đàn ông" do mấy "vũ sư của khóa" như Đức chẳng hạn, đóng vai. Ôm đào thiệt chắc phải có cái cảm giác gì khác lạ, Thành nghĩ vậy. Tuy biết chắc chắn mình không phải là tay ghiền, nhưng chàng cũng

đã học sơ qua đủ hết mọi bài bản cho có điệu nghệ với người ta. Nào là paso, tango, rumba, chachacha, bebop, slow..., đủ cả. Có lẽ chàng sẽ chọn nhảy rời theo kiểu chachacha mà thôi. Vì cho dù có trật bước đi nữa thì cũng không đến nỗi đụng chạm hay đạp chân ai. Trong khi Tần và Thắng, chàng biết, hai đứa này đã nhứt quyết phải đem vòng tay của mình ra ôm hết... con gái Nha Trang. Bằng những điệu slow, tango, boston mùi mẫn... Chàng lại nghe Thắng thủ thỉ với người tình riêng:

- Anh mới học nhảy mấy tuần nay thôi. Nếu có gì trục trặc, Thảo nhớ là phải dìu anh đi nghen. Đừng để anh té lăn cù ra sàn nhảy mà tên "vũ phu," ý quên, "vũ sư" Đức... cống của anh rủa thầm.

Hạnh phân bua:

- Tường mấy anh học với ai, ai dè học với chàng thì giữa tụi em và các anh phải nói là chỗ đồng môn. Không ai ăn hiếp ai đâu mà sợ. Nhưng, cũng đừng vì vậy mà đi "ăn gian" nghen.

Thì ra mấy cô nàng đã biết cái tẩy của những tay diu đào lá lướt như nước chảy hoa trôi, Thắng nghĩ. Đối với chàng, khỏi cần sử dụng ngón đòn slow, boston làm chi. Chỉ cần mỗi cái điệu paso xoay đào trở lui hơi nhanh chân một chút là cánh tay chàng sẽ áp chặt vào đôi gò bồng đảo của em rồi. Giả hay thiệt, bảo đảm, biết liền. Dọt hoài có bao nhiêu đó mà bảo không "ăn gian" sao được. Thắng cười cười:

- Ý da, đúng là gà đẻ gà cục tác. Chỉ sợ đến lúc có ai đó muốn người ta ăn gian mà người ta không thèm ăn gian thì mới phiền dữ đạ!

Thảo giấy nầy:

- Thôi đi, anh Thắng lại méo mó nghề nghiệp nữa rồi.

Thắng giả lả:

- Chớ bộ em thiệt không muốn anh ăn gian hay sao? Mà nếu em càng không muốn thì anh lại càng ăn gian nhiều hơn đó. Hì hì hì...

Thảo nguyệt yêu Thắng một cái dài thông, sắc lèm. Con mắt có đuôi. Nhưng, bỗng nhiên, Thắng có ý so sánh Thảo với Kim, người em gái hậu phương của chàng ở cư xá Lữ Gia, Sài Gòn. Ngày nào chàng xuống tàu, bóng Kim đứng trên bờ tiễn người tình, nước mắt như mưa. À, có lẽ cái số của chàng hay sao không biết, Thảo trông giống giống Kim ở vóc dáng bề ngoài, nghĩa là hơi có da có thịt một chút. Tuy nhiên, Kim có nước da trắng như trứng gà bóc và giọng nói thanh tao hơn Thảo nhiều. Gái miền biển có nước da mặn mòi vì gió muối là chuyện đương nhiên, nhưng còn giọng nói hơi khàn khàn, đục đục là bởi do đâu mà có? Rõ ràng, chàng không cách chi hiểu được! Thêm một điểm trùng hợp nữa là Thảo cũng hay làm nũng như Kim. Ngoài miệng nói giận hờn leo lẻo chớ trong bụng thì thích lắm. Thắng rất mong Thảo cũng khoái cái tính hay đùa giai của mình như Kim. Hóa ra chuyện nời nào úp vung nầy không phải là không có. Tánh của Thắng như vậy thì phải đi đôi với Thảo, với Kim thôi. Thắng với lấy lon bia mới khui tiếp, nốc một ngụm đầy, đưa hơi:

- Ê, tụi mày làm vô khá khá đi, để tụi mình còn thanh toán ba cái ngữ này vô thùng rác nữa chớ. Nãy giờ coi bộ mấy cô ngồi đây sốt ruột lắm rồi đó nha. Phải vậy không... cưng.

Đức chêm vào:

- Chỉ có mây là thằng chậm lụt thôi. Ai người ta cũng đã "cạn tàu ráo máng," sắp sửa nhất quyết đứng dậy vùng lên mà mây bày đặt đi khui lon mới. Thôi, một mình mây làm đại một trăm phần trăm đi rồi đi.

Thắng chụp mấy lon bia trên bàn lắc từng cái một, ré lên:

- Ê, thằng Tàn ăn gian mây, lon của nó còn nguyên xi đây nè. Làm vô mây, tao với mây làm một cú thiệt đẹp coi nào.

Biết tửu lượng của mình không ở mức thượng thừa như Thắng, Tàn chối phăng:

- Nè, rượu bất khả ép nghen mây. Mây hãy lo phần mây đi, cứ để tao phá mỗi nhâm nhi lai rai có được không? Mây làm quá sợ lát nữa tao chỉ có nước bò với lét chớ chẳng làm sao nhảy với nhót được! Mà này, có cô nào dám cụng với tôi không? La ve cụng với nước ngọt cũng không sao mà? Đây, một trăm phần trăm với Hiền, với Thúy, với Thảo. Với chị Hạnh nữa, lẹ lẹ lên đừng còn lo thu dọn chiến trường.

Chỉ có Hiền và Thúy hưởng ứng, nhưng ai nấy chỉ cạn ly độ chừng mười phần trăm thôi. Đúng là "nữ liếm như miêu." Đột nhiên, Đức đứng phắt dậy lên tiếng:

- Thôi để tao lo dọn dẹp ba cái chiến lợi phẩm này cái đã. Tụi mây ngồi đó nói riết biết bao giờ mới xong. Hồng chừng bị mọc gốc mọc rễ ở cái bàn này luôn!

Hạnh đứng dậy giúp Đức một tay. Chẳng có gì khó nhọc hết, chỉ cần gom những đĩa nhựa, dao nĩa nhựa, lon nhôm, tàn thuốc, khăn ăn... bỏ vào bịch ny-lông đựng rác để cạnh bàn là xong. Thành chụp vội gói thuốc Pall-Mall bỏ vào túi, la lên chói lói:

- Ê, chậm chậm một chút mây, đừng vứt mấy thứ này vô thùng rác mà tổn thọ nghen.

Tàn cũng chụp lên gói Cool của mình và nói thêm:

- Cốt thằng Thành trên thuốc dưới nhựa, mây phải để cho nó thiếu môi em nên anh đành hút thuốc, nhả khói mơ trên vạ nẻo đường đời thì nó mới chịu...

Ở đầu dãy đằng kia, nhiều khóa sinh và quan khách mặc áo dài, jupe ngắn đủ màu đủ kiểu, đã rục rịch di tản vào hội trường. Nhảy nhót đi trước? Lại muốn dành chỗ tốt? Dây bàn ghế kê sát sàn nhảy? Gì chớ chuyện này đối với bọn Thành, Tàn, Thắng và Đức không cho là quan trọng. Mới học nhảy thì nên ngồi phía sau. Khi nào đúng bài bản của mình, slow, tango, chachacha... thì chịu khó vệt bàn ghế đưa đào chậm chậm tiến ra mục tiêu cũng chẳng hề gì. Càng đông người nhảy trước càng hay. Càng đỡ ngược. Cho có bài có bản với người ta chớ nào phải là những tay đi biểu diễn. Lòng dạn lòng vậy mà Tàn vẫn cứ thấy hồi hộp, không yên.

Sau khi dọn dẹp sạch sẽ, cả bọn vờn vai cho dân gân cốt rồi nối đuôi theo bạn bè phía trước. Thắng tiến theo hàng bàn cao ngọn, to lá bên vệ đường. Chỉ có Thắng và Thảo bắt chước đôi nhân tình đã bao lần thề non hẹn biển, Đức và Hạnh, cùng nhau cặp kè sóng bước, quàng tay ôm lưng người... dựng khác họ. Thành và Thúy đi rời nhau, vì có lẽ mỗi người đang theo đuổi một nỗi niềm riêng, một suy tư riêng. Tàn và Hiền đi sau cùng. Chàng cũng muốn kè vai, bỏ tay âu yếm ôm eo éch người tình lắm, nhưng cảm thấy sao còn... mới quá. Thôi thì đành tay tìm tay, dung dăng dung dẻ. Một cơn gió thoảng qua, vài chiếc lá bàng rơi là đà mặt đất hay đánh soạt xuống chân.

Hội trường hôm nay có một cảnh trí khác thường, trông thật huy hoàng rực rỡ. Thật là mát mắt cho một đêm dạ vũ gần alpha. Cái kết quả mỹ mãn của các tân khóa sinh trong ban trang trí, đã bỏ công sơn phết, treo đèn kết hoa suốt cả tuần nay. Vừa bước vô cửa phòng, trước mặt mọi người là một bức bình phong thật lớn, đầy màu sắc, chiếm gần hết bức tường. Trên đó, "họa sĩ nhà nghề" Huỳnh Định Công đã vẽ thật ngoạn mục một con hải sư đang đi trên sóng. Như một con lân biển thì đúng hơn, nhưng vẫn là một sáng tác có một không hai. Bên dưới, dàn nhạc sinh viên sĩ quan với đầy đủ nhạc cụ tối tân được bày ra, ngay hàng thẳng lối. Bộ trống hiệu Olympia còn mới tinh khôi, lớp da bịt chưa có nhiều dấu dùi. Cặp loa nhiều tầng, nhiều ngăn được đặt xéo hai bên góc. Dàn điện bốn năm cây, nhỏ có lớn có...

Đèn đuốc sáng trưng. Thật đông người và tiếng nói cười ồn ào hơn cái chợ. Bọn đồ đệ của Đức đã tìm được một chỗ ngồi thật khiêm nhường, thiếu điều... sát bên cửa ra vào. Cho bỏ tạt không chịu học câu: nhảy đầm đi trước... Đám bạn của Hạnh ngóng cổ nhìn vào, ngó dáo dác tìm người quen. Bạn cùng xóm cùng trường hay bà con xa gần cũng nên.

Bỗng có tiếng người xướng ngôn viên trên máy phóng thanh:

- Một, hai, ba... Yêu cầu các bạn trong ban nhạc lên sân khấu... Yêu cầu các bạn trong ban nhạc lên sân khấu có việc cần...

Trong phút chốc, năm bảy bộ tiểu lễ lót tót vào vị trí. Người này tay đàn, người kia chân trống, kẻ nọ cầm kèn saxo... Nhưng chẳng thấy một bóng hồng nào hết? Lạ chưa? Có lẽ chưa đến lúc phải cần ca sĩ! Giọng người xướng ngôn viên lại oang oang trên máy:

- Trân trọng kính mời chỉ huy trưởng khai mạc buổi dạ vũ...

Đèn tắt phụt. Chỉ còn mờ ảo những đốm sáng lung linh phản chiếu từ trái cầu treo trên giữa trần. Quay chậm chậm theo một nhịp độ đều đặn. Nhạc trỗi lên theo điệu paso. Bản Bạch Đằng Giang, đại hòa tấu. Đây Bạch Đằng Giang sông hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng Nam Bắc Trung. Trên trời xanh ... Thì ra không cần diễn văn diễn từ gì hết cho các cuộc ăn chơi đàn điểm. Bóng chỉ huy trưởng thấp thoáng trong quân phục trắng cùng một thiếu phụ trẻ đẹp, nhưng không hẳn là bà chỉ huy trưởng. Vài ba cặp nữa cùng bước ra. Có cặp, cả đào lẫn kép, đều mặc toàn đồ civil.

Tần thấy nôn nao trong lòng, không biết phải đến giây phút nào mới gọi là... đúng thời, đúng lúc. Cho một trinh nguyên cần khai phá mà chàng đã ôm ấp từ lâu. Ô kìa, đông quá rồi, mình phải làm gan đi chớ. Tần nhìn lại Thắng, nháy mắt ra hiệu: mời đào đi, chờ đợi gì nữa! Thắng cười cười như thầm khuyến khích bạn. Không thể dằn lâu hơn được, Tần đứng lên, lấy hết can đảm nghiêng mình như một dũng sĩ si tình:

- Mời... Hiền.

Biết chắc là cô em sẽ không hề từ chối, vậy mà Tần vẫn còn run. Con tim khờ khạo còn đánh lô tô, bình bình trong lồng ngực. Một đắc thắng về vang cho Tần khi Hiền chẳng nói chẳng rằng, khoan thai yếu điệu đứng lên. Dễ dàng như vậy sao? Tần cảm những ngón tay mềm mại của Hiền khê kéo đi. Ra đến sàn nhảy chật ních cả người, đang xẹt qua xẹt lại như những cánh bướm lượn bay trước gió, chàng luống cuống quên bẵng đi không biết tay nào phải đặt vào hông Hiền. May quá, có cô em sành điệu, cứ làm theo nàng như ma đưa đường quỷ dẫn lối thôi! Qua được phút giáo đầu. Sàng qua sàng lại vài bước lấy trớn, chàng liền mở rộng vòng đai về phía bên trái. Một phát én liệng trời xuân. Miệng đếm thầm một, hai... ba. Xui quá, tiếng...

rầm thay cho tiếng... ba. Con nhà ai mà hung dữ, đưa đào đi "tợn" thế! Lại phải đi lui, tiếp tục chéo sang trái theo cạnh hình tam giác. Lại phải một, hai... rầm. Cái sàn nhảy này coi bộ thiếu thước tấc? Hay là chị em ta giò dài, trường túc bắt tri lao đây? Nhảy đầm chớ đâu phải chạy đua nước rút!

Qua hai lần ăn-pan thiếu điều muốn xiềng xiềng, gãy gánh giữa đường, đào vắng một nơi, kếp bay một ngả, Tần có kinh nghiệm ngay. Càng đứng lại càng hay. Vai kê vai, vế cọ vế, mông chà mông thì sợ cái nổi gì. Mình là đàn ông con trai mà, chỉ có lời chớ đâu có lỗ. Chàng phải đổi chiến thuật. Thay gì để tay mình hờ hững bên hông Hiền, bây giờ chàng phải giữ chặt hơn, ôm sát vào người hơn. Bàn tay kia cũng vậy, không thể chỉ mở ra hờ hững cho Hiền gá vào, mà chàng phải nắm bắt, buông đây, bóp nắm. Không ngán mặt nào hết, kể cả chỉ huy trưởng, chỉ huy phó... Bỗng nhiên,... rầm, và có giọng bõn cọt:

- Ê, Tần, diu đào mày đi chỗ khác chơi, chỗ này chỗ của tao với Thảo mà, ha ha ha...

Tần đưa đít húc vào mông Thắng một cái thiệt mạnh trả đũa, cho hắn biết tay, nhưng Thắng cười to hơn:

- Ha ha ha..., cái mừng đó tao rành rồi... Mày có ngón nào hay hơn không thì biểu diễn tao coi. Nè, mày coi vòng tay... ôm hết thiên hạ của tao nè...

Thắng còn định nói thêm điều gì nữa với Tần, nhưng đã bị Thảo lòn tay bụm họng lại thành... ú, ó. Tần cười theo, há há há... Mãi lo vui với bạn, chàng cũng bị Hiền kéo giựt lại:

- Coi chừng đụng người ta kia, anh Tần!

Và rồi... rầm, đụng thiệt. Hiền ngã chúi vào người Tần, chàng lính quính ôm trọn người nàng vào lòng. Giữ lại. Xiết nhẹ. Mặc cho gót giày nàng dẫm lên chân chàng. Nàng hôn vào má chàng đánh chụt. Tần ngậy người, cơ hồ như muốn quy xuống, không sao cất bước nổi nữa. Cố đứng đó như trời trồng giữ chặt người tình trong tay... Một phút trôi qua... Thời may, bản nhạc đi vào đoạn cuối. Thoát nạn. Nhưng khác với Tần, Hiền có vẻ không mấy bằng lòng với cái kết cuộc như vậy. Nàng đang tiếc thắm những cảm giác tuy ngắn ngủi nhưng không kém phần say sưa đó...

Ôi, với Tần, bản nhạc đầu đời nghe sao mà âm vang từng cung bậc. Chàng lẳng lẳng diu Hiền trở về chỗ ngồi, lòng hân hoan nghĩ đến ngày mai. Một ngày mai tươi sáng trong thành phố Nha Trang xa lạ nhưng rồi sẽ mến yêu. Với bóng dáng Hiền và chàng cùng in đậm nét trên khắp các vỉa hè. Tần mỉm cười, tưởng mình như đang sống trong mơ...

Phụ đính II :

Một đời để học

VĂN HỌC VIỆT NAM HẢI NGOẠI
MỤC ĐIỂM SÁCH
ĐÀI VOA
thực hiện, PHƯƠNG LAN & BÙI BẢO TRÚC

P. Lan: Trong mục Văn Học Việt Nam Hải Ngoại do Bảo Lâm phụ trách, chúng tôi xin gửi bài giới thiệu cuốn *Một Đời Để Học* của Nguyễn Tấn Hưng do *Làng Văn* xuất bản.

B. B. Trúc: *Một Đời Để Học* là truyện dài đầu tiên của Nguyễn Tấn Hưng do *Làng Văn* xuất bản tại Gia Nã Đại hồi cuối năm 1988. Nhưng đây không phải là lần đầu ông ngồi xuống bàn viết. Nguyễn Tấn Hưng đã có những truyện ngắn đăng trên tạp chí *Văn* của Mai Thảo hồi *Văn* còn đặt báo quán ở đường Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn trước năm 1975, rồi sau chuyến đi rời khỏi Việt Nam, và sau khi nhà văn Mai Thảo tới Hoa Kỳ và làm sống lại tạp chí *Văn*, Nguyễn Tấn Hưng đã viết lại cho tờ báo văn học này ngay từ trong những số *Văn* đầu tiên ở hải ngoại. Nguyễn Tấn Hưng, theo Mai Thảo, "*đã có một hình thái của một gấn bó son sắt, thủy chung, qua thời gian không có nếp nhăn, qua đời vẫn một lòng bền vững... không nửa đường đứt gánh, không lúc còn lúc mất, nói cách khác, một thường xuyên ở, một mãi mãi cùng, tỏ hiện trong văn truyện của Nguyễn Tấn Hưng thành một thống nhất và liên tục viết trước sau không bao giờ thay đổi, mặc dầu thân thể của người thi đã không biết bao nhiêu thăng trầm và đổi thay.*"

P. Lan: Thăng trầm, những chữ này tả thật đúng cuộc đời của Nguyễn Tấn Hưng, ít nhất là cuộc đời trước năm 1975 của ông, cuộc đời gắn liền với hai chữ thăng là nổi và trầm là chìm hiểu theo những nghĩa đúng nhất của hai chữ đó. Cuộc đời chìm nổi của Nguyễn Tấn Hưng bắt đầu từ lúc chiếc dương vận hạm Cam Ranh, HQ 500 ủa bãi trước vòng thành của Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang sau hai ngày lênh đênh trên mặt biển, chở những tân khóa sinh sĩ quan khóa 17 đến trường. Đại úy Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Tấn Hưng ở với sông rạch, biển ngòi Việt Nam từ ngày ra trường cho mãi tới năm 1975.



Nguyễn Tấn Hưng sinh năm 1945 ở Mỹ Tho, học đại học khoa học ở Sài Gòn dở dang, và cũng chính cái dở dang này đã bắt ông trở lại đại học ở nửa đoạn đời sau để thành suốt một đời mài mòn đũng quần ở ghế đại học, một nét đậm trong đời sống của ông và sau đó đã trở thành tựa đề của cuốn truyện dài đầu tay *Một Đời Để Học*.

B. B. Trúc: Truyện dài *Một Đời Để Học* là một thứ tự truyện, một thứ tự truyện tiểu thuyết, một thể văn chương từng là đề tài tranh luận của một số các nhà văn Việt Nam ở miền Tây Hoa Kỳ cách đây không lâu. Một số cho rằng đã là tự truyện thì chỉ có những sự kiện đích thực mới nên được viết xuống. Vì thế không thể có một thể loại văn chương nào được coi là tự truyện tiểu thuyết. Một số khác thì cho rằng tiểu thuyết là sáng tạo, là một đặc tính của văn chương. Bởi thế, nếu tự truyện mang tính chất của văn chương thì nó phải có phần sáng tạo, và do đó, nó phải là tự truyện tiểu thuyết. Nếu không nó sẽ chỉ là một chuỗi những con số, những ngày tháng và những chi tiết của một đời sống. Một nhà văn người Mỹ, John Doctorow, một lần có nói rằng gần như tất cả mọi truyện ngắn, truyện dài dù viết như thế nào đi chăng nữa, đều có một hình thức tự truyện ở trong.

Cuốn *Một Đời Để Học* là một thứ tự truyện tiểu thuyết trong ý nghĩa văn chương của cuốn sách. Nhân vật Hùng trong truyện có lẽ chỉ khác với nhân vật Hưng ngoài đời có một cái dấu trên chữ U. Nói theo lối học vỡ lòng của các em bé thì Hùng có dấu HUYỀN, còn Hưng thì có râu. Những người biết Nguyễn Tấn Hưng ở ngoài đời chắc chắn sẽ đồng ý với chi tiết vừa kể để phân biệt nhân vật Hùng trong truyện và nhân vật Hưng, tác giả cuốn sách ở ngoài đời.

P. Lan: Cũng như Nguyễn Tấn Hưng ở ngoài đời, Hùng ra đời đúng năm đệ nhị thế chiến chấm dứt ở Mỹ Tho, một tỉnh nổi tiếng ở miền Nam, tỉnh mà có một số người, nhất là những người sinh trưởng ở miền Bắc vào sinh sống ở miền Nam và suốt đời không ra khỏi cầu Bến Lức, thì những hiểu biết về miền Nam chỉ vồn vện là những địa danh của tỉnh Mỹ Tho, những địa danh trở thành quá quen thuộc trong thời chiến, những địa danh mới nghe thì khó chịu vì cái nét thiếu văn vẻ của nó nhưng nghe lâu thành quen, đến khi lâu không được nghe thì như thiếu vắng, mất mát đi một phần của đời sống. Những Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Bến Tranh, Chợ Gạo, Vườn Lài, Chợ Cũ, Bến Tắm Ngựa, Cầu Chà Và, Bến Xe Cũ, Bến Xe Mới, Vòng Nhỏ, Vòng Lớn... những cái tên thật giống như một thứ trái cây miền Nam, trái sầu riêng, chưa biết thì không có gì để tiếc nhớ, nhưng đã biết, đã gần gũi, đã quen thân thì người ta không thể nói và nghĩ về chúng bằng một cách bình thản, thiếu nhiệt tình được. Nguyễn Tấn Hưng đã viết những trang đầu tuyệt vời về nơi chốn cũ đó, của một giai đoạn đẹp trong đời sống, của những năm mới lớn *"mười lăm, mười bảy, tuổi học trò mắt sáng với môi tươi,"* của Đinh Hùng, một *belle époque* của mỗi người trong chúng ta, một đoạn đời chúng ta vẫn quay ngó lại với rất nhiều tiếc nhớ, cái đoạn đời của lứa tuổi lo chưa tới đó. Hùng, cậu học trò nhỏ của Mỹ Tho rời thành phố nhỏ đó lên Sài Gòn ăn học, và những đẩy đưa của cuộc sống cuối cùng đã đưa chân Hùng lên cầu tàu của chiếc dương vận hạng HQ 500. Một cuộc đời khác bắt đầu khi Hùng tập đi lại những bước đầu khởi bằng chân trái. Và ở đoạn người sinh viên sĩ quan tên Hùng tốt nghiệp trường Hải Quân Việt Nam thì cũng là lúc nhân vật Hùng trong truyện và Hưng ở ngoài đời bắt đầu nhập lại thành một. Hùng, ngôi thứ ba số ít trở thành ngôi thứ nhất từ đó cho đến trang cuối của cuốn sách. Những chương kế tiếp kể lại cuộc sống trên sông rạch, biển khơi của một sĩ quan hải quân, những khoảng thời gian làm tình báo, rồi khoảng thời gian tác chiến của người sĩ quan trẻ tuổi. Năm 1975, tác giả rời Việt Nam sang sống tại Hoa Kỳ và lại một giai đoạn ra khơi khác bắt đầu sau những năm tiểu học lên trung học, rồi đại học, rồi ở trường hải quân, những năm nổi trôi bèo bọt sông biển trên các chiến hạm.

B. B. Trúc: Nguyễn Tấn Hưng đã viết về những chuyến hải trình của ông, những chuyến ra khơi liên tiếp không ngừng ấy thành những trôi dạt của mười mấy năm, những trôi dạt mà Mai Thảo cho là *"dễ dàng đẩy vào thất lạc, quê nhà đã nghìn trùng, bàn viết của Nguyễn Tấn Hưng, giữa thổ nơi xa lạ, vẫn đặt được vào đúng hướng, đúng tâm với giống nòi và đất nước ở xa. Không bao giờ tôi xa, chẳng bao giờ tôi quên, chẳng bao giờ tôi khác. Thế giới có nghìn biển trời nhưng tôi chỉ có và chỉ sống với một trời, một biển. Toàn bộ văn chương Nguyễn Tấn Hưng đã nói cho Nguyễn Tấn Hưng như vậy. Nói một Việt Nam toàn phần, trong tâm trong hồn. Nói một đất nước vẫn hơi thở vẫn máu hồng, trong lòng trong dạ. Dùng một hình ảnh đại dương, trên đó có đời sống, quá khứ và trí nhớ Nguyễn Tấn Hưng trải rộng, thì là một hải trình dẫu có đêm tối và giông bão, dẫu có phương hướng mịt mù và sơn cùng thủy tận, hải trình ấy vẫn từ một bến đậu trở về bến đậu."*

Cuốn sách của ông là một trong những cuốn sách đáng đọc của năm 1989.

P. Lan: Quý thính giả vừa theo dõi bài giới thiệu cuốn *Một Đời Để Học* của Nguyễn Tấn Hưng. Mục Văn Học Việt Nam Hải Ngoại do Bảo Lâm phụ trách sẽ trở lại hầu truyện với quý vị vào tuần tới cũng vào giờ này.

Dấu ấn văn chương của Nguyễn Tấn Hưng Lê Nhật Thăng

Trong bài phát thanh của Đài Tiếng Nói Hòa Kỳ, ngày 9 tháng 5 năm 1989 nhận định về cuốn *Một Đời Để Học* của Nguyễn Tấn Hưng, có hai điểm của bà P. Lan và Bùi Bảo Trúc, tôi thấy cần bàn thêm.

Thứ nhất, cả hai đều đồng ý cho rằng đời tác giả *Một Đời Để Học* có nhiều thăng trầm và đổi thay. Bà P. Lan kể Nguyễn Tấn Hưng rời nhà trường để nhập ngũ theo học khóa 17 sĩ quan hải quân, lên cấp hải quân Đại Úy, phụ trách ngành tình báo cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Bà ta chỉ kể vắn tắt có thể. Và nếu kể thêm, theo tôi biết, Nguyễn Tấn Hưng phải làm đủ thứ nghề khi sang Mỹ và anh cố gắng học. Đã xong Master nay định lấy thêm bằng Ph. D.

Tôi chẳng hiểu "*nổi chìm theo nghĩa đúng nhất*" về cuộc đời Nguyễn Tấn Hưng như ông bà quan niệm và hiểu biết thế nào? Nhưng đối với nhiều người Việt Nam trong giai đoạn lịch sử đầy biến động vừa qua, trường hợp Nguyễn Tấn Hưng không có chi đặc biệt, đáng chú ý. Ngay cả so sánh với những chiến hữu trong quân chủng, anh ta cũng chẳng phải lặn lội, nguy hiểm gì mấy! Đi biển, đi sông rất ít; trái lại anh ta làm việc ở văn phòng trên đất, đảo nhiều hơn là lênh đênh, bập bênh trên chiến hạm. Không được ném thủ đoạn Cộng Sản một ngày nào cả.

Thứ hai, ông Bùi Bảo Trúc cho rằng nếu tự truyện mang tính cách văn chương thì nó phải có phần sáng tạo, và do đó nó phải là tự truyện tiểu thuyết.

Tôi cảm thấy ông Trúc không phân biệt rõ tính chất nội dung với kỹ thuật thể hiện tác phẩm. Anh Nguyễn Tấn Hưng, khi trả lời các câu hỏi của Đào Huy Đán đã xác nhận đây là tự truyện "chuyện đã có sẵn, tôi chỉ kể lại mà thôi" và "riêng cuốn *Một Đời Để Học* thì trên 90 phần trăm (tỷ số sự thật trong tác phẩm) là cái chắc."

Vậy sáng tạo về nội dung tức là phần tưởng tượng, thêm thắt, lược bỏ của tiểu thuyết trong *Một Đời Để Học* không đáng kể, nếu không muốn nói là không có. Nếu có phần "vẽ rắn thêm chân" lan man theo ý đồ đã định thì chẳng phải là tự truyện; tác phẩm hiển nhiên mất đi tính cách trung thực rất cần thiết của thể loại tự truyện, hồi ký... Chúng ta có thể ví von viết tự truyện giống như người soi gương để truyền thần chân dung mình. Như vậy, người vẽ khuôn mặt mình nhờ tấm gương soi không thể vẽ khuôn mặt của ai khác hay vẽ thêm, vẽ sai những gì mà gương phản ánh.

Tóm lại, tự truyện là truyện kể về mình, có sao kể vậy, cho người khác nghe, đọc. Còn kể đoạn đời nào, việc làm nào, bằng giọng điệu nào... thuộc về bản lĩnh, trình độ tức là phần sáng tạo của người kể, không ăn thua gì tới nội dung.

Người kể có kỹ thuật cao tức là câu chuyện hấp dẫn, thuyết phục người nghe, kẻ đọc. Viết ra giấy, truyện kể phải được văn chương, nghệ thuật hóa mới xứng đáng là một tác phẩm văn nghệ, văn học. Vậy sáng tạo chỉ xảy ra ở phần xây dựng tác phẩm chứ sự việc đã thành sự cố thì làm sao sáng tạo! Trừ phi...

Làm gì có cái gọi là tự truyện tiểu thuyết mà chỉ có tiểu thuyết hóa truyện của một người, tiểu thuyết hóa cuộc đời của một người. Cần phân biệt trước, sau để mình định tác phẩm của Nguyễn Tấn Hưng.

Trong bài nói chuyện giới thiệu *Một Thuở Làm "Trùm"*, ông Võ Đình nói có ba thế hệ nhà văn gốc Miền Nam là Hồ Biểu Chánh, Hồ Hữu Tường, Lê Xuyên, Sơn Nam (thứ nhất)... Huỳnh Hữu Cửu, Hồ Trường An, Võ Kỳ Điền, Nguyễn Văn Ba (thứ hai)... Phan Thị Trọng Tuyền, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Cao Bình Minh, Vũ Nam (thứ ba)...

Và ông ta xếp Nguyễn Tấn Hưng vào thể hệ thứ hai.

Sự thực, nhóm từ "gốc miền Nam" thiếu sự chính xác, gây ngộ nhận. Vì rằng sau hiệp định Geneva quy định từ Quảng Trị trở vào là miền Nam Việt Nam mà chúng ta vẫn dùng hai từ miền Nam để phân biệt với miền Bắc đang bị thống trị bởi chính quyền cộng sản. Thêm nữa, những nhà văn, thơ trẻ đầu sinh tại miền Bắc - như Trần Dạ Từ chẳng hạn - di cư vào Nam lúc tuổi còn nhỏ, chưa có kỷ niệm, ấn tượng rõ rệt về sinh quán của mình; miền Nam mới chính là cái nôi mới cho họ học hỏi, sinh trưởng và thành công.

Chẳng lẽ chúng ta gọi họ là những văn, thi sĩ miền Nam gốc Bắc ư?

Và có những người cha mẹ là người dân miền Bắc hoặc miền Trung sinh họ ở Sài Gòn hay lục tỉnh xin hỏi ông Võ Đình có thể gọi họ là các văn nghệ sĩ gốc miền Nam được chăng?

Theo tôi, tính cho đến nay, đất Đồng Nai và đồng bằng sông Cửu Long từ cuối thế kỷ thứ 19 là thời kỳ phát triển mạnh mẽ chữ quốc ngữ, bỏ Hán học chuyển sang tân học mà trấn Gia Định giương lá cờ đầu bằng có tờ báo sớm nhất, có trường học lâu năm nhất; tôi tạm chia các lớp người viết văn sinh quán tại Nam phần căn cứ vào văn phong, bút lực và tác phẩm được dư luận hoan nghênh, như sau:

Lớp 1: Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Chánh Sắc, Nguyễn An Khương, Hồ Biểu Chánh, Vương Hồng Sển...

Lớp 2: Lý Văn Sâm, Ngọc Sơn, Hồ Hữu Tường, Đông Hồ...

Lớp 3: Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Lê Xuyên...

Lớp 4: Kiệt Tấn, Hồ Trường An, Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Văn Ba...

Lớp 5: Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Trần Kim Vy hay Cao Bình Minh chẳng?

Tôi vẫn nghĩ về sau có ai viết một bản tổng kết văn học Việt Nam ở hải ngoại sau Tháng Tư Đen, Nguyễn Tấn Hưng sẽ là một bút danh không thể quên được! Không phải vì Nguyễn Tấn Hưng viết như cháo chảy, chẳng phải vì anh là cây bút của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa nổi bật hiện nay mà cũng không phải vì Nguyễn Tấn Hưng là một Kẽ Sĩ can đảm như Trần Quán Niệm nhận xét... mà chính vì tác giả pho tự truyện gồm các tập truyện *Một Đồi Để Học*, *Một Thuở Làm "Trùm"* và *Một Chuyến Ra Khơi* có lối kể hết sức thành thật, thông minh và cực kỳ điêu luyện.

Chúng ta chú ý tới chữ *Một* đặt tên các truyện của anh chỉ rõ suy nghĩ của *một người trí thức*, xúc cảm của *một công dân* và hành động của chiến sĩ vẫn âm vang trong tâm tưởng ba "tiêu hướng" Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm.

Mặt mạnh của Nguyễn Tấn Hưng ở chỗ thống hợp được ba con người chân chính biến thành động cơ, xung lực cho ngòi bút tung hoành.

Có thể nói trong sinh hoạt văn nghệ ở nước ngoài hiếm có tác giả nào lại được khen quá sá như Nguyễn Tấn Hưng. Điều đáng chú trọng những "tuyên dương" này toàn do những tác giả có khả năng và uy tín.

Mai Thảo đã viết Vào Tập cho *Một Đồi Để Học*. Nhận định của tác giả *Đêm Giã Từ Hà Nội* bằng một đoạn văn đứng đắn và kiểu cách theo lối viết của ông ta: "Điều yêu mến sau cùng lớn hơn hai điều yêu mến trước, là mặc dầu đã mười mấy năm trời rất dễ dàng dấy vào thất lạc, mặc dầu Việt Nam đã nghìn dặm, quê nhà đã nghìn trùng, bản viết của Nguyễn Tấn Hưng, giữa thổ ngại lữ thứ xa lạ, vẫn đặt được vào đúng hướng đúng tầm với giống nòi và đất nước ở xa." Nhờ Mai Thảo, chúng ta được biết Nguyễn Tấn Hưng đã có truyện đăng trên *Văn* trước năm 1975 và anh viết rất cẩn trọng, bản thảo thường thay đổi để hoàn hảo hơn.

Tôi tìm hiểu trực tiếp, anh Nguyễn Tấn Hưng khởi sự viết ở quân trường, đặc san *Ra*

Khơi và tập san *Lướt Sóng* rồi mới viết cho *Văn* với các bút hiệu khác.

Trong tương lai, Nguyễn Tấn Hưng sẽ lần lượt cho ra mắt *Một Cảnh Hai Quê*, tập truyện; *Một Kỷ Niệm Đẹp*, biên khảo về cách xếp chữ Việt trên máy điện toán; *Một Lần Xuống Núi*, ký sự văn học; *Một Nỗi Buồn Riêng*, tập truyện và tập tùy bút *Một Phen Lặn Đạn*.

Ngoài ra, anh còn viết nhạc, làm thơ; tập thơ *Một Thoáng Trong Mơ* đã có chiều dày... lại biên khảo ngôn ngữ. Đúng là nghệ sĩ đa dạng!

Bây giờ tôi xin lần lượt "thông qua" ba tập truyện theo thứ tự xuất bản và truyện ngắn "Một Cảnh Hai Quê" của anh.

Một Đời Để Học gồm những chương như những giai đoạn của cuộc đời Hùng bắt đầu từ tỉnh Mỹ Tho, nơi anh sinh thành rồi qua mấy chục năm, nhân vật chính xưng Tôi tạm dừng bước lưu ly ở thành phố Winston-Salem thuộc bang North Carolina.

Hùng học hết cấp tiểu học ở trường xã và quận rồi lên tỉnh lỵ Mỹ Tho học ban trung học. Anh đã viết lướt qua việc học mà nghiêng dòng mực hoa niên để mô tả sinh động tình trạng gia đình, về người và cảnh quê hương và cả tỉnh Mỹ Tho chứa chan tình cảm bằng ký ức tuyệt vời và có nhiều khám phá thú vị.

Làm quen với Sài Gòn vào tuổi mười ba trên chuyến xe lửa và sau sống luôn trong "Hòn Ngọc Viễn Đông" khi bắt đầu lên Đại Học, phân khoa khoa học. Nhưng học được hai năm nhà Toán Lý Hóa khô khốc nên tình nguyện gia nhập hải quân tìm cảm giác lạ và hi vọng lên tướng.

Nhập học khóa 17 sĩ quan hải quân ở Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang bị dàn cho như tử mấy tuần lễ đầu và học toát mồ hôi về các môn học căn bản.

Thế rồi Nguyễn Tấn Hưng học cách thức làm việc trong quân chủng sau khi tốt nghiệp, học và làm tình báo quân đội, học đối nhân xử thế trong trường đời phức tạp. Sang Mỹ lại lao vào học đủ thứ nghề với chạt vật và cuối cùng cố gắng có mặt trong Đại Học... Chúng ta thấy rõ Nguyễn Tấn Hưng treo cao tám gương phấn đấu tự vượt hoàn cảnh; quan trọng nhất, vượt được chính mình để trở thành một chuyên viên cao cấp, có chỗ ngồi tốt trong một hãnh lớn danh tiếng.

Anh nghĩ rất chí lý: *"Thành tài hay không một phần còn phải nhờ vào ý chí và lòng tin của mình."*

Một Thuở Làm "Trùm", chữ Trùm được đóng trong ngoặc kép chắc hàm ý được làm đàn anh có một số đàn em đắc lực sẵn sàng chiều đái cung phụng. Anh kể lại thời gian phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Vùng 4 Duyên Hải với chức vụ Trưởng Phòng Nhì.

Đào Phú Quốc buồn vắng, địch tương đối ít quậy mạnh như trong đất liền nên Hùng sống cùng gia đình hơi giống đời công chức. Bằng có rõ rệt cư xá sĩ quan tiếp giáp khu vực buôn bán mà không có hàng rào phòng thủ ngăn cách. Thật là chủ quan, khinh địch, nhất là đối với sĩ quan tình báo đã có cảnh giác ngay khi anh mới thuyên chuyển về đơn vị mới.

Những chuyện móc nối, bồng lộc, công việc thường xuyên, ngoại giao đột xuất... cũng bình thường trong bối cảnh chung của thời Đệ Nhị Cộng Hòa mà ai ai cũng rõ, nhiều người vẫn làm... thế nhưng anh kể linh hoạt, duyên dáng nên mang lại cảm tưởng mới lạ cho người đọc.

Phần cuối truyện có hai chương "Trong Cảnh Sống Còn" và "Ngày Qua Trên Xứ Lạ" kể lại cuộc vượt biển rất hồi hộp, gian nan, mặc dù anh có kế hoạch trước. Tinh thần lạc quan và phảng phất chủ nghĩa duy tâm được biểu hiện trong đoạn cuối truyện:

"Khác với những gia đình ra đi có đem theo vàng bạc, của cải, gia đình tôi, vợ chồng con cái tôi phải làm lại cuộc đời từ hai bàn tay trắng. Tôi rất biết và rất vui vẻ bằng lòng chấp nhận số phận của mình."

Thủy triều ai tát mà voi Lên thời lấm thế, xuống rồi như không"

Tôi đồng ý với Hồ Trường An, nếu anh khai thác, trải rộng vốn sống nhất là kinh nghiệm công tác, chắc chắn *Một Thuở Làm "Trùm"* có thể biến thành một truyện dài hơn.

Những trang đầu *Một Chuyến Ra Khơi* là một truyện ngắn riêng, tách ra khỏi mạch tập truyện, viết về vùng vùng đai hay vùng tranh chấp giữa Quốc gia và Việt Cộng, mang tên "Dòng Sông Cửa Tùng." Cái chết phi lý và bất ngờ của Tâm trong dòng sông tuổi nhỏ quê hương và có thể Tùng cũng bị lạc đạn trong trận công đồn khiến cho cây cầu thân thuộc gãy gập.

Nếu *Một Thuở Làm "Trùm"* được xem như một chuỗi hồi tưởng, một khúc sinh hoạt xen cắt *Một Đồi Để Học* thì *Một Chuyến Ra Khơi* cũng có thể coi là *Một Trở Về* thời kỳ phục vụ trong quân ngũ, hay là một cuốn phim ghi lại một quãng đời trẻ tráng có tình yêu, có bạn hữu, có chiến đấu và có... thơ.

So với hai tập truyện trước, tập truyện *Một Chuyến Ra Khơi* có nhiều chất ký, chất tùy bút và chất thơ hơn cả.

Mời các bạn thưởng thức tài nghệ của Nguyễn Tấn Hưng; tôi xin trích dẫn mấy đoạn, giờ ra rất tình cờ chứ không chọn lựa những đoạn hay nhất làm cảnh:

"... Chặt cây phá rừng, ban gò lấp nong, rồi đem trâu cày lên một bận. Thấy được miếng đất trống như thấy được nửa đường, không bao lâu nữa sẽ xong. Rồi đến lượt khuân đất đắp nền, đắp đường đi. Đất trộn với trấu, rải trên mặt đất cho mau khô, đâu đâu cũng thấy trấu... Công tác của học trò cũng chỉ đến chừng đó, phần còn lại dựng trường lợp trường, cột kèo phên vách thì do đám thợ chuyên môn lo. Vài tháng sau tỉnh trưởng xuống cất bằng long trọng khánh thành, có đồng ca này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi... và có Ai bao năm vì sông núi quên thân mình..." (Một Đồi Để Học , trang 8).

Tôi nghĩ các bạn trẻ, trên dưới hai mươi, rất ít người biết xuất xứ của câu hát sau vốn từ bài suy tôn lãnh tụ Ngô Đình Diệm, thời ấy chính phủ bắt hát sau quốc ca. Ngay cả trong rạp chiếu bóng cũng phải thi hành rặng rặc.

"... Không ai ngờ đêm nay lại là đêm rối loạn. Ngay giữa khuya. Vì có người phát giác ra tư lệnh đã vọt rồi. Bằng chứng là chiếc xe Jeep của tư lệnh đang nằm trơ trọi một mình trên cầu tàu. Không tài xế, không người trông coi. Vậy thì còn chờ đợi gì nữa, hãy bồng bế nhau đi. Thay phiên nhau xách xe tư lệnh chạy ra cư xá chờ vợ con vào cầu tàu. Để chuẩn bị đi ra tàu lớn. Tôi không dành được xe, lội bộ trở ra nhà mới biết hành trang và tài sản của gia đình vợ tôi và con nhỏ em còn đang lu bu thu dọn. Cho vào bị vào xách. Lại lội bộ trở vô cầu tàu như gà mắc đẻ. Để xem chừng động tĩnh. Để mong ngóng coi thằng Luân đem ghe riêng của mình vào chưa..."

Tác giả viết những câu ngắn để cực tả những việc làm gấp gáp, sự lo lắng nhiều điều. Và chúng ta thấy rõ sự bừa bộn khi chuẩn bị ra đi theo ông tư lệnh đã cao bay, xa chạy. Đoạn này trích trong *Một Thuở Làm "Trùm"* , trang 140.

Đây là đoạn đối thoại trích trong *Một Chuyến Ra Khơi* :

"... Huy vói tay khép cánh cửa sổ, trời lạnh quá. Huy tung chăn đắp cho cả hai lên tận cổ, vùi mặt vào mái tóc Phương giọng nhẹ nhàng:

- Ng... u.. ngủ.

Hồi lâu, Huy cất tiếng:

- Ngủ không được em ơi. Tại có em nằm gần, thôi em nằm xa xa anh một chút coi.

Phương im lặng. Huy khẽ đẩy:

- Làm bộ ngủ hả, nghe anh nói không?

- Anh này kỳ, người ta không thèm nói chuyện mà lải nhải mãi.

- Này, tuần rồi em đi công tác ở Qui Nhơn có gì vui không?

- Vui chứ sao không, có mấy ông đại úy ga lẳng hết chỗ chê.

- Sướng né, em lúc nào cũng để ý đến mấy chuyện vợ vẫn đó chứ không biết học hỏi gì cả. Em biết Qui Nhơn cái gì, em có biết mộ Hàn Mặc Tử không. Tây, Huế Kỳ ở đâu không biết chứ mấy thành phố ven biển là có tàu anh tới.

- Anh được có cái nước nói giỏi làm như chuyện gì cũng biết, em còn đi thăm nhiều nơi hơn anh nữa kia mà em không thèm nói, động một chút ra mặt thầy đời.

- Chứ sao, con người hải quân là con người quốc tế mà. Anh chuyện gì cũng biết.

- Em chuyện gì cũng biết..., trừ một chuyện chưa biết...

- Chuyện gì?

Huy suy nghĩ hồi lâu rồi nói nhỏ:

- Thế em muốn biết bây giờ hả, anh tưởng em còn thơ ngây.

- Thôi đi, để dữ à...

Huy xoay người ôm chầm lấy Phương. Mấy sợi tóc lòa xòa trước mặt, Phương bé bỏng nằm gọn trong vòng tay..." (trang 39 và 40).

Anh "chồng" đi xa về tán tỉnh "vợ" rất đúng tâm lý. Không hiểu sao Nguyễn Tấn Hưng lại dùng chữ chẵn, tiếng miền Bắc, thay vì mền? Và sau câu "Chứ sao..." có lẽ phải xuống giọng chầm chầm tượng trưng cho sự im lặng của Phương.

Truyện ngắn "Một Cảnh Hai Quê" có thể nói là truyện nổi dài từ ba tập truyện trên, như những con đường nối dài của Sài Gòn cũ. Điều đặc biệt của truyện là tác giả viết xen rất nhiều tiếng Anh (Mỹ) dù rằng tiếng Việt cũng có những từ ngữ tương đương, nhất là những từ thông dụng. Tại sao thế? Có lẽ Nguyễn Tấn Hưng có chủ ý báo động về một hiện tượng người Việt ở nước ngoài sính nói tiếng nước đang lưu trú hơn là nói tiếng mẹ đẻ. Trên thực tế đời thường, trước năm 1945, có bao nhiêu người dùng tiếng Pháp để nói chuyện với nhau coi như một mốt dành cho những người trí thức, quý phái (?) và sau năm 1954, hàng thập kỷ vẫn thấy một số người nói xen kẽ tiếng Pháp trong câu chuyện hàng ngày.

Trong một bức thư gửi một bạn văn đầu năm Tân Mùi, Nguyễn Tấn Hưng viết: "... Phần lớn những người bạn khen là những người thích đọc tác phẩm "có chiều sâu." Tôi chẳng để ý lắm đến chuyện đó, lúc viết là cứ viết thôi. Cứ con tim đi trước cái đầu để sau, đem hết tâm tình mình dàn trải là xong."

Đúng vậy đọc truyện Nguyễn Tấn Hưng khiến cho chúng ta nghĩ biết bao nhiêu dòng máu tươi xanh từ trái tim hồng của anh cứ đều đều tuôn trào như sóng vỗ bờ ra đầu ngòi bút, cuộn cuộn trên những khuôn giấy trắng để trao cho những người đồng điệu, những kẻ đồng hành.

Trước 1975, quân chủng Hải Quân có một số nhà văn, nhà thơ và nhạc sĩ như Hữu Phương, Phan Lạc Tiếp, Vũ Thất, Trường Sa, Anh Thy... song so với quân chủng Không Quân thì hơi khiêm tốn. Nay ở nước ngoài chúng ta thấy có Điệp Mỹ Linh và Nguyễn Tấn Hưng đứng lên sừng sững, tạo thế quân bình đối với những cây viết sáng giá của Không Quân.

Có lẽ từ đây, nói và nghĩ đến thành phố Mỹ Tho, tỉnh Định Tường êm ả bên bờ Tiền Giang, ngoài những sự kiện lịch sử, những danh nhân, những thắng cảnh, vùng đất giàu có... chúng ta không thể quên được tác giả Nguyễn Tấn Hưng, một nhà văn đã mau chóng tìm thấy hướng đi và tự hào đã khắc được dấu ấn văn chương của mình. Và được mọi người ưu ái chấp nhận.

Tựa cho thi tập Một thoáng trong thơ Phan Ni Tấn (N.D.)

Tôi đọc Nguyễn Tấn Hưng từ hồi những truyện ngắn đầu tiên của anh, *Một Thời Xa Xưa, Học Trò Quê...* v.v., đăng trong tạp chí Làng Văn, rồi gom lại thành tuyển tập *Một Đồi Để Học*, Làng Văn xuất bản 1988. Năm sau, nhà xuất bản Văn Nghệ in cuốn *Một Thuở Làm "Trùm"*, anh Nguyễn Tấn Hưng, từ North Carolina gửi tặng tôi một cuốn. Lúc đó, tôi chỉ quen biết Nguyễn Tấn Hưng qua văn phong của anh như vậy mà thôi. Năm 1992, nhân kỳ Đại Hội Văn Bút Hải Ngoại được tổ chức tại Toronto, tôi và Nguyễn Tấn Hưng mới gặp nhau.

Có nhiều nhà văn, nhà thơ khi tiếp xúc mới thấy diện mạo và tánh tình hoàn toàn phản ảnh thế giới nội tâm của họ. Nguyễn Tấn Hưng thì khác. Nói chuyện với anh giống như đọc văn anh vậy. Bình dị, hiền hòa, chất phác. Thấy sao nói vậy. Nói sao viết vậy. Văn chương gần với khẩu ngữ. Buổi tối, trước ngày Đại Hội Văn Bút, nhà tôi vốn hiếu khách đã hoan hỉ đãi bạn đường xa một bữa tiệc linh đình. Ngoài vợ chồng nhà văn Nguyễn Tấn Hưng đến từ Mỹ, còn có vợ chồng nhà thơ Luân Hoán, vợ chồng nhà văn Nguyễn Đông Ngạc, nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân đi chung một chiếc xe từ Montreal xuống, và nữ thi sĩ Thụy Khanh lặn lội từ Pháp qua. Đêm đó, nhà văn Nguyễn Tấn Hưng đã có dịp bộc lộ tài năng đa dạng của anh qua các bộ môn nhạc và thơ. Bạn hữu ngồi quay quần trên sàn nhà lắng nghe Nguyễn Tấn Hưng hát nhạc và đọc thơ của chính mình.

Qua làn hơi trầm đục, phè phè, ngang ngang của Nguyễn Tấn Hưng, tôi khẳng định suốt đời anh không thể trở thành ca sĩ được. Anh hát rất dở. Vậy mà lúc ôm đàn hát, tôi thấy trong anh có cái gì đó, rất tự nhiên, thoải mái, pha một chút chủ quan, tự tin, và thật chân thành, từ tốn qua từng câu thơ, nét nhạc thuần hậu, giản dị, đặc sệt chất giọng Lục Tỉnh Nam Kỳ. Nguyễn Tấn Hưng hát nghe không giống ai, nhưng lại hợp với tâm tình, cảm xúc của anh, một cái gốc nhân bản rất... Mỹ Tho quê anh. Có lẽ điều đó lại tạo cho Nguyễn Tấn Hưng một sắc thái đặc biệt cho riêng mình, không biến dạng, không pha tạp, không bắt chước để giữ cho dòng nhạc của mình gần gũi với con người bình dân chất phác, để người nghe dễ dàng cảm thông với nỗi lòng nhạc sĩ:

*Đồng quê, trong sương mai,
vai vác cày nông dân dẫn trâu.
Ruộng sâu, trôi mênh mông,*

*luồng gió sớm bên sông đưa về.
Nhìn kia, nơi phương đông,
rực ánh hồng lung linh nắng lên.
Cùng nhau, ta chăm lo,
mùa lúa mới đơm bông chờ đón.*

*Ngày mai, thêm yên vui,
vang tiếng ca rộn ràng thôn xóm.*

...
*Hò ơ, anh em ơi,
trên bước đường chông gai tiến lên.*

...
*Toàn dân, tay trong tay,
tinh đất nước chan hòa mạch sống.
Ngàn năm danh không sai,
ta giống dân rạng ngời Á Đông.*

(lời nhạc *Tình Đất Nước*)

Thơ Nguyễn Tấn Hưng cũng vậy. Lời thơ đơn sơ, gần với khẩu ngữ. Anh không vướng vào những ngôn từ sáo và rỗng, những nhiều xạ rối rắm mang hình thức khoa trương:

*Tức mình xuống lũng hét chơi
Nhớ ơi là nhớ, trời ơi là trời!
Xa nhau là để quên thôi
Cớ sao lại nhớ thấu trời tận mây?*

(trong *Tức, Giận, Hờn Ghen*)

Cái tức của con người hiền hòa thực sự không có gì hung hiểm, phải không?

Bài thơ phổ nhạc *Đã Yêu Ai* cũng là bài tiêu biểu. Cho dù không còn *đôi môi hồng* , không còn *nụ hôn* , chẳng còn nữa *đôi vai gầy*v.v..., người thơ vẫn chặm rãi cát lên lời thơ tiếng nhạc nhẹ nhàng, vị tha:

*Còn đâu đôi môi hồng
Nụ hôn trong đêm vắng
Trên đường về ngõ tối
Im lìm hình hài tôi
Tượng đá phút chia phôi*

*Còn đâu đôi vai gầy
Ngủ quên trên tay ấm
Bao lần ngoài bãi vắng
Âm thầm người tình ơi
Sao bỗng xa nhau rồi!*

...
*Vì sao không ai mời
Mà tôi luôn đi tới
Xin người đừng giả dối
Trong đời một lần thôi
Tôi đã yêu ai rồi!*

Đọc thơ, nghe nhạc Nguyễn Tấn Hưng, tôi không thấy nỗi đau khổ, niềm tuyệt vọng, mắt mắt nào đến nỗi phải vật vã cuồng điên trong thế giới ngôn từ của anh. Cùng lắm cũng chỉ là man mác buồn, một nỗi buồn... len lén tâm tư mà thôi. Tình yêu đôi lứa trong thơ và nhạc Nguyễn Tấn Hưng chẳng bao giờ có hạnh phúc. Không tan vỡ ngay từ đầu, thì cũng dở dang đoạn cuối. Người ở lại Nguyễn Tấn Hưng đành gởi gắm nỗi lòng vào nhạc và thơ như để than thân trách phận một khi người tình đã ra đi chẳng bao giờ vọng âm. Kể si tình không may đành ôm mộng *Một Đời Mối Mòn Trông* :

*Xa nhau thôi đành lỡ
Cuộc tình chép vào thơ!*

...

*Ra đi trời mưa gió
Ngày về có cùng không?
Đêm nay sắt se lòng...*

Và cũng vì người tình xưa chẳng hề vọng âm nên tác giả tự an ủi mình bằng cách... viết thay người trong mộng qua bài *Trót Đã Lỡ* :

*Xin đừng nói em yêu anh
Và đừng bảo em ngoại tình
Cho dù trong tâm tưởng...
Nhưng,
Anh cứ nhớ
Nơi này có em luôn lo lắng
Cho anh...*

Nguyễn Tấn Hưng sáng tác rất đều tay, bao gồm nhiều thể loại. Đề tài muôn thuở trong thơ và nhạc Nguyễn Tấn Hưng chủ yếu vẫn là: tình yêu, thân phận và quê hương đất nước. Đọc Nguyễn Tấn Hưng tự nhiên gọi lên trong tôi nhiều ấn tượng, nhiều cảm xúc, và kỷ niệm về con người và thiên nhiên:

*Lấp lánh chiều rơi trên bến sông
Mang theo ráng nắng sắc pha hồng
Xa xăm cồn vắng chia trời nước
Lặng lẽ thuyền trôi thả xuôi dòng...*

(trong *Chiều Sông Tiền*)

Tuyển tập *Một Thoáng Trong Thơ* có một điểm đáng lưu ý là Nguyễn Tấn Hưng thường viết theo thể thứ hơn là thể trường. Ngay cả những bản nhạc có nhịp điệu như Fox Moderato anh vẫn viết dưới cung La thứ. Riêng trong tuyển tập này anh thường sử dụng âm giai La thứ, Mi thứ và Ré thứ để trải rộng cảm xúc của mình qua những câu thơ, dòng nhạc, điệu hò mộc mạc, chơn chất hợp với âm hưởng nhạc Việt Nam. Một điểm đáng lưu ý nữa là Nguyễn Tấn Hưng không (hoặc chưa từng) sử dụng hợp âm nghịch, lục trình (quãng 6), thất trình, nhịp chỏi... để viết nhạc. Tóm lại, nhạc Nguyễn Tấn Hưng giản dị, hiền hòa, gắn liền núp ruột với đất nước mình bằng những hình ảnh ruộng đồng, sông rạch và dân tình Nam bộ; về tình ca đôi lứa thì hướng theo nhịp trữ tình thuần túy, với lời lẽ đơn sơ của tiếng Việt. Đó là một đặc điểm vốn quý, một cá tính thật thà của nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Tấn Hưng, người đã và đang đóng góp nhiều công trình giá trị cho văn hóa Việt Nam.

Toronto, chớm Đông 1977

